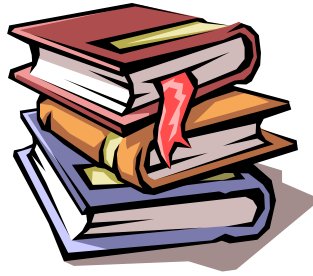


**Tailieumontoan.com**



**Điện thoại (Zalo) 039.373.2038**



**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT  
TỔNG – TỈ, HIỆU – TỈ CỦA HAI SỐ**



*Tài liệu sưu tầm, ngày 8 tháng 12 năm 2020*

## CHUYÊN ĐỀ 15

### CHUYÊN ĐỀ 15. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG – TỈ, HIỆU – TỈ CỦA HAI SỐ A – LÝ THUYẾT

#### 1. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ của hai số.

**Bài toán cơ bản:** Cho biết: Tổng và tỉ của hai số.

Yêu cầu: Tìm hai số

#### Cách giải chung.

**Bước 1:** Vẽ sơ đồ theo dữ kiện bài ra.

**Bước 2:** Tìm tổng số phần bằng nhau.

**Bước 3:** Tìm số bé và số lớn (Có thể tìm số lớn trước hoặc sau và ngược lại)

Số bé = (Tổng : tổng số phần bằng nhau) x Số phần của số bé (hoặc = Tổng – số lớn)

Số lớn = (Tổng : Tổng số phần bằng nhau) x Số phần của số lớn (hoặc = tổng – Số bé)

**Bước 4:** Kết luận đáp số.

#### 2. Trường hợp đặc biệt

Đề bài nhiều bài toán không cho dữ kiện đầy đủ về tổng và tỉ mà có thể cho dữ kiện như sau:

- Thiếu tổng (Cho biết tỉ số không cho biết tổng số).
- Thiếu tỉ (Cho biết tổng số không cho biết tỉ số)
- Cho dữ kiện thêm, bớt số, tạo tổng (tỉ) mới tìm số ban đầu.

Với những bài toán cho dữ kiện như vậy, cần tiến hành thêm một bước chuyển về bài toán cơ bản.

#### Bài tập minh họa

**Bài tập 1.** Tổng của hai số bằng số lớn nhất của số có hai chữ số. Tỉ số của hai số là  $\frac{2}{7}$ . Tìm hai số đó.

Nhận xét

- Bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng và tỉ của hai số
- Dữ kiện bài toán thuộc dạng ẩn tổng suy ra trước khi giải bài theo các bước cơ bản phải tiến hành lập luận để tìm tổng.

#### Hướng dẫn

- **Bước 1.** Đưa về dạng toán cơ bản
- Số lớn nhất của số có hai chữ số là 99 vậy tổng hai số là 99

- **Bước 2:** Vẽ sơ đồ:

Số thứ nhất: /---/---/

Số thứ hai: /---/---/---/---/---/---/---/---/ } 99

- **Bước 3:** Tổng số phần bằng nhau là:  $(2 + 7 = 9)$

- **Bước 4:** Số bé là:  $99 : 9 \times 2 = 22$

Số lớn là:  $99 : 9 \times 7 = 77$

**Bước 5:** Đáp số: 22; 77

**Bài tập 2.** Một hình chữ nhật có chu vi là 400m, chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài. Tìm diện tích hình chữ nhật đó.

### Nhận xét

- Bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng và tỉ của hai số. Chiều dài là số lớn, chiều rộng là số bé, tổng là nửa chu vi.
- Dữ kiện bài toán thuộc dạng ẩn tổng suy ra trước khi giải bài theo các bước cơ bản phải tiến hành lập luận để tìm tổng.

### Hướng dẫn

- **Bước 1.** Đưa về dạng toán cơ bản
- Nửa chu vi hình chữ nhật là:  $400 : 2 = 200(\text{m})$

- **Bước 2:** Vẽ sơ đồ:

Chiều rộng là /---/---/ } 200m  
 Chiều dài là: /---/---/---/ }

**Bước 3.** Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Chiều rộng hình chữ nhật là:  $200 : 5 \times 2 = 80(\text{m})$

Chiều dài hình chữ nhật là:  $200 - 80 = 120(\text{m})$

Hoặc: Chiều dài hình chữ nhật là:  $200 : 5 \times 3 = 120(\text{m})$

Diện tích hình chữ nhật là:  $120 \times 80 = 9600(\text{m}^2)$

**Bước 5:** Đáp Số:  $9600(\text{m}^2)$

**Bài tập 3.** Một khúc gỗ dài 48m được cắt Sốt thành hai khúc nhỏ, khúc thứ hai dài gấp 5 lần khúc thứ nhất. Hỏi mỗi khúc dài bao nhiêu mét?

### Hướng dẫn

Theo bài ra ta có sơ đồ:

Khúc thứ nhất: /---/ } 48m  
 Khúc thứ hai: /---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 5 = 6$  (phần)

Khúc gỗ thứ nhất là:  $48 : 6 \times 1 = 8(\text{m})$

Khúc gỗ thứ hai là:  $48 - 8 = 40(\text{m})$

Đáp số: 8m ; 40m

**Bài tập 4.** Tổng của hai số là 42. Tìm hai số đó, biết rằng nếu số lớn giảm 6 lần thì được số bé.

### Hướng dẫn

Số lớn giảm đi 6 lần thì được số bé suy ra số lớn gấp 6 lần số bé.

Ta có sơ đồ:

Số bé: /---/ } 42  
 Số lớn: /---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 6 = 7$  (phần)

Số thứ nhất là:  $42 : 7 \times 1 = 6(\text{m})$

Số thứ hai là:  $42 - 6 = 36$

Đáp số: 6 ; 36

**Bài tập 5.** Tổng của hai số là 105 . Tỉ của hai số là  $\frac{2}{5}$  . Tìm hai số đó?

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:

Số bé là: /---/---/

Số lớn là: /---/---/---/---/---/

} 105

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 5 = 7$  (phần)

Số thứ nhất là:  $105 : 7 \times 2 = 30$

Số thứ hai là:  $105 - 30 = 75$

Đáp số: 30 ; 75

**Bài tập 6.** Minh và Mai có 55 quyển vở. Số vở của Minh bằng  $\frac{2}{3}$  số vở của Mai. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở ?

### Hướng dẫn

Số vở của Minh: /---/---/

Số vở của Mai: /---/---/---/

} 55 quyển vở

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số vở của Minh Là:  $55 : 5 \times 2 = 22$  (quyển)

Số vở của Mai là:  $55 - 22 = 33$  (quyển)

Đáp số: Minh: 22 quyển vở; Mai: 33 quyển vở.

**Bài tập 7.** Bài tập 5. Tổng của hai số là 315 . Tỉ của hai số là  $\frac{2}{7}$  . Tìm hai số đó?

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:

Số bé là: /---/---/

Số lớn là: /---/---/---/---/---/---/---/

} 105

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 7 = 9$  (phần)

Số thứ nhất là:  $315 : 9 \times 2 = 70$

Số thứ hai là:  $315 - 70 = 245$

Đáp số: 70 ; 245

**Bài tập 8.** Hai kho chứa 125 tấn thóc. Số thóc ở kho thứ nhất bằng  $\frac{3}{2}$  số thóc ở kho thứ hai. Hỏi mỗi kho chứa bao nhiêu tấn thóc ?

### Hướng dẫn.

Ta có sơ đồ:

Kho thứ nhất: /---/---/---/

Kho thứ hai: /---/---/

} 125 tấn

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 2 = 5$  (phần)

Số thóc ở kho thứ nhất là:  $125 : 5 \times 3 = 75$  (tấn)

Số thóc ở kho thứ hai là:  $125 - 75 = 50$  (tấn)

Đáp số: Kho thứ hai: 50 tấn; Kho thứ nhất: 75 tấn

### **BÀI TẬP TỰ LUYỆN.**

**Dạng 1:** Cho biết cả tổng lẫn tỉ số của hai số.

- 1- Tìm hai số có tổng là 80 và tỉ số của hai số là 3:5.
- 2- Hai thùng dầu chứa tổng cộng 126 lít. Biết số dầu ở thùng thứ nhất bằng  $\frac{5}{2}$  số dầu ở thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?
- 3- Hai lớp 4A và 4B trồng được 204 cây. Biết lớp 4A có 32 học sinh, lớp 4B có 36 học sinh, mỗi học sinh đều trồng được số cây bằng nhau. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây ?

**Dạng 2:** Cho biết tổng nhưng dấu tỉ số của chúng.

- 1- Khối 5 có tổng cộng 147 học sinh, tính ra cứ 4 học sinh nam thì có 3 học sinh nữ. Hỏi khối 5 có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?
- 2- Dũng chia 64 viên bi cho Hùng và Mạnh. Cứ mỗi lần chia cho Hùng 3 viên thì lại chia cho Mạnh 5 viên bi. Hỏi Dũng đã chia cho Hùng bao nhiêu viên bi, Mạnh bao nhiêu viên bi?
- 3- Hồng và Loan mua tất cả 40 quyển vở. Biết rằng 3 lần số vở của Hồng thì bằng 2 lần số vở của Loan. Hỏi mỗi bạn mua bao nhiêu quyển vở?
- 4- Tổng số tuổi hiện nay của hai ông cháu là 65 tuổi. Biết tuổi cháu bao nhiêu tháng thì tuổi ông bấy nhiêu năm. Tính số tuổi hiện nay của mỗi người?
- 5- Tìm hai số có tổng là 480. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 5.
- 6- Tìm hai số có tổng là 900. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 3 và số dư là 4
- 7- Tìm hai số có tổng là 129. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 6 và số dư là 3.
- 8- Tìm hai số có tổng là 195. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 8 và số dư là 7.
- 9- Tìm hai số a và b biết rằng khi chia a cho b thì được thương là 5 dư 2 và tổng của chúng là 44.
- 10- Tìm hai số có tổng là 715. Biết nếu thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.
- 11- Tìm hai số có tổng là 177. Nếu bớt số thứ nhất 17 đơn vị và thêm vào số thứ hai 25 đơn vị thì số thứ nhất sẽ bằng  $\frac{2}{3}$  số thứ hai.

**Dạng 3:** Cho biết tỉ số nhưng dấu tổng.

- 1- Tổng hai số là số lớn nhất có 3 chữ số Tỉ số của chúng là  $\frac{4}{5}$ . Tìm mỗi số.
- 2- Hiện nay tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Biết rằng 5 năm nữa thì tổng số tuổi của hai bố con là 55 tuổi. Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?
- 3- Hiện nay tuổi con bằng  $\frac{2}{7}$  tuổi mẹ. Biết rằng 5 trước thì tổng số tuổi của hai mẹ con là 35 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi? con bao nhiêu tuổi?
- 4- Trên một bãi cỏ người ta đếm được 112 cái chân vừa trâu vừa bò. Biết số bò bằng  $\frac{3}{4}$  số trâu. Hỏi có bao nhiêu con bò, bao nhiêu con trâu?

5- Trên một bãi cỏ người ta đếm được 112 cái chân vừa gà vừa chó. Biết số chân gà bằng  $\frac{5}{2}$  số chân chó.

Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó?

### HƯỚNG DẪN GIẢI.

**Dạng 1:** Cho biết cả tổng lẫn tỉ số của hai số.

1. Tìm hai số có tổng là 80 và tỉ số của hai số là 3 : 5.

#### Lời giải.

Ta có sơ đồ:

Số bé: /---/---/---/ } 80  
Số lớn: /---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

Số bé là:  $80 : 8 \times 3 = 30$

Số lớn là:  $80 - 30 = 50$

Đáp số: Số bé: 30; số lớn: 50

2. Hai thùng dầu chứa tổng cộng 126 lít. Biết số dầu ở thùng thứ nhất bằng  $\frac{5}{2}$  số dầu ở thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

#### Lời giải.

Ta có sơ đồ:

Thùng thứ hai: /---/---/ } 126  
Thùng thứ nhất: /---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 5 = 7$  (phần)

Thùng thứ hai có số dầu là:  $126 : 7 \times 2 = 36$  (lít)

Thùng thứ nhất có số dầu là:  $126 - 36 = 90$  (lít)

Đáp số: Thùng thứ nhất 90 lít; Thùng thứ 2: 36 lít

3. Hai lớp 4A và 4B trồng được 204 cây. Biết lớp 4A có 32 học sinh, lớp 4B có 36 học sinh, mỗi học sinh đều trồng được số cây bằng nhau. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

#### Lời giải.

Tỉ số HS của lớp 4A và 4B là  $\frac{32}{36} = \frac{8}{9}$  ta có sơ đồ

Số cây 4A: /---/---/---/---/---/---/---/---/ } 204 cây  
Số cây 4B /---/---/---/---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $8 + 9 = 17$  (phần)

Lớp 4A trồng được số cây là:  $204 : 17 \times 8 = 96$  (cây)

Lớp 4B trồng được số cây là:  $204 - 96 = 108$  (cây)

Đáp số: 4A: 96 cây; 4B: 106 cây

#### Cách 2.

Tổng số học sinh là:  $32 + 36 = 68$  (HS)

Lớp 4A trồng được số cây là:  $204 : 68 \times 32 = 96$  (cây)

Lớp 4B trồng được số cây là:  $204 - 96 = 108$  (cây)

Đáp số: 4A: 96 cây; 4B: 108 cây.

**Dạng 2:** Cho biết tổng nhưng dấu tỉ số của chúng.

1. Khối 5 có tổng cộng 147 học sinh, tính ra cứ 4 học sinh nam thì có 3 học sinh nữ. Hỏi khối 5 có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

**Lời giải.**

Tỉ số giữa HS nam và học sinh nữ là  $\frac{4}{3}$  ta có sơ đồ:

HS nữ: /---/---/---/ } 147 HS  
 HS nam: /---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số học sinh nữ là:  $147 : 7 \times 3 = 63$  (HS)

Số học sinh nam là:  $147 - 63 = 84$  (HS)

Đáp số: Nữ: 63 học sinh; Nam: 84 học sinh.

2. Dũng chia 64 viên bi cho Hùng và Mạnh. Cứ mỗi lần chia cho Hùng 3 viên thì lại chia cho Mạnh 5 viên bi. Hỏi Dũng đã chia cho Hùng bao nhiêu viên bi, Mạnh bao nhiêu viên bi?

**Lời giải.**

Tỉ số bi giữa Hùng và Mạnh là  $\frac{3}{5}$  ta có sơ đồ:

Hùng: /---/---/---/ } 64 viên bi  
 Mạnh: /---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

Số bi của Hùng là:  $64 : 8 \times 3 = 24$  (viên)

Số bi của Mạnh là:  $64 - 24 = 40$  (viên)

Đáp số: Hùng: 24 viên bi; Mạnh: 40 viên bi.

3. Hồng và Loan mua tất cả 40 quyển vở. Biết rằng 3 lần số vở của Hồng thì bằng 2 lần số vở của Loan. Hỏi mỗi bạn mua bao nhiêu quyển vở?

**Lời giải.**

Tỉ số vở giữa Hồng và Loan là  $\frac{3}{2}$  ta có sơ đồ:

Hồng: /---/---/---/ } 40 quyển vở  
 Loan /---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số vở của Hồng là:  $40 : 5 \times 3 = 24$  (quyển)

Số vở của Loan là:  $40 - 24 = 16$  (quyển)

Đáp số: Hồng: 24 quyển vở; Loan: 16 quyển vở

4. Tổng số tuổi hiện nay của hai ông cháu là 65 tuổi. Biết tuổi cháu bao nhiêu tháng thì tuổi ông bấy nhiêu năm. Tính số tuổi hiện nay của mỗi người?

**Lời giải.**

1 năm = 12 tháng nên tỉ số tuổi giữa cháu và ông là  $\frac{1}{12}$  ta có sơ đồ:

Cháu: /---/

Loan /----/----/----/----/---/---/---/---/---/---/---/---/---/

65 tuổi

Tổng số phần bằng nhau là:  $1+12=13$  (phần)Tuổi cháu là:  $65:13 \times 1=5$  (tuổi)Tuổi ông là:  $65-5=60$  (tuổi)

Đáp số: Cháu: 5 tuổi; ông: 60 tuổi.

5. Tìm hai số có tổng là 480. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 5.

**Lời giải.**Số lớn chia cho số bé thì được thương là 5 suy ra tỉ số của hai số là  $\frac{1}{5}$ . Ta có sơ đồ:

Số bé: /---/

Số lớn: /---/---/---/---/



480

Tổng số phần bằng nhau là:  $1+5=6$  (phần)Số bé là:  $480:6 \times 1=80$ Số lớn là:  $480-80=400$ 

Đáp số: 80; 400

6. Tìm hai số có tổng là 900. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 3 và số dư là 4

**Lời giải.**

Số lớn chia cho số bé thì được thương là 3 và số dư là 4 suy ra nếu bớt tổng 2 số 3 đơn vị thì tỉ số của

2 số là  $\frac{1}{3}$ . Ta có sơ đồ.

Số bé: /----/

Số lớn: /----/----/----/

 $900-4=896$ Tổng số phần bằng nhau là:  $1+3=4$  (phần)Số bé là:  $896:4 \times 1=224$ .Số lớn là:  $900-224=676$ 

Đáp số: 224; 676

7. Tìm hai số có tổng là 129. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 6 và số dư là 3.

**Lời giải.**

Số lớn chia cho số bé thì được thương là 6 và số dư là 3 suy ra nếu bớt tổng hai số 3 đơn vị thì tỉ số của 2

số là  $\frac{1}{6}$ . Ta có sơ đồ.

Số bé: /----/

Số lớn: /----/----/----/----/----/----/

 $129-3=126$ Tổng số phần bằng nhau là:  $1+6=7$  (phần)Số bé là:  $126:7 \times 1=18$ .Số lớn là:  $129-18=111$ 

Đáp số: 18; 111

8. Tìm hai số có tổng là 295. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 8 và số dư là 7

**Lời giải.**



Số lớn chia cho số bé thì được thương là 8 và số dư là 7 suy ra nếu bớt tổng hai số 7 đơn vị thì tỉ số của 2 số là  $\frac{1}{8}$ . Ta có sơ đồ.

Số bé: /---/

Số lớn: /---/---/---/---/---/---/---/---/

$$295 - 7 = 288$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 8 = 9$  (phần)

Số bé là:  $288 : 9 \times 1 = 32$ .

Số lớn là:  $295 - 32 = 263$

Đáp số: 32; 263

9. Tìm hai số a và b biết rằng khi chia a cho b thì được thương là 5 dư 2 và tổng của chúng là 44.

**Lời giải.**

Khi chia a cho b thì được thương là 5 dư 2 suy ra nếu bớt tổng hai số 2 đơn vị thì tỉ số của a và b là  $\frac{1}{5}$ .

Ta có sơ đồ.

Số bé: /---/

Số lớn: /---/---/---/---/---/

$$44 - 2 = 42$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 5 = 6$  (phần)

Số bé là:  $42 : 6 \times 1 = 7$ .

Số lớn là:  $42 - 7 = 36$

Đáp số: 7; 36

10. Tìm hai số có tổng là 715. Biết nếu thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

**Lời giải.**

Thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn suy ra số lớn gấp 10 lần số bé. Tỉ số giữa hai số là  $\frac{1}{10}$

Ta có sơ đồ.

Số bé: /---/

Số lớn: /---/---/---/---/---/---/---/---/---/

$$715$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 10 = 11$  (phần)

Số bé là:  $715 : 11 \times 1 = 65$

Số lớn là:  $715 - 65 = 650$

Đáp số: 65; 650

11. Tìm hai số có tổng là 177. Nếu bớt số thứ nhất 17 đơn vị và thêm vào số thứ hai 25 đơn vị thì số thứ nhất sẽ bằng  $\frac{2}{3}$  số thứ hai.

**Lời giải.**

Tổng mới là:  $177 - 17 + 25 = 185$

Ta có sơ đồ:

Số thứ nhất: /---/---/

Số thứ hai: /---/---/---/

$$185$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số thứ nhất là:  $185 : 5 \times 2 + 17 = 91$

Số thứ hai là  $177 - 91 = 86$

Đáp số: STN: 91; STH: 86

**Dạng 3:** Cho biết tỉ số nhưng dấu tổng.

1. Tổng hai số là số lớn nhất có 3 chữ số Tỉ số của chúng là  $\frac{4}{5}$ . Tìm mỗi số.

**Lời giải.**

Tổng hai số là số lớn nhất có 3 chữ số suy ra tổng hai số là 999

Ta có sơ đồ:

Số thứ nhất: /---/---/---/---/ } 999  
Số thứ hai: /---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$  (phần)

Số thứ nhất là:  $999 : 9 \times 4 = 444$

Số thứ hai là:  $999 - 444 = 555$

Đáp số: STN: 444; STH: 555

2. Hiện nay tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Biết rằng 5 năm nữa thì tổng số tuổi của hai bố con là 55 tuổi. Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

**Lời giải.**

Tổng số tuổi hiện nay của hai bố con là:  $55 - 5 \times 2 = 45$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:

Tuổi con: /---/ } 45 tuổi  
Tuổi bố: /---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $45 : 5 \times 1 = 9$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $45 - 9 = 36$  (tuổi)

Đáp số: Con: 9 tuổi; Bố: 36 tuổi

3. Hiện nay tuổi con bằng  $\frac{2}{7}$  tuổi mẹ. Biết rằng 5 trước thì tổng số tuổi của hai mẹ con là 35 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi? con bao nhiêu tuổi?

**Lời giải.**

Tổng số tuổi hiện nay của hai mẹ con là:  $35 + 5 \times 2 = 45$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:

Tuổi con: /---/---/ } 45 tuổi  
Tuổi mẹ: /---/---/---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 7 = 9$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $45 : 9 \times 2 = 10$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $45 - 10 = 35$  (tuổi)

Đáp số: Con: 10 tuổi; Bố: 35 tuổi

4. Trên một bãi cỏ người ta đếm được 112 cái chân vừa trâu vừa bò. Biết số bò bằng  $\frac{3}{4}$  số trâu. Hỏi có bao nhiêu con bò, bao nhiêu con trâu?

**Lời giải.****Cách 1**

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Bò: } / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \\ \text{Trâu: } / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \end{array} \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Bò: } \\ \text{Trâu: } \end{array}} \right\} 112 \text{ chân}$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số chân bò là:  $112 : 7 \times 3 = 48$  (chân)

Số bò là:  $48 : 4 = 12$  (con)

Số chân trâu là:  $112 - 48 = 64$  (chân)

Số trâu là:  $64 : 4 = 16$  (con)

Đáp số: Bò: 12 con; Trâu: 16 con

**Cách 2**

Mỗi con trâu và bò đều có 4 chân suy ra tổng số trâu và bò là:  $112 : 4 = 28$  (con)

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Bò: } / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \\ \text{Trâu: } / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \end{array} \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Bò: } \\ \text{Trâu: } \end{array}} \right\} 28 \text{ con}$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số bò là:  $28 : 7 \times 3 = 12$  (con)

Số trâu là:  $28 - 12 = 16$  (con)

Đáp số: Bò: 12 con; Trâu: 16 con

5. Trên một bãi cỏ người ta đếm được 112 cái chân vừa gà vừa chó. Biết số chân gà bằng  $\frac{5}{2}$  số chân chó. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó?

Giải

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Chân chó: } / \text{---} / \text{---} / \\ \text{Chân gà: } / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \text{---} / \end{array} \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Chân chó: } \\ \text{Chân gà: } \end{array}} \right\} 112 \text{ chân}$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số chân chó là:  $112 : 7 \times 2 = 32$  (chân)

Số chó là:  $32 : 4 = 8$  (con)

Số chân gà là:  $112 - 32 = 80$  (chân)

Số gà là:  $80 : 2 = 40$  (con)

Đáp số: chó: 8 con; gà: 40 con

- Bài 6.** Hiện nay trung bình cộng số tuổi của bố và Lan là 21 tuổi. Biết số tuổi của Lan bằng  $\frac{1}{5}$  số tuổi của bố. Tính số tuổi của mỗi người.

- Bài 7.** Minh đổ Hạnh: "Thời gian từ đầu ngày đến giờ bằng  $\frac{3}{5}$  thời gian từ bây giờ đến hết ngày. Đố bạn bây giờ là mấy giờ? ". Em hãy giúp Hạnh giải đáp câu đố của Minh.
- Bài 8.** Tìm hai số biết rằng số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai. Nếu lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai rồi cộng với tổng của chúng thì được 168.
- Bài 9.** Tìm hai số biết số thứ nhất bằng  $\frac{3}{4}$  số thứ hai. Biết rằng nếu bớt ở số thứ nhất đi 28 đơn vị thì được tổng mới là 357.
- Bài 10.** Tìm hai số biết số thứ nhất bằng  $\frac{3}{4}$  số thứ hai. Biết rằng nếu thêm ở số thứ hai 28 đơn vị thì được tổng mới là 357.
- Bài 11.** Tìm hai số biết số thứ nhất bằng  $\frac{3}{4}$  số thứ hai. Biết rằng nếu bớt ở số thứ nhất đi 28 đơn vị và thêm vào số thứ hai là 35 đơn vị thì được tổng mới là 357.
- Bài 12.** Bác Ba nuôi cả gà và vịt tổng cộng 80 con. Bác Ba đã bán hết 10 con gà và 7 con vịt nên còn lại số gà bằng số vịt. Hỏi lúc chưa bán, bác Ba có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?
- Bài 13.** Một nông trại có tổng số gà và vịt là 600 con. sau khi bán đi 33 con gà và 7 con vịt thì số vịt còn lại bằng  $\frac{2}{5}$  số gà. Hỏi sau khi bán, nông trại còn lại bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

#### Dạng 4: Dấu cả tổng lẫn tỉ số.

**VD:** Tìm hai số có TBC bằng 92 và thương của chúng bằng 3.

## II- Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó

### 1. Cách giải chung

**Bước 1:** Vẽ sơ đồ theo dữ kiện bài ra.

**Bước 2:** Tìm hiệu số phần bằng nhau

**Bước 3:** Tìm số bé và số lớn (Có thể tìm số lớn trước hoặc sau và ngược lại)

Số bé = (hiệu : hiệu số phần bằng nhau)  $\times$  Số phần của số bé (hoặc = Tổng - Số lớn)

Số lớn = (hiệu : hiệu số phần bằng nhau)  $\times$  Số phần của số lớn (hoặc = Tổng - Số bé)

**Bước 4:** Kết luận đáp số

### 2. Trường hợp đặc biệt

Đề bài nhiều bài toán không cho dữ kiện đầy đủ về hiệu và tỉ số mà có thể cho dữ kiện như sau:

- Thiếu hiệu (cho biết tỉ số, không có biết hiệu số)

- Thiếu tỉ (cho biết hiệu số, không cho biết tỉ số)

Cho dữ kiện thêm, bớt số, tạo hiệu (tỉ) mới, tìm số ban đầu

Với những bài toán cho dữ kiện như vậy, cần tiến hành thêm một bước chuyển về bài toán cơ bản

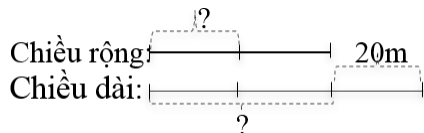
### Bài tập minh họa

**Bài tập 9:** Hình chữ nhật có chiều dài bằng  $\frac{3}{2}$  chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 20m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích của hình chữ nhật?

### Hướng dẫn

Nếu tăng chiều rộng 20m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông nên chiều dài hơn chiều rộng 20m.

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$3 - 2 = 1 \text{ (phần)}$$

Chiều rộng của hình chữ nhật là:

$$20 : 1 \times 2 = 40 \text{ (m)}$$

Chiều dài của hình chữ nhật là:

$$40 + 20 = 60 \text{ (m)}$$

Diện tích của hình chữ nhật là:

$$40 \times 60 = 2400 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số:  $2400 \text{ m}^2$

**Bài tập 10:** Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất đựng ít hơn thùng thứ hai 24l dầu. 5 lần thùng thứ nhất bằng 3 lần thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

### Hướng dẫn

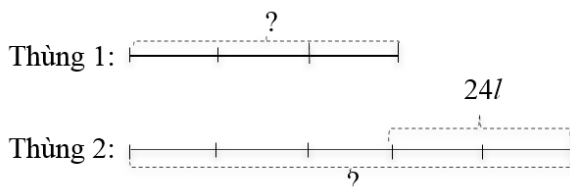
Hiệu hai thùng là 24l

Thùng thứ nhất  $\times 5 =$  thùng thứ hai  $\times 3$

Thùng thứ nhất = thùng thứ hai  $\times 3 : 5$

Hay thùng thứ nhất =  $\frac{3}{5}$  thùng thứ hai

Vẽ sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Thùng thứ nhất đựng số lít dầu là:

$$24 : 2 \times 3 = 36 \text{ (lít)}$$

Thùng thứ hai đựng số lít dầu là:

$$36 + 24 = 60 \text{ (lít)}$$

Đáp số: Thùng thứ nhất: 36l

Thùng thứ hai: 60l

**Bài tập 11:** Hiện nay, An 8 tuổi và chị Mai 28 tuổi. Sau bao nhiêu năm nữa thì  $\frac{1}{3}$  tuổi An bằng  $\frac{1}{7}$  tuổi chị Mai?

### Hướng dẫn

**Bước 1:** Tìm hiệu

Chị Mai hơn An số tuổi là:

$$28 - 8 = 20 \text{ (tuổi)}$$

**Bước 2:** Tìm tỉ số:

$$\frac{1}{3} \text{ tuổi An bằng } \frac{1}{7} \text{ tuổi chị Mai thì tuổi An bằng } \frac{3}{7} \text{ tuổi của chị Mai}$$

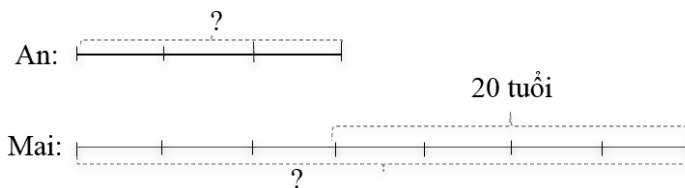
**Ghi chú:** Cứ cùng tử số thì mẫu số là số phần, nếu gặp bài không cùng tử số thì quy đồng về cùng tử số. Còn nếu là tích như bài 3 thì số phần ngược lại.

### Giải thích

Tuổi An : 3 = Tuổi chị Mai : 7

Suy ra Tuổi An = Tuổi chị Mai :  $7 \times 3 = \frac{3}{7}$  tuổi chị Mai

**Bước 3:** Vẽ sơ đồ:



**Bước 4:** Tìm hiệu số phần bằng nhau.

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (phần)}$$

**Bước 5:** Tìm hai số

**Số bé = hiệu : hiệu số phần bằng nhau  $\times$  số phần của số bé**

Tuổi An khi đó là:

$$20 : 4 \times 3 = 15 \text{ (tuổi)}$$

Số năm để  $\frac{1}{3}$  tuổi An bằng  $\frac{1}{7}$  tuổi Mai là:

$$15 - 8 = 7 \text{ (năm)}$$

Đáp số: 7 năm

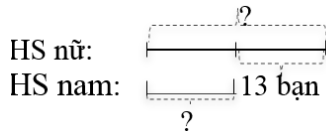
**Bài tập 12:** Một lớp học có số học sinh nữ gấp đôi số học sinh nam. Nếu chuyển đi 3 học sinh nữ thì số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 10 em. Lớp học đó có số học sinh là:..... học sinh

### Hướng dẫn

Số học sinh nữ hơn số học sinh nam ban đầu là:

$$10 + 3 = 13 \text{ (bạn)}$$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$2 - 1 = 1 \text{ (phần)}$$

Số học sinh nữ lớp đó là:

$$13 : 1 \times 2 = 26 \text{ (bạn)}$$

Số học sinh nam là:

$$26 : 2 = 13 \text{ (bạn)}$$

Tổng số hai lớp đó là:

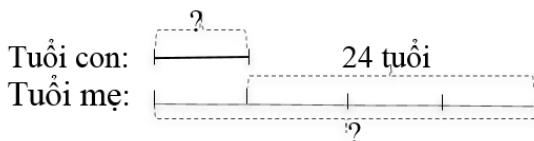
$$26 + 13 = 39 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 39 bạn

**Bài tập 13:** Năm nay tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hai năm trước tuổi mẹ hơn tuổi con là 24 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là... tuổi; tuổi con hiện nay là ....tuổi.

### Hướng dẫn

Vẽ sơ đồ:



Mẹ hơn con 24 tuổi

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Tuổi con hiện nay là:

$$24 : 3 \times 1 = 8 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi mẹ hơn là:

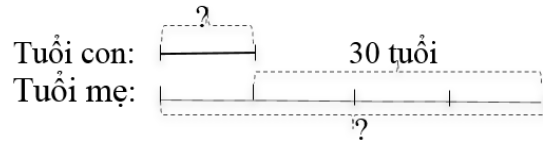
$$8 \times 4 = 32 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 32 tuổi

**Bài tập 14:** Năm nay con kém mẹ 30 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Tuổi con năm nay là: ...tuổi.

### Hướng dẫn

Vẽ sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con hiện nay là:

$$30 : 3 \times 1 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 10 tuổi

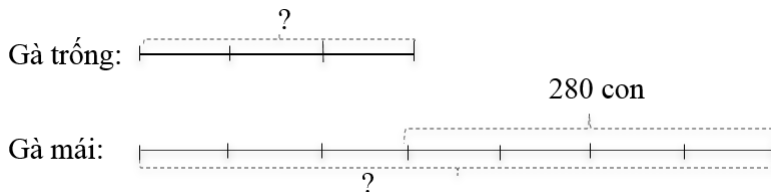
**Bài tập 15:** Một trại nuôi gà có số gà mái hơn số gà trống là 350 con. Sau khi mua thêm 70 con gà trống thì số gà trống bằng  $\frac{3}{7}$  số gà mái. Tổng số gà lúc đầu là: .....con

### Hướng dẫn

Sau khi mua thêm 70 con gà trống thì gà mái nhiều hơn số gà trống số con là:

$$350 - 70 = 280 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ gà trống và gà mái sau khi mua thêm 70 con gà trống như sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Số gà trống ban đầu là:

$$280 : 4 \times 3 - 70 = 140 \text{ (con)}$$

Số gà mái ban đầu là:

$$350 + 140 = 490 \text{ (con)}$$

Tổng số gà ban đầu là:

$$140 + 490 = 630 \text{ (con)}$$

Đáp số: 630 con



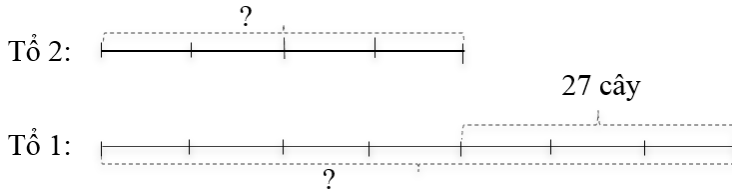
**Bài tập 16:** Tổ 1 trồng nhiều hơn tổ 2 là 20 cây. Nếu tổ 1 trồng thêm 4 cây và tổ 2 bớt đi 3 cây thì tỉ số cây trồng được của 2 tổ là  $\frac{7}{4}$ . Tổ 1 trồng được:.....cây; Tổ 2 trồng được:.....cây

### Hướng dẫn

Hiệu mới số cây trồng được của hai tổ là:

$$20 + 4 + 3 = 27 \text{ (cây)}$$

Ta có sơ đồ số cây trồng được của hai tổ lúc sau là:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 4 = 3 \text{ (phần)}$$

Số cây tổ 1 lúc sau là:

$$27 : 3 \times 7 = 63 \text{ (cây)}$$

Số cây tổ 1 thực tế trồng được là:

$$63 - 4 = 59 \text{ (cây)}$$

Số cây tổ 2 thực tế trồng được là:

$$59 - 20 = 39 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 39 cây

**Bài tập 17:** Số thứ nhất hơn số thứ hai là 50. Nếu thêm 10 đơn vị vào số thứ nhất thì số thứ nhất gấp 4 lần thứ hai. Số thứ nhất là .....; số thứ hai là .....

### Hướng dẫn

Nếu thêm 18 đơn vị vào số thứ nhất thì số thứ nhất hơn số thứ hai số đơn vị là:

$$50 + 10 = 60$$

Coi số thứ nhất là 4 phần thì số thứ hai là 1 phần

Hiệu số phần bằng nhau là

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Số thứ hai là:

$$60 : 3 \times 1 = 20$$

Số thứ nhất là:

$$50 + 20 = 70$$

Đáp số: Số thứ nhất: 70

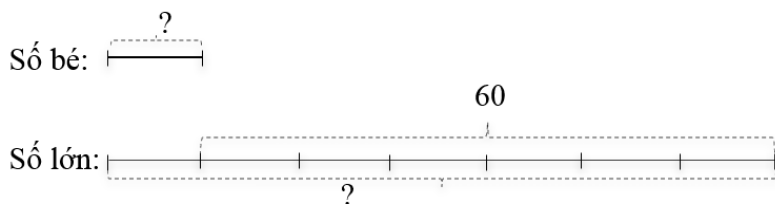
Số thứ hai: 20

**Bài tập 18:** Hiệu của hai số là 60, thương của hai số là 7. Tổng của hai số là:.....

**Hướng dẫn**

Thương hai số là 7 suy ra số bé  $= \frac{1}{7}$  số lớn

Vẽ sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 1 = 6 \text{ (phần)}$$

Số bé là:

$$60 : 6 \times 1 = 10$$

Số lớn là:

$$60 + 10 = 70$$

Tổng của hai số là:

$$70 + 10 = 80$$

Đáp số: 80

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN.**

**Dạng 1: Cho biết cả hiệu và tỉ số của hai số.**

- Câu 1.** Mai có ít hơn Đào 27000 đồng. Biết số tiền của Đào gấp 3 lần số tiền của Mai. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu tiền?
- Câu 2.** Có hai mảnh vườn. Mảnh 1 có diện tích bằng  $\frac{2}{5}$  mảnh 2 và kém mảnh 2 là 1350 m<sup>2</sup>. Tính diện tích mỗi mảnh vườn?
- Câu 3.** Tìm hai số có hiệu là 72, biết số bé bằng  $\frac{2}{5}$  số lớn?
- Câu 4.** Dũng có nhiều hơn Hùng 57 viên bi. Biết số bi của Dũng bằng  $\frac{7}{4}$  số bi của Hùng. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?
- Câu 5.** Tìm hai số biết tỉ số của chúng bằng  $\frac{4}{7}$  và nếu lấy số lớn trừ đi số bé thì được kết quả là 360?
- Câu 6.** Dũng có nhiều hơn Minh 36 viên bi. Biết  $\frac{3}{7}$  số bi của Dũng thì bằng số bi của Minh. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?
- Câu 7.** Hai lớp 4A và 4B cùng tham gia trồng cây. Biết lớp 4A có 32 học sinh, lớp 4B có 36 học sinh, mỗi học sinh trồng được số cây bằng nhau vì thế lớp 4A đã trồng ít hơn lớp 4B là 12 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

**Câu 8.** Sân trường em hình chữ nhật có chiều rộng bằng  $\frac{3}{5}$  chiều dài và kém chiều dài 26 m . Tính chu vi và diện tích của sân trường.

**Dạng 2: Cho biết hiệu nhưng dấu tử số của chúng.**

1. Tìm hai số có hiệu là 516, Biết lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là . 4 ..
2. Hai số có hiệu là 216, biết rằng nếu thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.
3. Tìm hai số có hiệu là 36. Nếu thêm vào số trừ 14 đơn vị và bớt ở số bị trừ đi 8 đơn vị thì số trừ sẽ bằng  $\frac{3}{5}$  số bị trừ.
4. Tìm hai số biết số thứ nhất hơn số thứ hai 83 đơn vị và nếu thêm vào số thứ nhất 37 đơn vị thì được số mới bằng  $\frac{8}{3}$  số thứ hai?

**Dạng 3: Cho biết tử số nhưng dấu hiệu.**

1. Hiệu của hai số là số lớn nhất có hai chữ số. Số bé bằng  $\frac{3}{5}$  số lớn. Tìm mỗi số.
2. Tìm hai số, biết số bé bằng  $\frac{5}{7}$  số lớn, và nếu lấy số lớn trừ số bé rồi cộng với hiệu của chúng thì được kết quả bằng 64 .
3. Mẹ sinh Hà năm 25 tuổi. Hiện nay tuổi Hà bằng  $\frac{2}{7}$  tuổi mẹ. Tính tuổi hiện nay của mỗi người?
4. Một đàn trâu bò có số trâu bằng  $\frac{4}{7}$  số bò. Nếu bán mỗi loại 15 con thì số bò hơn số trâu là 24 con. Hỏi đàn trâu bò có tất cả bao nhiêu con?
5. Một cửa hàng có số gạo tẻ gấp 3 lần số gạo nếp, cửa hàng đã bán 12 kg gạo tẻ và 7 kg gạo nếp thì phần còn lại của số gạo tẻ hơn số gạo nếp là 51kg . Hỏi trước khi bán, cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?
6. Hoa và Hương có một số tiền. Biết số tiền của Hoa bằng  $\frac{3}{8}$  số tiền của Hương. Nếu Hoa tiêu hết 9000 đồng và Hương tiêu hết 15000 đồng thì Hương còn nhiều hơn Hoa 39000 đồng. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu tiền?

### BÀI TẬP TỰ LUYỆN TỔNG HỢP

1. Tổng số tuổi bố và con bằng 46 . Nếu tăng tuổi con lên 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. hỏi bố hơn con bao nhiêu tuổi ? Trả lời: Bố hơn con.....tuổi.
2. Tìm một số có 3 chữ số biết rằng nếu xóa chữ số 0 ở bên phải số đó thì được một số mới kém số đã cho 504 đơn vị.
3. Năm nay con ít hơn mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Hỏi hai năm nữa con bao nhiêu tuổi?
4. Trung bình cộng của hai số là 70 . Biết số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai. Tìm hiệu hai số?
5. Tổng của hai số là 100 . Số bé bằng  $\frac{2}{3}$  số lớn. Số lớn là:....Số bé là:...

6. Tổng của hai số là số nhỏ nhất có 3 chữ số. Số lớn bằng số bé gấp lên 3 lần. Số lớn là:....Số bé là:...
7. Tìm hai số có tổng bằng 407, biết rằng nếu thêm chữ số 0 ở bên phải số bé thì được số lớn. Số lớn là:....Số bé là:...
8. Hai số có tổng bằng 360, biết  $\frac{1}{4}$  số thứ nhất bằng  $\frac{1}{6}$  số thứ hai. Số lớn là:....Số bé là:...
9. Trung bình cộng của hai số là 72. Biết số bé bằng  $\frac{1}{3}$  số lớn. Số lớn là:....Số bé là:...
10. Trung bình cộng của hai số là 168. Biết số bé bằng  $\frac{2}{5}$  số lớn. Hiệu hai số là?
11. Trung bình cộng của hai số là số lớn nhất có hai chữ số. Biết số bé bằng  $\frac{2}{7}$  số lớn. Số lớn là:....Số bé là:...
12. Hùng có số bi gấp 3 lần số bi của Dũng. Nếu Hùng có thêm 12 viên bi và Dũng bớt đi 4 viên bi thì tổng số bi của hai bạn là 108 viên bi. Dũng có:....viên bi; Hùng có:...viên bi.
13. Hiện nay tuổi bố gấp 4 lần tuổi con, 4 năm nữa tổng số tuổi của hai bố con là 53 tuổi. Tuổi bố hiện nay là:...tuổi; Tuổi con hiện nay là:...tuổi.
14. Tổng số tuổi của hai mẹ con là 42 tuổi. Biết tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con. Mẹ hơn con số tuổi là:...tuổi.
15. Hai bạn Lan và Huệ có tổng cộng 42 quyển sách, số sách của Lan gấp đôi số sách của Huệ, Lan có:....quyển sách, Huệ có:....quyển sách.
16. Hai bạn An và Bình có 36 viên kẹo. Nếu Bình cho An 6 viên kẹo thì số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An. Lúc đầu An có:...viên kẹo; Lúc đầu Bình có:...viên kẹo.
17. Hai bạn An và Bình có 36 quyển vở. Biết  $\frac{1}{4}$  số vở của bình bằng  $\frac{1}{5}$  số vở của An. An có:...quyển vở; Bình có:...quyển vở.
18. Mai mua sách và mua vở hết 91000 đồng, biết rằng số tiền mua sách bằng  $\frac{4}{3}$  số tiền mua vở. Số tiền mua sách là:...đồng; Số tiền mua vở là:...đồng.
19. Một sợi dây dài 72 m được chia thành hai đoạn. Đoạn thứ nhất dài bằng  $\frac{3}{5}$  đoạn thứ hai. Đoạn thứ nhất dài:... m; Đoạn thứ hai dài:... m.
20. Nhà bác An thu hoạch được tất cả 3 tạ 5 yến thóc tẻ và thóc nếp. Biết số thóc nếp bằng  $\frac{2}{3}$  số thóc tẻ. Nhà bác An thu hoạch được:...kg thóc tẻ; ...kg thóc nếp.
21. Một nông trại có 600 con gà và lợn. Sau khi bán 33 con gà và 7 con lợn thì số gà còn lại bằng  $\frac{5}{2}$  số lợn. Trước khi bán nông trại có số gà nhiều hơn số lợn là...con.
22. Mẹ hơn con 30 tuổi. Nếu cộng thêm vào tuổi mẹ số tuổi của con thì được một số bằng  $\frac{5}{4}$  số tuổi của mẹ. Tính tuổi mẹ và con?
23. An đọc một quyển truyện dài 104 trang, biết 5 lần số trang An đã đọc bằng 3 lần số trang An chưa đọc. Hỏi An đã đọc được bao nhiêu trang?

24. Nếu thêm 45 đơn vị vào số thứ nhất thì được số thứ hai, tỉ số của hai số là  $\frac{2}{5}$ . Tìm tổng hai số?
25. Tổng số tuổi bố và Bình là 39 tuổi. Nếu bố Bình giảm 4 tuổi thì lúc đó tuổi của Bình bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi của bố. Tính tuổi bố Bình?
26. Tìm một số tự nhiên biết, nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị thì ta được số mới kém số phải tìm 1818 đơn vị.
27. Cho hai số có tổng bằng 286. Biết  $\frac{2}{5}$  số thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  số thứ hai. Tìm số thứ nhất.
28. Hiện nay tổng số tuổi của Ngọc và bố là 52 tuổi. Biết 4 năm nữa tuổi bố gấp 3 lần tuổi Ngọc. Tính tuổi bố Ngọc hiện nay?
29. Tìm một số tự nhiên biết nếu viết thêm chữ số 0 và tận cùng bên phải chữ số đó ta được một số mới hơn số phải tìm là 1782 đơn vị.
30. Tìm một số tự nhiên biết nếu viết thêm chữ số 0 và tận cùng bên phải chữ số đó ta được một số mới hơn số phải tìm là 2574 đơn vị.
31. Trung bình cộng của hai số là 186. Biết số lớn gấp đôi số bé. Số lớn là:....Số bé là:...
32. Tổng của hai số tự nhiên là 3531. Tìm số lớn biết, nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn ta được số bé.
33. Tổng ba số bằng 1306. Tìm số thứ nhất biết, số thứ nhất chia cho số thứ hai được 2 dư 1, số thứ hai chia cho số thứ ba cũng được 2 dư 1.
34. Hiện nay tuổi em bằng  $\frac{3}{4}$  tuổi anh Tính tuổi anh hiện nay biết, khi tuổi anh bằng tuổi em hiện nay thì tổng số tuổi của anh và em là 30 tuổi.
35. Tìm một số tự nhiên biết, nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị thì ta được số mới kém số phải tìm 2214 đơn vị.
36. Hai số có tổng bằng 891, biết nếu đem số thứ nhất nhân với 4, số thứ hai nhân với 5 ta được hai tích bằng nhau. Tìm hai số đó.
37. Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{3}$  số thứ hai, nếu giảm số thứ nhất đi 12 đơn vị thì tổng hai số là 58 đơn vị. Tìm hai số đó?
38. Đào và Mai có tất cả 93000 đồng. Biết rằng  $\frac{3}{4}$  số tiền của Đào thì bằng  $\frac{4}{5}$  số tiền của Mai. Tính số tiền của Mai?
39. Hai ngăn có tất cả 64 quyển sách. Số sách ở ngăn trên bằng  $\frac{3}{5}$  số sách ở ngăn dưới. Tính số sách ở ngăn dưới.
40. Tỉ số của hai số là  $\frac{4}{5}$ . Tổng của hai số là 963. Tìm số lớn?
41. Tổng hai số là số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau và các chữ số đó đều là số lẻ. Số thứ nhất gấp rưỡi số thứ hai. Tìm số thứ hai.
42. Tổng số học sinh của khối 4, khối 5 của một trường là 288 học sinh. Số học sinh của khối 4 bằng  $\frac{4}{5}$  số học sinh của khối 5. Tính số học sinh của khối 5?

43. An đọc một quyển truyện dài 120 trang, b số trang An đã đọc bằng  $\frac{3}{5}$  số trang An chưa đọc. Hỏi An phải đọc bao nhiêu trang nữa thì xong quyển sách đó?
44. Tìm hai số có tổng bằng 345. Biết số bé bằng  $\frac{2}{3}$  số lớn?
45. Tìm một số tự nhiên biết, nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị thì ta được số mới kém số phải tìm 1809 đơn vị.
46. Tổng ba số bằng 1075, biết  $\frac{1}{2}$  số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai và bằng  $\frac{3}{8}$  số thứ ba. Tìm số thứ nhất?
47. Hiện nay con 8 tuổi, mẹ 36 tuổi. Hỏi sau mấy năm nữa tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con?
48. Tổng của hai số bằng 5 lần số bé. Hiệu của hai số bằng 1983. Tìm số lớn?
49. Hiệu của hai số bằng 2 lần số bé. Tổng của hai số là số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau. Tìm số lớn?
50. Tổng 3 số là 364 biết, nếu nhân số thứ nhất với 2, số thứ hai với 3 và số thứ ba với 4 ta được ba kết quả bằng nhau. Tìm số thứ nhất.
51. Đoàn vận động viên có 370 người, trong đó số nữ bằng  $\frac{2}{3}$  số nam. Số vận động viên mỗi loại là:...
52. Tìm hai số có tổng là 235, nếu lấy số bé nhân với 3 ta được số lớn nhân với 2.
53. Trung bình cộng của hai số là 84, biết số bé bằng  $\frac{1}{3}$  số lớn. Tìm số lớn
54. Một trại nuôi 2205 con gà. Nếu bán đi 70 con gà trống và mua về 70 con gà mái thì số gà trống bằng ở số gà mái. Số gà trống lúc đầu là : ...con; Số gà mái lúc đầu là :.....con.
55. Hiệu hai số là 1234. Nếu số trừ tăng thêm 149 đơn vị thì được số trừ mới bằng  $\frac{1}{6}$  số bị trừ. Số bị trừ là ...
56. Một đoàn văn công có  $\frac{1}{3}$  số nam bằng  $\frac{1}{5}$  số nữ. Nam ít hơn nữ 16 người. Số nam là : ..... người, số nữ là :.....người.
57. Tổng số gạo nếp và gạo tẻ là 55 kg. Biết  $\frac{1}{3}$  số gạo tẻ bằng  $\frac{1}{2}$  số gạo nếp. Tính số gạo tẻ.
58. Hai bạn Hùng và Dũng chạy được tất cả 1km. Biết Hùng chạy nhanh gấp rưỡi Dũng, Hùng chạy được số mét là
59. Một nông trường nuôi 325 con bò, Số bò sữa gấp rưỡi số bò thường. Số bò sữa là ..... con; số bò thường là ..... con.
60. An đọc một quyển truyện dày 104 trang biết 3 lần số trang An đã đọc bằng 5 lần số trang An chưa đọc. Số trang An đã đọc là ...trang.
61. Hiệu hai số là 975 Nếu số bị trừ tăng thêm 33 đơn vị thì được số bị trừ mới gấp 5 lần số trừ, Số trừ là.....
62. Gà ít hơn vịt 12 con. Biết  $\frac{1}{2}$  số gà bằng  $\frac{1}{5}$  số vịt. Số vịt là: .....Con.

63. Bố hơn con 30 tuổi. Biết  $\frac{1}{2}$  tuổi con bằng  $\frac{1}{8}$  tuổi bố và bằng  $\frac{1}{14}$  tuổi ông . Tuổi ông là:

- a) 56 tuổi            b) 84 tuổi            c) 70 tuổi            d) 64 tuổi.

64. Ông hơn An 66 tuổi. Biết tuổi An bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi bố và tuổi bố bằng  $\frac{1}{2}$  tuổi ông. Tuổi bố là ....

65. Tổng số tuổi của hai bố con là 46 tuổi. Nếu con thêm 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con số tuổi là:.....tuổi

66. Tổng số tuổi của hai bố con là 46 tuổi. Nếu bố thêm 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con số tuổi là:..... tuổi

67. Trung bình cộng tuổi mẹ và tuổi con là 18 tuổi. Mẹ hơn con 24 tuổi. Tuổi mẹ gấp số lần tuổi con là:

- a) 7 lần                      b) 4 lần                      c) 6 lần                      d) 5 lần

68. Có 24 quả gồm ba loại táo, cam và đào. Số cam bằng  $\frac{1}{2}$  số táo, số đào gấp 3 lần số cam. Táo có số quả là :.....

69. Trung bình cộng của 2 số bằng 70 . Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai. Hiệu 2 số là .....

70. Tổng hai số bằng 638; nếu số thứ nhất giảm đi 10 lần thì được số thứ hai. Số lớn là ..... số bé là :.....

71. Tổng hai số bằng 450 ; nếu thêm vào số bé 15 đơn vị và bớt số lớn đi 15 đơn vị thì được 2 số có tỉ số là  $\frac{2}{3}$  . Số lớn là : ..... Số bé là: .....

72. Hiệu của hai số bằng 80; nếu thêm vào số lớn 4 đơn vị và thêm vào số bé 14 đơn vị thì được hai số có tỉ số là  $\frac{2}{7}$  . Tổng của hai số đó là : ...

73. Hiệu của hai số bằng 180; số bị trừ gấp 6 lần số trừ, Số bị trừ là: .....số trừ là :.....

74. Hiệu của hai số bằng 684 ; nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé. Số lớn là : ..., số bé là :....

75. Hiệu của hai số bằng 277 ; nếu thêm vào số bị trừ 15 đơn vị và bớt số trừ đi 8 đơn vị thì thương của số bị trừ mới với số trừ mới là 7 . Số bị trừ là: . .....số trừ là:.....

76. Hai số chẵn có tỉ số là  $\frac{2}{3}$  , giữa chúng có 3 số lẻ. Tích hai số đó là :.....

77. Hai số lẻ có tỉ số là  $\frac{7}{9}$  , giữa chúng có 3 số chẵn. Tổng hai số đó là:....

78. Hai số lẻ có tỉ số là  $\frac{7}{13}$  , giữa chúng có 8 số lẻ khác. Tổng hai số đó là: .....

79. Khối 4 có nhiều hơn khối 5 là 50 học sinh. Số học sinh khối 5 bằng  $\frac{5}{6}$  số học sinh khối 4 Khối 4 có:.. ..học sinh; Khối 5 có : .....học sinh.

80. Trước đây 4 năm tuổi anh gấp 3 lần tuổi em. Anh hơn em 8 tuổi. Hiện nay tuổi anh là ... tuổi, hiện nay tuổi em là: ... tuổi.
81. Hiện nay mẹ hơn con 30 tuổi, 5 năm sau tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hiện nay mẹ .....tuổi, hiện nay tuổi con là : ..... tuổi.
82. Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con bằng 45 tuổi. Tuổi con bằng  $\frac{2}{7}$  tuổi cha. Hai năm sau bố hơn con số tuổi là.....
83. Một đội công nhân có số nam hơn số nữ 20 người; số nữ bằng  $\frac{3}{5}$  số nam. Đội công nhân có số nam là: ... người, số nữ là: .....người.
84. Số gạo nếp hơn số gạo tẻ là 5 túi. Số gạo tẻ bằng  $\frac{2}{3}$  số gạo nếp. Tính tổng số gạo biết mỗi túi đựng 40 kg. Tổng số gạo là: ... kg.
85. Hiện nay tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con. Sau 2 năm nữa tổng số tuổi của 2 mẹ con là 39 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là: ..... tuổi
86. Hiện nay mẹ hơn con 24 tuổi. Sau 5 năm nữa tuổi con bằng  $\frac{1}{3}$  tuổi mẹ. Tuổi mẹ hiện nay là: .....tuổi. Tuổi con hiện nay là.....
87. Hiệu của 2 số bằng 2018. Nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 41 và còn dư 18. Số lớn: ..... số bé.....
88. Tìm 1 số, biết nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số đó thì được 1 số mới hơn số đã cho là 315 đơn vị. Số đó là:.....
89. An và Bình có tất cả 143 con tem. Biết  $\frac{1}{3}$  số tem của An bằng  $\frac{2}{5}$  số tem của Bình, An có số con tem là.....
90. Nhà An có 42 kg vừa gạo tẻ và gạo nếp. Biết số gạo nếp bằng  $\frac{2}{5}$  số gạo tẻ. Nhà An có khối lượng gạo nếp là:.....
91. Bò hơn trâu 28 con và  $\frac{3}{4}$  số trâu bằng  $\frac{2}{5}$  số bò. Trâu có..... con
92. Bao lạc nặng gấp đôi bao ngô; bao gạo nặng gấp đôi bao lạc. Tổng số ki-lô- gam cả 3 bao bằng 105kg. Bao gạo nặng .....kg
93. 10 gang tay của bố bằng 11 gang tay của mẹ; 1 gang tay mẹ bằng 20 cm. 1 gang tay của bố bằng..... cm
94. Hiện nay anh 14 tuổi, em 6 tuổi. Sau ..... năm nữa tuổi anh gấp rưỡi tuổi em.
95. Tìm tổng của hai số, biết hiệu hai số bằng 564 và hiệu bằng 2 lần số bé. Tổng hai số là:.....
96. Giữ nguyên số bé và tăng tổng thêm 6 đơn vị thì số lớn gấp đôi số bé. Tổng của hai số bằng 90 Số bé là : ..... , số lớn là :.....
97. Tuổi bố và Bình cộng lại thì được 39 tuổi. Nếu giảm tuổi bố đi 4 tuổi thì tuổi bố gấp 4 lần tuổi Bình. Tính tuổi của mỗi người.
98. Hiện nay tuổi bố gấp 3 lần tuổi Hà. 5 năm nữa bố hơn Hà 28 tuổi. Tuổi bố hiện nay là: .....tuổi ; tuổi con hiện nay là... ..tuổi.



99. Hai đội công nhân sửa được 83 m đường. Nếu đội thứ nhất bớt đi 4 m và đội thứ hai thêm 5 m thì đội thứ nhất sửa được bằng  $\frac{1}{2}$  đội thứ hai. Đội thứ I:.....m, đội thứ 2 .....m

100. Bác Hải nuôi 156 con gà và vịt, biết  $\frac{2}{5}$  số gà bằng  $\frac{1}{4}$  số vịt. Số gà là :.... con số vịt là :...

101. Tổng hai số bằng 72 số thứ nhất bằng  $\frac{3}{5}$  số thứ hai. Tìm hai số đó ?

102. Tổng hai số bằng 189; số thứ nhất bằng  $\frac{4}{5}$  số thứ hai. Tìm hai số đó ?

103. Tổng hai số bằng 2010; gấp 2 lần số bé thì được số lớn. Tìm hai số đó ?

104. Tổng hai số bằng 858; số lớn có tận cùng bằng chữ số 0, xoá chữ số 0 đó ở số lớn thì được số bé. Tìm hai số đó ?

105. Năm nay tổng số tuổi của hai mẹ con là 36 tuổi. Sau hai năm nữa tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con Tính tuổi mẹ, tuổi con hiện nay ?

106. Năm nay tổng số tuổi của hai mẹ con là 39 tuổi. Trước đây hai năm tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi mẹ, tuổi con hiện nay?

107. Hiệu của hai số là 54, thương của hai số là 7. Tổng của hai số là : .....

Thương của hai số là 7 suy ra số bé bằng  $\frac{1}{7}$  số lớn .

108. Có 2 hộp kẹo, biết  $\frac{1}{5}$  số kẹo trong hộp thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  số kẹo trong hộp thứ hai. Biết hộp thứ nhất hơn hộp thứ hai 46 cái. Cả hai hộp có ..... Cái kẹo

109. Hai thùng chứa 84 kg gạo. Thùng thứ hai chứa 27 kg. Phải chuyển thùng thứ hai sang thùng thứ nhất ..... kg để số gạo thùng thứ nhất gấp 3 lần số thùng thứ hai.

110. Trước đây hai năm tuổi anh gấp 5 lần tuổi em. Anh hơn em 8 tuổi. Hiện nay tuổi anh là: .....tuổi. Hiện nay tuổi em là ----- tuổi.

111. Trước đây 2 năm tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi mẹ. Mẹ hơn con 30 tuổi. Hiện tuổi mẹ là..... tuổi. Hiện nay tuổi con là..... tuổi.

112. Hiện nay Mẹ hơn con 24 tuổi. Hai năm nữa tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Hiện nay tuổi mẹ là..... tuổi. Hiện nay tuổi con là..... tuổi

113. Hiện nay Mẹ hơn con 32 tuổi, 6 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Hiện nay tuổi mẹ là : .....tuổi; Hiện nay tuổi con là:..... tuổi.

114. Trước đây 3 năm tuổi con bằng  $\frac{1}{5}$  tuổi bố. Bố hơn con 24 tuổi. Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là:.....tuổi.

115. Năm nay tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con 30 tuổi. Tuổi con hai năm nữa là ... tuổi.

116. Hiện nay bà hơn mẹ 24 tuổi.  $\frac{1}{3}$  tuổi mẹ bằng  $\frac{1}{5}$  tuổi bà. Tổng số tuổi của bà và mẹ là: ... ..tuổi.

117. Số túi gạo nếp hơn số túi gạo tẻ là 10 túi. Số túi gạo tẻ bằng  $\frac{1}{3}$  số đi gạo nếp. Mỗi túi có 40 kg.

Tổng số ki-lôgam của hai loại gạo là :.....

118. Số gạo nếp ít hơn gạo tẻ là 540 kg. Số gạo nếp bằng  $\frac{1}{4}$  số gạo tẻ. Số gạo nếp là :..... kg, số gạo tẻ là : ..... kg

119. Khối bốn hơn khối năm là 60 học sinh. Số học sinh khối năm bằng  $\frac{3}{4}$  khối bốn.. Số học sinh khối 4 ..... học sinh: số học sinh khối 5..... học sinh

120. Một trường có số học sinh nam kém nữ 235 bạn. Số nam bằng  $\frac{3}{4}$  số nữ. Tổng số học sinh của trường đó là .....hoc sinh

121. Tìm một số có hai chữ số, biết TBC hai chữ số của số đó là 5; chữ số hàng đơn vị bằng  $\frac{1}{4}$  chữ số hàng chục. Số có hai chữ số đó là :.....

122. Hiệu hai số bằng 441. Nếu xoá chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé. Số lớn là: .....số bé là :.....

123. Hiệu hai số bằng 83. Nếu thêm vào số lớn 10 đơn vị và thêm vào số bé 3 đơn vị thì được hai số có tỉ số là  $\frac{1}{7}$ . Tổng của hai số là :.....

124. Hiệu hai số bằng 145. Số bị trừ gấp 6 lần số trừ. Số bị trừ là :..... số trừ là:.....

125. Hiệu hai số bằng 459. Nếu số thứ nhất giảm đi 10 lần thì được số thứ hai. Hai số đó là.....

#### HƯỚNG DẪN GIẢI

54. Một trại nuôi 2205 con gà. Nếu bán đi 70 con gà trống và mua về 70 con gà mái thì số gà trống bằng ở số gà mái. Số gà trống lúc đầu là : ...con; Số gà mái lúc đầu là :.....con.

Giải

Khi bán đi 70 con gà trống và mua về 70 con gà mái thì tổng số gà không đổi.

Ta có sơ đồ số gà khi đó:

Gà trống: |----|----| } 2205 con gà  
Gà mái: |----|----|----|----|----|----|----|----|

Tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 7 = 9 \text{ (phần)}$$

Số gà trống lúc sau là:

$$2205 : 9 \times 2 = 490 \text{ (con)}$$

Số gà trống lúc đầu là:

$$490 + 70 = 560 \text{ (con)}$$

Số gà mái lúc đầu là:

$$2205 - 560 = 1645 \text{ (con)}$$

Đáp số: 560 con gà trống; 1645 con gà mái

55. Hiệu hai số là 1234. Nếu số trừ tăng thêm 149 đơn vị thì được số trừ mới bằng  $\frac{1}{6}$  số bị trừ. Số bị trừ là ...

Giải

Nếu số trừ tăng thêm 149 đơn vị thì hiệu mới là

$$1324 - 149 = 1175$$

Ta có sơ đồ:

Số trừ: |-----| 1175  
 Số bị trừ: |-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|

Hiệu số phân bằng nhau là

$$6 - 1 = 5 \text{ phần}$$

Số bị trừ là

$$1175 : 5 \times 6 = 1410$$

Đáp số: 1410

56. Một đoàn văn công có  $\frac{1}{3}$  số nam bằng  $\frac{1}{5}$  số nữ. Nam ít hơn nữ 16 người. Số nam là : ..... người, số nữ là : .....người.

Giải

Ta có sơ đồ

Nam: |-----|-----|-----| 16 người  
 Nữ: |-----|-----|-----|-----|-----|

Hiệu số phân bằng nhau là

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Đoàn văn công có số nam là:

$$16 : 2 \times 3 = 24 \text{ (người)}$$

đoàn văn công có số nữ là;

$$24 + 16 = 40 \text{ (người)}$$

Đáp số : 24 người nam; 40 người nữ

57. Tổng số gạo nếp và gạo tẻ là 55kg. Biết  $\frac{1}{3}$  số gạo tẻ bằng  $\frac{1}{2}$  số gạo nếp. Tính số gạo tẻ.

Giải

Gạo nếp: |-----|-----| } 55kg  
 Gạo tẻ: |-----|-----|-----|

58. Hai bạn Hùng và Dũng chạy được tất cả  $1\text{km}$ . Biết Hùng chạy nhanh gấp rưỡi Dũng, Hùng chạy được số mét là

Đổi  $1\text{ km} = 1000\text{ m}$

Ta có sơ đồ:

Dũng:  $\text{-----+-----+}$  } 1000m  
 Hùng:  $\text{-----+-----+-----+}$  }

Tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Hùng chạy được số mét là:

$$1000 : 5 \times 3 = 600 \text{ (m)}$$

Đáp số:  $600\text{ m}$

59. Một nông trường nuôi 325 con bò, Số bò sữa gấp rưỡi số bò thường. Số bò sữa là ..... con; số bò thường là ..... con.

Giải

Ta có sơ đồ:

Bò thường:  $\text{-----+-----+}$  } 325  
 Bò sữa:  $\text{-----+-----+-----+}$  }

Tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số con bò sữa là :

$$325 : 5 \times 3 = 195 \text{ (con)}$$

Số con bò thường là:

$$325 - 195 = 130 \text{ (con)}$$

Đáp số: bò sữa 195 con, bò thường 130 con

60. An đọc một quyển truyện dày 104 trang biết 3 lần số trang An đã đọc bằng 5 lần số trang An chưa đọc. Số trang An đã đọc là ...trang.

Giải

Ta có sơ đồ:

Chưa đọc:  $\text{-----+-----+-----+}$  } 104 trang  
 Đã đọc:  $\text{-----+-----+-----+-----+}$  }

Tổng số phần bằng nhau là:

$$5 + 3 = 8 \text{ (phần)}$$

Số trang An đã đọc là:

$$104 : 8 \times 5 = 64 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 64 trang

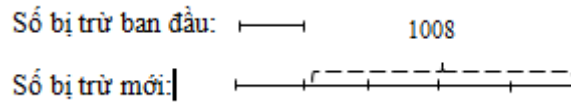
61. Hiệu hai số là 975. Nếu số bị trừ tăng thêm 33 đơn vị thì được số bị trừ mới gấp 5 lần số trừ, Số trừ là.....

Giải

Nếu số bị trừ tăng thêm 33 đơn vị thì hiệu mới là:

$$975 + 33 = 1008$$

Ta sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 1 = 4 \text{ (phần)}$$

Số trừ là:

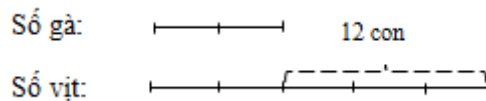
$$1008 : 4 \times 1 = 252$$

Đáp số: 252

62. Gà ít hơn vịt 12 con. Biết  $\frac{1}{2}$  số gà bằng  $\frac{1}{5}$  số vịt. Số vịt là: .....Con.

Giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Vịt có số con là:

$$12 : 3 \times 5 = 20 \text{ (con)}$$

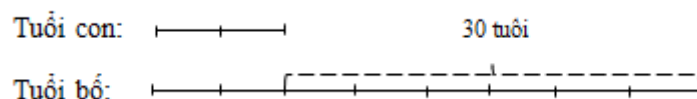
Đáp số : 20 con vịt

63. Bố hơn con 30 tuổi. Biết  $\frac{1}{2}$  tuổi con bằng  $\frac{1}{8}$  tuổi bố và bằng  $\frac{1}{14}$  tuổi ông . Tuổi ông là:

a) 56 tuổi      b) 84 tuổi      c) 70 tuổi      d) 64 tuổi.

Giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau giữa tuổi bố và tuổi con là:

$$8 - 2 = 6 \text{ (phần)}$$

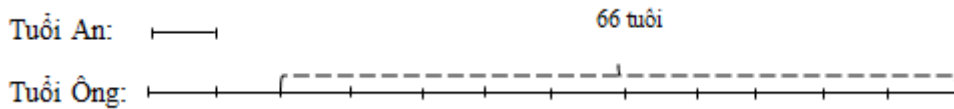
Tuổi ông là:

$$36 : 6 \times 14 = 70 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số 70 tuổi

64. Ông hơn An 66 tuổi. Biết tuổi An bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi bố và tuổi bố bằng  $\frac{1}{2}$  tuổi ông. Tuổi bố là ....

Giải



Hiệu số phần bằng nhau giữa tuổi ông và tuổi An là:

$$12 - 1 = 11 \text{ (phần)}$$

Tuổi bố là

$$66 : 11 \times 6 = 36 \text{ tuổi}$$

Đáp số: 36 tuổi

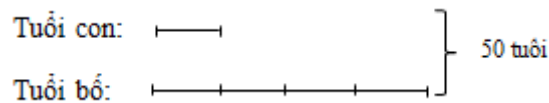
65. Tổng số tuổi của hai bố con là 46 tuổi. Nếu con thêm 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con số tuổi là:.....tuổi

Giải

Nếu con thêm 4 tuổi thì tổng số tuổi của hai bố con là:

$$46 + 4 = 50 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:

$$4 + 1 = 5 \text{ (phần)}$$

Tuổi con khi đó là:

$$50 : 5 \times 1 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con thực tế là:

$$10 - 4 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bố thực tế là:

$$46 - 6 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Bố hơn con số tuổi là:

$$40 - 6 = 34 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 34 tuổi

66. Tổng số tuổi của hai bố con là 46 tuổi. Nếu bố thêm 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con số tuổi là:..... tuổi

Giải

Nếu bố thêm 4 tuổi thì tổng số tuổi của hai bố con là:

$$46 + 4 = 50 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ khi đó:



Tổng số phần bằng nhau là:

$$4 + 1 = 5 \text{ (phần)}$$

Tuổi con là:

$$50 : 5 \times 1 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bố là:

$$46 - 10 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Bố hơn con số tuổi là:

$$36 - 10 = 26 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 26 tuổi

67. Trung bình cộng tuổi mẹ và tuổi con là 18 tuổi. Mẹ hơn con 24 tuổi. Tuổi mẹ gấp số lần tuổi con là:

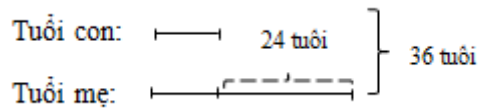
a) 7 lần

b) 4 lần

c) 6 lần

d) 5 lần

Giải



Tổng số tuổi của hai mẹ con là :

$$18 \times 2 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con là:

$$(36 - 24) : 2 = 6 \text{ tuổi}$$

Tuổi mẹ là:

$$36 - 6 = 30 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi mẹ gấp tuổi con số lần là:

$$30 : 6 = 5 \text{ lần}$$

Đáp số: 5 lần

68. Có 24 quả gồm ba loại táo, cam và đào. Số cam bằng  $\frac{1}{2}$  số táo, số đào gấp 3 lần số cam. Táo có số quả là :.....

Giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là :

$$3 + 1 + 2 = 6 \text{ (phần)}$$

Số quả táo là:

$$24 : 6 \times 2 = 8 \text{ quả}$$

Đáp số: 8 quả

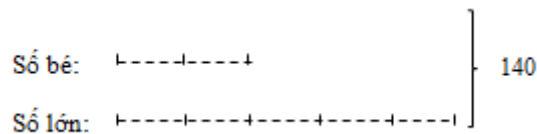
69. Trung bình cộng của 2 số bằng 70. Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai. Hiệu 2 số là .....

Giải

Tổng của hai số là:

$$70 \times 2 = 140$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (phần)}$$

Số bé là;

$$140 : 7 \times 2 = 40$$

Số lớn là:

$$140 - 40 = 100$$

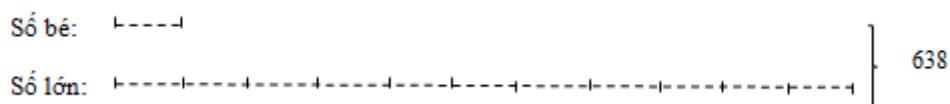
Hiệu hai số là:

$$100 - 40 = 60$$

Đáp số: 60

70. Tổng hai số bằng 638; nếu số thứ nhất giảm đi 10 lần thì được số thứ hai. Số lớn là ..... số bé là .....

Giải



Số lớn: ..... số bé..... Tổng của hai số là:

Tổng số phần bằng nhau là:

$$10 + 1 = 11 \text{ (phần)}$$

Số bé là:



$$638 : 11 \times 1 = 58$$

Số lớn là:

$$58 \times 10 = 580$$

Đáp số: 580; 58

71. Tổng hai số bằng 450 ; nếu thêm vào số bé 15 đơn vị và bớt số lớn đi 15 đơn vị thì được 2 số có tỉ số là  $\frac{2}{3}$  . Số lớn là : ..... Số bé là: .....

Giải

Giải

$$\begin{array}{l} \text{Số bé: } \text{-----} \\ \text{Số lớn: } \text{-----} \end{array} \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số bé: } \\ \text{Số lớn: } \end{array}} \right\} 450$$

Sau khi thêm vào bớt vào 2 số 15 đơn vị thì tổng hai số không đổi

Ta có sơ đồ:

Tổng số phần bằng nhau là:

$$3 + 2 = 5 \text{ (phần)}$$

Số lớn khi đó là:

$$450 : 5 \times 3 = 270$$

Số lớn là :

$$270 + 15 = 285$$

Số bé là :

$$450 - 285 = 165$$

Đáp số: 285; 165

72. Hiệu của hai số bằng 80 ; nếu thêm vào số lớn 4 đơn vị và thêm vào số bé 14 đơn vị thì được hai số có tỉ số là  $\frac{2}{7}$  . Tổng của hai số đó là : ...

Giải

Hiệu mới là:

$$80 + 4 - 14 = 70$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số bé: } \text{-----} \\ \text{Số lớn: } \text{-----} \end{array} \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số bé: } \\ \text{Số lớn: } \end{array}} \right\} 70$$

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 2 = 5 \text{ (phần)}$$

Số bé khi đó là:

$$70 : 5 \times 2 = 1 = 28$$

Số bé là

$$28 - 14 = 14$$

Số lớn là:

$$14 + 80 = 94$$

Tổng hai số là

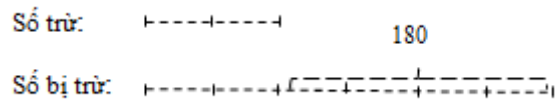
$$14 + 94 = 108$$

Đáp số: 108

73. Hiệu của hai số bằng 180; số bị trừ gấp 6 lần số trừ, Số bị trừ là: .....số trừ là :.....

Giải

Ta có sơ đồ



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$6 - 1 = 5 \text{ (phần)}$$

Số trừ là:

$$180 : 5 \times 1 = 36$$

Số bị trừ là:

$$36 \times 6 = 216$$

Đáp số: 216, 36

74. Hiệu của hai số bằng 684; nếu xoá chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé. Số lớn là : ..., số bé là :....

Giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$10 - 1 = 9 \text{ (phần)}$$

Số bé là

$$684 : 9 \times 1 = 76$$

Số lớn là:

$$76 \times 10 = 760$$

Đáp số: 760; 76

75. Hiệu của hai số bằng 277; nếu thêm vào số bị trừ 15 đơn vị và bớt số trừ đi 8 đơn vị thì thương của số bị trừ mới với số trừ mới là 7. Số bị trừ là: .....số trừ là:.....



Số bé: ----- 6  
Số lớn: -----

Hiệu của hai số lẻ là:

$$2 \times 3 = 6$$

Ta có sơ đồ :

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$9 - 7 = 2 \text{ phần}$$

Số bé là:

$$6 : 2 \times 7 = 21$$

Số lớn là :

$$21 + 6 = 27$$

Tổng hai số là :

$$21 + 27 = 48$$

Đáp số: 48

78. Hai số lẻ có tỉ số là  $\frac{7}{13}$ , giữa chúng có 8 số lẻ khác. Tổng hai số đó là: .....

Giải

Số lẻ đó là:

$$8 \times 2 + 2 = 18$$

Ta có sơ đồ

Số bé: ----- 18  
Số lớn: -----

Hiệu số phần bằng nhau là

$$13 - 7 = 6 \text{ phần}$$

$$\text{Số bé là: } 18 : 6 \times 7 = 21$$

$$\text{Số lớn là : } 21 + 18 = 39$$

$$\text{Tổng hai số là : } 21 + 39 = 60$$

Đáp số : 60

79. Khối 4 có nhiều hơn khối 5 là 50 học sinh. Số học sinh khối 5 bằng  $\frac{5}{6}$  số học sinh khối 4 Khối 4 có: ... học sinh; Khối 5 có : ..... học sinh.

Giải

Ta có sơ đồ khi đó:

Khối 5: ----- 50  
Khối 4: -----

Hiệu số phần bằng nhau là

$$6 - 5 = 1 \text{ phần}$$

Khối 4 có số học sinh là

$$50 : 1 \times 6 = 300$$

Khối 5 có số học sinh là

$$300 - 50 = 250 \text{ học sinh}$$

Đáp số: 350 học sinh; 250 học sinh

80. Trước đây 4 năm tuổi anh gấp 3 lần tuổi em. Anh hơn em 8 tuổi. Hiện nay tuổi anh là ... tuổi, hiện nay tuổi em là: ... tuổi.

Giải

Hiệu số tuổi của hai anh em không đổi theo thời gian nên trước đây 4 năm anh vẫn hơn em 8 tuổi

Ta có sơ đồ 4 năm trước đây:

Tuổi em: +-----+ 8 tuổi

Tuổi anh: +-----+-----+-----+-----+

Hiệu số phần bằng nhau là

$$3 - 1 = 2 \text{ phần}$$

Tuổi em trước đây 4 năm là

$$8 : 2 \times 1 = 4 \text{ tuổi}$$

Tuổi em hiện nay là

$$4 + 4 = 8 \text{ tuổi}$$

Tuổi anh hiện nay là

$$8 + 8 = 16 \text{ tuổi}$$

Đáp số: 16 tuổi; 8 tuổi

81. Hiện nay mẹ hơn con 30 tuổi, 5 năm sau tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hiện nay mẹ .....tuổi, hiện nay tuổi con là :..... tuổi.

Giải

Hiệu số tuổi hai mẹ con không thay đổi theo thời gian nên 5 năm sau mẹ vẫn hơn con 30 tuổi

Ta có sơ đồ 5 năm sau

Tuổi con: +-----+ 30 tuổi

Tuổi mẹ: +-----+-----+-----+-----+

Hiệu số phần bằng nhau là

$$4 - 1 = 3 \text{ phần}$$

Tuổi con 5 năm nữa là

$$30 : 3 \times 1 = 10 \text{ tuổi}$$

Tuổi con hiện nay là

$$10 - 5 = 5 \text{ tuổi}$$

Tuổi mẹ hiện nay là

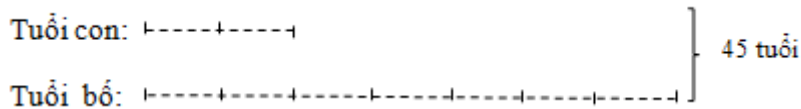
$$5 + 30 = 35 \text{ tuổi}$$

Đáp số: 35 tuổi ; 5 tuổi

82. Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con bằng 45 tuổi. Tuổi con bằng  $\frac{2}{7}$  tuổi cha. Hai năm sau bố hơn con số tuổi là.....

Giải

túi đựng 40 kg. Tổng số gạo là: ... kg. Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là

$$7 + 2 = 9 \text{ phần}$$

Tuổi con hiện nay là

$$45 : 9 \times 2 = 10 \text{ tuổi}$$

Tuổi con hai năm sau là

$$10 + 2 = 12 \text{ tuổi}$$

Tuổi bố hai năm sau là

$$45 - 10 + 2 = 37 \text{ tuổi}$$

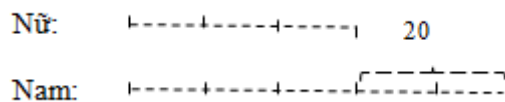
Tuổi hai năm sau bố hơn con số tuổi là

$$37 - 12 = 25 \text{ tuổi}$$

Đáp số: 25 tuổi

83. Một đội công nhân có số nam hơn số nữ 20 người; số nữ bằng  $\frac{3}{5}$  số nam. Đội công nhân có số nam là... người, số nữ là:.....người.

Giải



Hiệu số phần bằng nhau là

$$5 - 3 = 2 \text{ phần}$$

Đội công nhân có số nam là

$$20 : 2 \times 5 = 50 \text{ người}$$

Đội công nhân có số nữ là

$$50 - 20 = 30 \text{ người}$$

Đáp số: 50 người 30 người

84. Số gạo nếp hơn số gạo tẻ là 5 túi. Số gạo tẻ bằng  $\frac{2}{3}$  số gạo nếp. Tính tổng số gạo biết mỗi túi đựng 40 kg. Tổng số gạo là: ... kg.

Giải

Số gạo nếp và số gạo tẻ số kg là

$$5 \times 40 = 200 \text{ kg}$$

Ta có sơ đồ

Gạo tẻ: |-----|-----| 5

Gạo nếp: |-----|-----|-----|-----|

Hiệu số phần bằng nhau là

$$3 - 2 = 1 \text{ phần}$$

Số gạo nếp là :

$$200 : 1 \times 3 = 600$$

Số gạo tẻ là :

$$600 - 200 = 400$$

Tổng số gạo là

$$600 + 400 = 1000 \text{ kg}$$

Đáp số: 1000 kg

85. Hiện nay tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con. Sau 2 năm nữa tổng số tuổi của 2 mẹ con là 39 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là: ..... tuổi

Giải

Tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là:

$$39 - 2 \times 2 = 35 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:

Tuổi con: |-----| }  
 Tuổi mẹ: |-----|-----|-----|-----|-----| } 35 tuổi

Tổng số phần bằng nhau là:

$$6 + 1 = 7 \text{ phần}$$

Tuổi mẹ hiện nay là

$$35 : 7 \times 6 = 30 \text{ tuổi}$$

Đáp số 30 tuổi

86. Hiện nay mẹ hơn con 24 tuổi. Sau 5 năm nữa tuổi con bằng  $\frac{1}{3}$  tuổi mẹ. Tuổi mẹ hiện nay là: .....tuổi. Tuổi con hiện nay là.....

Giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên sau 5 năm nữa mẹ vẫn hơn con 24 tuổi

Ta có sơ đồ sau 5 năm nữa

Tuổi con: |-----|  
24 tuổi

Tuổi mẹ: |-----|-----|-----|

Hiệu số phần bằng nhau là

$$3 - 1 = 2 \text{ phần}$$

$$\text{Tuổi mẹ 5 năm nữa là: } 24 - 2 \times 3 = 36 \text{ tuổi}$$

$$\text{Tuổi mẹ hiện nay là: } 36 - 5 = 31 \text{ tuổi}$$

$$\text{Tuổi con hiện nay là: } 31 - 24 = 7 \text{ tuổi}$$

Đáp số: 31 tuổi ; 7 tuổi.

87. Hiệu của 2 số bằng 2018. Nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 41 và còn dư 18. Số lớn: ..... số bé.....

Giải

Coi số bé là một phần thì số lớn là 41 phần + 18 đơn vị

Hiệu số phần bằng nhau là

$$41 - 1 = 40 \text{ phần}$$

$$\text{Số bé là : } (2018 - 18) : 40 \times 1 = 50$$

$$\text{Số lớn là: } 50 + 2018 = 2068$$

Đáp số; 2068; 50

88. Tìm 1 số, biết nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số đó thì được 1 số mới hơn số đã cho là 315 đơn vị. Số đó là:.....

Giải

Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số đó thì được một số mới thì số mới gấp 10 lần số đã cho

Ta có sơ đồ sau

Số ban đầu: |-----|  
315

Số mới: |-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|

Hiệu số phần bằng nhau là

$$10 - 1 = 9 \text{ phần}$$

$$\text{Số đã cho là: } 315 : 9 = 35$$

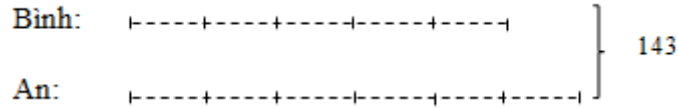
Đáp số 35



89. An và Bình có tất cả 143 con tem. Biết  $\frac{1}{3}$  số tem của An bằng  $\frac{2}{5}$  số tem của Bình, An có số con tem là.....

Giải

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $6 + 5 = 11$  phần

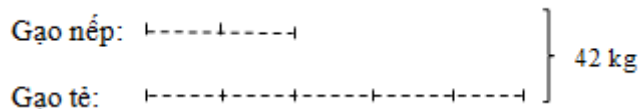
An có số tem là:  $143 : 11 \times 5 = 78$  con

Đáp số: 78 con tem

90. Nhà An có 42 kg vừa gạo tẻ và gạo nếp. Biết số gạo nếp bằng  $\frac{2}{5}$  số gạo tẻ. Nhà An có khối lượng gạo nếp là:.....

Giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 5 = 7$  phần

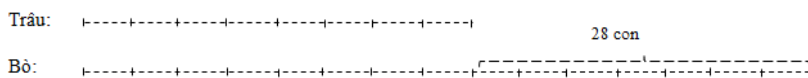
Số gạo nếp nhà An có là:  $42 : 7 \times 2 = 12$  kg

Đáp số: 12 kg

91. Bò hơn trâu 28 con và  $\frac{3}{4}$  số trâu bằng  $\frac{2}{5}$  số bò. Trâu có..... con

Ta có:  $\frac{3}{4} = \frac{15}{20}$  và  $\frac{2}{5} = \frac{8}{20}$  nên  $\frac{15}{20}$  số trâu bằng  $\frac{8}{20}$  số bò

Ta có sơ đồ sau



Hiệu số phần bằng nhau là:  $15 - 8 = 7$  phần

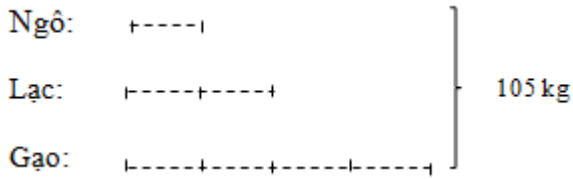
Số trâu là  $28 / 7 \times 15 = 60$  con

Đáp số 60 con

92. Bao lạc nặng gấp đôi bao ngô; bao gạo nặng gấp đôi bao lạc. Tổng số ki-lô- gam cả 3 bao bằng 105kg . Bao gạo nặng .....kg

Giải

Ta có sơ đồ sau



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 2 + 1 = 7$  phần

Bao gạo nặng là:  $105 : 7 \times 4 = 60$  kg

Đáp số 60 kg

93. 10 gang tay của bố bằng 11 gang tay của mẹ; 1 gang tay mẹ bằng 20 cm. 1 gang tay của bố bằng..... cm

Giải

20 gang tay của bố dài là:  $11 \times 20 = 220$  (cm)

Một gang tay của bố dài là:  $220 : 10 = 22$  (cm)

Đáp số: 22 cm

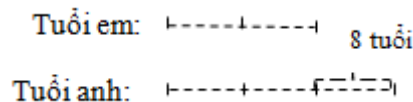
94. Hiện nay anh 14 tuổi, em 6 tuổi. Sau ..... năm nữa tuổi anh gấp rưỡi tuổi em.

Giải

Anh hơn em số tuổi là :  $14 - 6 = 8$  (tuổi)

Khi anh gấp rưỡi tuổi em thì tuổi anh hơn em 8 tuổi

Ta có sơ đồ sau :



hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 2 = 1$  (phần)

Tuổi của em khi đó là:  $8 : 1 \times 2 = 16$  (tuổi)

Số năm để tuổi anh gấp rưỡi tuổi em là:  $16 - 6 = 10$  (năm)

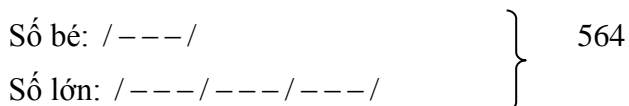
Đáp số : 10 năm

95. Tìm tổng của hai số, biết hiệu hai số bằng 564 và hiệu bằng 2 lần số bé. Tổng hai số là:.....

Hiệu bằng 2 lần số bé suy ra số bé bằng  $\frac{1}{3}$

Giải

Ta có sơ đồ



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  (phần)

$$\text{Số bé là: } 564 : 2 \times 1 = 282$$

$$\text{Số lớn là: } 282 + 564 = 846$$

$$\text{Tổng hai số là: } 282 + 846 = 1128$$

$$\text{Đáp số: } 1128$$

96. Giữ nguyên số bé và tăng tổng thêm 6 đơn vị thì số lớn gấp đôi số bé. Tổng của hai số bằng 90 Số bé là : ..... , số lớn là :.....

Giải

$$\text{Tổng hai số lúc sau là: } 90 + 6 = 96$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{SB: /---/} \\ \text{SL: /---/---/} \end{array} \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{SB: /---/} \\ \text{SL: /---/---/} \end{array}} \right\} 96$$

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 2 = 3$  (phần)

$$\text{Số bé là: } 96 : 3 \times 1 = 32$$

$$\text{Số lớn là : } 90 - 32 = 58$$

$$\text{Đáp số: SB: } 32; \text{ SL: } 58$$

97. Tuổi bố và Bình cộng lại thì được 39 tuổi. Nếu giảm tuổi bố đi 4 tuổi thì tuổi bố gấp 4 lần tuổi Bình. Tính tuổi của mỗi người.

Giải

$$\text{Tổng số tuổi của hai bố con lúc sau là: } 39 - 4 = 35 \text{ ( tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Tuổi Bình: /---/} \\ \text{Tuổi bố: /---/---/---/---/} \end{array} \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Tuổi Bình: /---/} \\ \text{Tuổi bố: /---/---/---/---/} \end{array}} \right\} 35t$$

Tổng số phần bằng nhau là :  $4 + 1 = 5$  (phần)

Tuổi bố Bình khi đó là:

$$35 : 5 \times 4 = 28 \text{ ( tuổi)}$$

Tuổi bố bình thực tế là:

$$28 + 4 = 32 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bình thực tế là :  $39 - 32 = 7$  (tuổi)

$$\text{Đáp số : Bố: } 32 \text{ tuổi ; Bình } 7 \text{ tuổi}$$

98. Hiện nay tuổi bố gấp 3 lần tuổi Hà. 5 năm nữa bố hơn Hà 28 tuổi. Tuổi bố hiện nay là: .....tuổi ; tuổi con hiện nay là... ..tuổi.

Giải

Hiệu số tuổi không đổi theo thời gian nên hiện nay bố hơn Hà 28 tuổi

Ta có sơ đồ:

$$\text{Tuổi Hà: /---/}$$

$$\text{Tuổi bố: /---/---/---/}$$

Hiệu số phần bằng nhau là :  $3 - 1 = 2$  (phần)

Tuổi Hà hiện nay là:  $28 : 2 \times 1 = 14$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $14 + 28 = 42$  (tuổi)

Đáp số: Bố: 42 tuổi; Hà: 14 tuổi

99. Hai đội công nhân sửa được 83 m đường. Nếu đội thứ nhất bớt đi 4 m và đội thứ hai thêm 5 m thì đội thứ nhất sửa được bằng  $\frac{1}{2}$  đội thứ hai. Đội thứ I:.....m, đội thứ 2 .....m

Giải

Nếu đội thứ nhất bớt đi 4 m và đội thứ hai thêm 5 m thì hai đội sửa được:

$$83 - 4 + 5 = 84 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ sau:

Đội I: /---/ }  
Đội II: /---/---/ }  
84

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 2 = 3$  (phần)

Nếu đội thứ nhất bớt đi 4 m sửa được số mét là:  $84 : 3 \times 1 = 28$  (m)

Thực tế đội thứ nhất sửa được số mét là:  $28 + 4 = 32$  (m)

Đội thứ hai sửa được số mét là :  $83 - 32 = 51$  (m)

Đáp số: Đội I: 32 mét; Đội II: 51 mét

100. Bác Hải nuôi 156 con gà và vịt, biết  $\frac{2}{5}$  số gà bằng  $\frac{1}{4}$  số vịt. Số gà là :.... con số vịt là :...

Biết  $\frac{2}{5}$  số gà bằng  $\frac{1}{4}$  số vịt suy ra số gà bằng  $\frac{5}{8}$  số vịt

Giải

Ta có sơ đồ :

Gà: /---/---/---/---/---/ }  
Vịt: /---/---/---/---/---/---/---/---/ }  
156

Tổng số phần bằng nhau là:  $5 + 8 = 13$  (phần)

Số con gà là:  $156 : 13 \times 5 = 60$  (con)

Số con vịt là:  $156 - 60 = 96$  con

Đáp số: 60 con gà; 96 con vịt

101. Tổng hai số bằng 72 số thứ nhất bằng  $\frac{3}{5}$  số thứ hai. Tìm hai số đó ?

Giải

Ta có sơ đồ:

STN: /---/---/---/ }  
STH: /---/---/---/---/---/ }  
72

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

Số thứ nhất là :  $72 : 8 \times 3 = 27$

Số thứ hai là :  $72 - 27 = 45$

Đáp số: STN: 27 ; STH: 45

102. Tổng hai số bằng 189; số thứ nhất bằng  $\frac{4}{5}$  số thứ hai .Tìm hai số đó ?

Giải

Ta có sơ đồ:

STN: /---/---/---/---/ } 189  
STH: /---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$ (phần)

Số thứ nhất là:  $189 : 9 \times 4 = 84$

Số thứ hai là:  $189 - 84 = 105$

Đáp số: STN: 84 ; STH: 105

103. Tổng hai số bằng 2010 ; gấp 2 lần số bé thì được số lớn. Tìm hai số đó ?

Giải

Ta có sơ đồ :

Số bé: /---/ } 2010  
Số lớn: /---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 2 = 3$ (phần)

Số bé là :  $2010 : 3 \times 1 = 670$

Số lớn là:  $2010 - 670 = 1340$

Đáp số: SB: 670 ; SL: 1340

104. Tổng hai số bằng 858 ; số lớn có tận cùng bằng chữ số 0 , xoá chữ số 0 đó ở số lớn thì được số bé.  
Tìm hai số đó ?

Giải

Theo đề bài ra ta có số lớn gấp 10 lần số bé

Ta có sơ đồ :

Số bé: /---/ } 858  
Số lớn//---/---/---/---/---/---/---/---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 10 = 11$ (phần)

Số bé là:  $858 : 11 \times 1 = 78$

Số lớn là:  $78 \times 10 = 780$

Đáp số : Số bé: 78; số lớn: 780

105. Năm nay tổng số tuổi của hai mẹ con là 36 tuổi. Sau hai năm nữa tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con Tính tuổi mẹ, tuổi con hiện nay ?

Giải

Sau hai năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là:  $36 + 2 \times 2 = 40$  ( tuổi)

Ta có sơ đồ:

Tuổi con: /---/  
 Tuổi mẹ: /---/---/---/---/ } 40 tuổi

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  ( phần )

Tuổi con hai năm nữa là :  $40 : 5 \times 1 = 8$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $8 - 2 = 6$ (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $36 - 6 = 30$ (tuổi)

Đáp số: con 6 tuổi ; mẹ 30 tuổi

106. Năm nay tổng số tuổi của hai mẹ con là 39 tuổi. Trước đây hai năm tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi mẹ, tuổi con hiện nay?

Giải

Trước đây 2 năm tổng số tuổi của hai mẹ con là:  $39 - 2 \times 2 = 35$  ( tuổi)

Ta có sơ đồ :

Tuổi con 2 năm trước: /---/  
 Tuổi mẹ 2 năm trước: /---/---/---/---/ } 35 tuổi

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  ( phần)

Tuổi con trước đây 2 năm là:  $35 : 5 \times 1 = 7$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $7 + 2 = 9$ (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là :  $39 - 9 = 30$ (tuổi)

Đáp số: 9 tuổi ; 30 tuổi

107. Hiệu của hai số là 54, thương của hai số là 7. Tổng của hai số là : .....

Thương của hai số là 7 suy ra số bé bằng  $\frac{1}{7}$  số lớn .

Giải

Ta có sơ đồ:

Số bé: /---/  
 Số lớn: /---/---/---/---/---/---/---/ } 54

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 1 = 6$  ( phần)

Số bé là:  $54 : 6 \times 1 = 9$

Số lớn là:  $9 + 54 = 63$

Tổng hai số là:  $9 + 63 = 72$

Đáp số: 72

108. Có 2 hộp kẹo, biết  $\frac{1}{5}$  số kẹo trong hộp thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  số kẹo trong hộp thứ hai. Biết hộp thứ nhất hơn hộp thứ hai 46 cái. Cả hai hộp có ..... Cái kẹo

Giải

Biết  $\frac{1}{5}$  số kẹo trong hộp thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  số kẹo trong hộp thứ hai suy ra hộp kẹo thứ hai bằng  $\frac{3}{5}$  hộp kẹo thứ nhất.

Ta có sơ đồ:

Hộp thứ hai: /---/---/---/  $\overbrace{\hspace{1.5cm}}^{46}$   
 Hộp thứ nhất: /---/---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là :  $5 - 3 = 2$  (phần)

Hộp thứ nhất có số kẹo là:  $46 : 2 \times 5 = 115$  (cái)

Hộp thứ hai có số kẹo là:  $115 - 46 = 69$  (cái)

Cả hai hộp có số kẹo là:  $115 + 69 = 184$  ( cái)

Đáp số: 184 cái kẹo

109. Hai thùng chứa 84 kg gạo. Thùng thứ hai chứa 27 kg. Phải chuyển thùng thứ hai sang thùng thứ nhất ..... kg để số gạo thùng thứ nhất gấp 3 lần số thùng thứ hai.

Giải

Ta có sơ đồ sau khi chuyển

Thùng thứ 2: /---/ } 84 kg  
 Thùng thứ nhất: /---/---/---/ }

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 3 = 4$  (phần)

Sau khi chuyển thùng thứ hai có số gạo là :  $84 : 4 \times 1 = 21$  ( kg)

Số gạo phải chuyển là :  $27 - 21 = 6$  (kg)

Đáp số: 6 kg

110. Trước đây hai năm tuổi anh gấp 5 lần tuổi em. Anh hơn em 8 tuổi. Hiện nay tuổi anh là: .....tuổi.  
 Hiện nay tuổi em là ----- tuổi.

Giải

Ta có sơ đồ trước đây 2 năm

Tuổi em: /---/  
 Tuổi anh: /---/---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  ( phần)

Tuổi em khi đó là:  $8 : 4 \times 1 = 2$  (tuổi)

Tuổi em hiện nay là :  $2 + 2 = 4$  (tuổi)

Tuổi anh hiện nay là:  $4 + 8 = 12$  (tuổi)

Đáp số : 12 tuổi ; 4 tuổi

111. Trước đây 2 năm tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi mẹ. Mẹ hơn con 30 tuổi. Hiện tuổi mẹ là..... tuổi. Hiện nay tuổi con là..... tuổi.

Giải

Mẹ luôn luôn hơn 30 con tuổi

Ta có sơ đồ hai năm trước:

Tuổi con: /---/  $\frac{30}{6}t$   
 Tuổi mẹ: /---/---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $6-1=5$  (phần)

Tuổi con trước đây hai năm là:  $30:5 \times 1 = 6$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $6+2=8$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $8+30=38$  (tuổi)

Đáp số: 38 tuổi; 8 tuổi

112. Hiện nay Mẹ hơn con 24 tuổi . Hai năm nữa tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Hiện nay tuổi mẹ là..... tuổi. Hiện nay tuổi con là..... tuổi.

Giải

Mẹ luôn luôn hơn 24 con tuổi

Ta có sơ đồ sau hai năm nữa:

Tuổi con: /---/  $\frac{24}{3}t$   
 Tuổi mẹ: /---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $4-1=3$  (phần)

Tuổi con sau đây hai năm là:  $24:3 \times 1 = 8$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $8-2=6$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $6+24=30$  (tuổi)

Đáp số: 30 tuổi; 6 tuổi

113. Hiện nay Mẹ hơn con 32 tuổi , 6 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Hiện nay tuổi mẹ là : .....tuổi; Hiện nay tuổi con là:..... tuổi.

Giải

Mẹ luôn hơn con 32 tuổi. Ta có sơ đồ tuổi 2 mẹ con 6 năm sau:

Tuổi con 6 năm sau: /---/  $\frac{32}{4}t$   
 Tuổi mẹ 6 năm sau: /---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5-1=4$  (phần)

Tuổi con sáu năm sau là:  $32:4 \times 1 = 8$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $8-6=2$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $2+32=34$  (tuổi)

Đáp số: 34 tuổi ; 2 tuổi



114. Trước đây 3 năm tuổi con bằng  $\frac{1}{5}$  tuổi bố. Bố hơn con 24 tuổi. Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là:.....tuổi.

Giải

Bố luôn luôn hơn 24 con tuổi

Ta có sơ đồ trước đây ba năm :

Tuổi con: /---/  $\frac{24}{5}t$   
 Tuổi bố: /---/---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần)

Tuổi con trước đây ba năm là:  $24 : 6 \times 1 = 6$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $6 + 3 = 9$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $9 + 24 = 33$  (tuổi)

Tổng số tuổi hai bố con hiện nay là:  $33 + 9 = 42$  (tuổi)

Đáp số: 42 tuổi

115. Năm nay tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con 30 tuổi . Tuổi con hai năm nữa là ... tuổi.

Giải

Ta có sơ đồ:

Tuổi con: /---/  $\frac{30}{3}t$   
 Tuổi bố: /---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $30 : 3 \times 1 = 10$  ( tuổi)

Tuổi con hai năm nữa là:  $10 + 2 = 12$  (tuổi)

Đáp số: 12 tuổi

116. Hiện nay bà hơn mẹ 24 tuổi.  $\frac{1}{3}$  tuổi mẹ bằng  $\frac{1}{5}$  tuổi bà. Tổng số tuổi của bà và mẹ là: ...  
 .....tuổi.

Giải

$\frac{1}{3}$  tuổi mẹ bằng  $\frac{1}{5}$  tuổi bà suy ra tuổi mẹ bằng  $\frac{3}{5}$  tuổi bà. Ta có sơ đồ:

Tuổi mẹ: /---/---/---/  $\frac{24}{2}t$   
 Tuổi bà: /---/---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Tuổi mẹ hiện nay là :  $24 : 2 \times 3 = 36$  (tuổi)

Tuổi bà hiện nay là  $36 + 24 = 60$  (tuổi)

Tổng số tuổi của bà và mẹ hiện nay là:  $36 + 60 = 96$  (tuổi)

Đáp số: 96 tuổi

117. Số túi gạo nếp hơn số túi gạo tẻ là 10túi. Số túi gạo tẻ bằng  $\frac{1}{3}$  số đi gạo nếp. Mỗi túi có 40 kg.

Tổng số ki-lôgam của hai loại gạo là :.....

Giải

Ta có sơ đồ:

Túi gạo tẻ: /---/  $\overbrace{\hspace{2cm}}$  10túi

Túi gạo nếp: /---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $3-1=2$  ( phần)

Số túi gạo tẻ là:  $10:2 \times 1=5$  (túi)

Số gạo tẻ là:  $40 \times 5=200$  (kg)

Số gạo nếp là:  $20 \times 3=600$  (kg)

Tổng số gạo cả hai loại là:  $200+600=800$  (kg)

Đáp số 800 kg

118. Số gạo nếp ít hơn gạo tẻ là 540 kg. Số gạo nếp bằng  $\frac{1}{4}$  số gạo tẻ. Số gạo nếp là :..... kg, số gạo tẻ là : ..... kg

Giải

Ta có sơ đồ:

Nếp: /---/  $\overbrace{\hspace{2cm}}$  540

Tẻ: /---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là :  $4-1=3$  ( phần)

Số gạo tẻ là:  $540:3 \times 3=720$  (kg)

Số gạo nếp là:  $720-540=180$  (kg)

Đáp số: 180kg; 720 kg

119. Khối bốn hơn khối năm là 60 học sinh. Số học sinh khối năm bằng  $\frac{3}{4}$  khối bốn.. Số học sinh khối 4 ..... học sinh: số học sinh khối 5 ..... học sinh.

Giải

Ta có sơ đồ:

HSK5: /---/---/---/ 60 HS

HSK4: /---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $4-1=3$  (phần)

Số học sinh khối năm là:  $60:1 \times 3=180$  ( học sinh)

Số học sinh khối bốn là:  $180+60=240$  ( học sinh)

Đáp số 240 học sinh ;180 học sinh

120. Một trường có số học sinh nam kém nữ 235 bạn. Số nam bằng  $\frac{3}{4}$  số nữ. Tổng số học sinh của trường đó là .....hoc sinh

Giải

Ta có sơ đồ

HS nam: / -- / -- / -- / 235 HS

HS nữ: / -- / -- / -- / -- /

Hiệu số phần bằng nhau là :  $4 - 3 = 1$  ( phần)

Số học sinh nam là:  $235 : 1 \times 3 = 705$  ( HS)

Số học sinh nữ là:  $705 + 235 = 940$  (HS)

Tổng số học sinh của trường là:  $705 + 940 = 1645$  (ban)

Đáp số: 1645 Học sinh

121. Tìm một số có hai chữ số, biết TBC hai chữ số của số đó là 5 ; chữ số hàng đơn vị bằng  $\frac{1}{4}$  chữ số hàng chục. Số có hai chữ số đó là :.....

Giải

Tổng của hai chữ số đó là:  $5 \times 2 = 10$

Ta có sơ đồ:

HĐV: / -- / 10 }  
 HC: / -- / -- / -- / -- /

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  (phần)

Chữ số hàng đơn vị là:  $10 : 5 \times 1 = 2$

Chữ số hàng /chục là :  $10 = 2 = 8$

Đáp số 82

122. Hiệu hai số bằng 441. Nếu xoá chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé. Số lớn là: .....số bé là :.....

Giải

Xoá chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé suy ra số bé bằng  $\frac{1}{10}$  số lớn.

Ta có sơ đồ:

Số bé: / -- / 441 }  
 Số lớn: / -- / -- / -- / -- / -- / -- / -- / -- / -- /

Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số bé là:  $441 : 9 \times 1 = 49$

Số thứ nhất là:  $49 + 441 = 490$

Hoặc: Số thứ nhất là:  $49 \times 10 = 490$

Đáp số: SL : 490; SB : 49

123. Hiệu hai số bằng 83. Nếu thêm vào số lớn 10 đơn vị và thêm vào số bé 3 đơn vị thì được hai số có tỉ số là  $\frac{1}{7}$ . Tổng của hai số là :.....

Giải

Hiệu mới là:  $83 + 10 + 3 = 96$

Ta có sơ đồ

Số lớn mới: /--/---/---/---/---/---/---/

Số bé mới: /--/ 96

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 1 = 6$  (phần)

Số bé mới là:  $96 : 6 \times 1 = 16$

Số bé là:  $16 - 3 = 13$

Số lớn là:  $13 + 83 = 96$

Tổng hai số là:  $13 + 96 = 109$

đáp số: 109

124. Hiệu hai số bằng 145. Số bị trừ gấp 6 lần số trừ. Số bị trừ là :..... số trừ là:.....

Giải

Ta có sơ đồ:

Số trừ: /--/ 145

SB trừ: /--/---/---/---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 1 = 5$  (phần)

Số trừ là:  $145 : 5 \times 1 = 29$

Số bị trừ là:  $29 + 145 = 174$

Đáp số: SBT : 174; ST : 29

125. Hiệu hai số bằng 459. Nếu số thứ nhất giảm đi 10 lần thì được số thứ hai. Hai số đó là.....

Giải

Giảm số thứ nhất 10 lần được số thứ hai suy ra số thứ hai bằng  $\frac{1}{10}$  số thứ nhất.

Ta có sơ đồ:

Số thứ hai: /--/ 459

Số thứ nhất: /--/---/---/---/---/---/---/---/---/

Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số thứ hai là:  $459 : 9 \times 1 = 51$

Số thứ nhất là:  $459 + 51 = 510$

Đáp số: STN : 510; STH : 51

**Câu 126.** Tỉ số của hai số lẻ là  $\frac{5}{7}$ ; giữa chúng có 5 số chẵn. Tổng của hai số đó là : ...

**Câu 127.** Hai bạn có 36 viên kẹo. Nếu An cho Bình 6 viên thì số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An.

Số kẹo của An là : .... viên; số kẹo của Bình là : .... viên.

**Câu 128.** Số kẹo của An hơn số kẹo của Bình 24 viên . số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An. Tổng số kẹo của hai bạn là : ..... viên.

**Câu 129.** An và Bình có 36 cuốn vở.  $\frac{1}{4}$  số vở của Bình bằng  $\frac{1}{5}$  số vở của An. An có ... cuốn vở; Bình có ... cuốn vở.

**Câu 130.** Tổng hai số bằng 360;  $\frac{1}{4}$  số thứ nhất bằng  $\frac{1}{6}$  số thứ hai. Số thứ nhất là: ... ; số thứ hai là :

**Câu 131.** Minh mua vở và sách hết tất cả 91000 đ. Số tiền mua sách bằng  $\frac{4}{3}$  số tiền mua vở. Số tiền Minh mua sách là : .....đ. Số tiền Minh mua vở là : .....đ.

**Câu 132.** Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai ; nếu giảm số thứ nhất đi 12 đơn vị thì số thứ hai hơn số thứ nhất là 42 đơn vị. Số thứ nhất là : ..... ; số thứ hai là : .....

**Câu 133.** Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là 50 tuổi. Tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Bố hơn con số tuổi là : a) 20 tuổi ; b) 30 tuổi ; c) 35 tuổi ; d) 40 tuổi.

**Câu 134.** Tổng của hai số bằng 36500. Nếu lấy số thứ nhất chia cho 38 và số thứ hai chia cho 62 thì được hai kết quả bằng nhau. Tìm hai số?

**Câu 135.** Một hình chữ nhật có chu vi gấp 6 lần chiều rộng; chiều dài hơn chiều rộng 25 m. Diện tích hình chữ nhật đó là :  $m^2$

**Câu 136.** Hiệu của hai số bằng 770 . Nếu bớt 15 đơn vị ở cả số bị trừ và số trừ thì thương của số bị trừ mới và số trừ mới là 6 . Số bị trừ là: ....; số trừ là ...

**Câu 137.** Số lớn hơn số bé là 56. Nếu thêm 4 đơn vị vào số lớn thì được hai số có tỉ số là  $\frac{1}{5}$  .Số lớn là: ... ; số bé là : .....

**Câu 138.** Tổng số tuổi hai anh em bằng 18 tuổi;  $\frac{2}{3}$  số tuổi của em bằng  $\frac{1}{3}$  số tuổi của anh. Tuổi anh là:... tuổi; tuổi em là : ....tuổi.

**Câu 139.** Tổ 1 trồng nhiều hơn tổ 2 là 22 cây. Nếu tổ 1 trồng thêm 2 cây và tổ 2 bớt đi 3 cây thì tỉ số cây trồng được của 2 tổ là  $\frac{7}{4}$  .Tổ 1 trồng được : ... .cây; tổ 2 trồng được :... .cây

**Câu 140.** Một lớp học có số học sinh nữ gấp đôi số học sinh nam. Nếu chuyển đi 3 học sinh nữ thì số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 8 em. Lớp học đó có số học sinh là : ..... học sinh.

**Câu 141.** Một lớp học có số học sinh nữ gấp đôi số học sinh nam. Nếu chuyển đi 3 học sinh nữ thì số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 7 em. Lớp học đó có số học sinh là : ..... học sinh.

**Câu 142.** Số thứ nhất hơn số thứ hai là 51. Nếu thêm 18 đơn vị vào số thứ nhất thì số thứ nhất gấp 4 lần thứ hai. số thứ nhất là : .....; số thứ hai là : .....

**Câu 143.** Hai số có tỉ số là  $\frac{3}{5}$ . Nếu thêm 12 đơn vị vào số thứ nhất thì được số thứ hai. Số thứ hai là: ....

**Câu 144.** Trung bình cộng của hai số bằng 72. Số lớn gấp 2 lần số bé. Số lớn là:....; số bé là:...

**Câu 145.** Năm nay tuổi Mai kém mẹ 32 tuổi. Hai năm sau tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tuổi mẹ hiện nay là: .....tuổi; tuổi con hiện nay là: .....tuổi.

**Câu 146.** Năm nay tuổi mẹ gấp gấp 4 lần tuổi con. Hai năm trước tuổi mẹ hơn tuổi con là 27 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là: ..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ....tuổi.

**Câu 147.** Năm nay con kém mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng 4 tuổi mẹ. Tuổi con năm nay là : ...tuổi.

**Câu 148.** Năm nay con kém mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng 4 tuổi mẹ. Tuổi con 2 năm nữa là : ...tuổi.

**Câu 149.** Khi mẹ 36 tuổi thì tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con. Khi con 10 tuổi thì tuổi mẹ gấp ... lần.

**Câu 150.** Tổng hai số là 1600. Nếu lấy số thứ nhất chia cho 4 và số thứ hai chia cho 6 thì được 2 kết quả bằng nhau, số thứ nhất là: ....; số thứ hai là : .....

**Câu 151.** Một trại nuôi gà có số gà mái hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà trống bằng  $\frac{3}{7}$  số gà mái. Tổng số gà lúc đầu là:.... con.

**Câu 152.** Hiện nay anh 11 tuổi, em 1 tuổi. Sau ... năm nữa tuổi anh gấp 3 lần tuổi em.

**Câu 153.** Hiện nay tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi An, đến khi tuổi mẹ gấp đôi tuổi An thì mẹ hơn An 24 tuổi. Tuổi An hiện nay là : ....tuổi.

**Câu 154.** Tuổi cháu có bao nhiêu tháng thì tuổi ông có bấy nhiêu năm. Ông hơn cháu 66 tuổi. Tuổi ông là : .....tuổi; tuổi cháu là : .....tuổi.

## HƯỚNG DẪN BÀI TẬP TỔNG – TỈ

**Dạng 1. Cho biết cả tổng lẫn tỉ số của hai số đó.**

**Câu 1.** Tìm hai số có tổng là 80 và tỉ số của chúng là 3 : 5.

**Lời giải**

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$ (phần)

Số bé là:  $80 : 8 \times 3 = 30$

Số lớn là:  $80 - 30 = 50$

**Câu 2.** Hai thùng dầu chứa tổng cộng 126 lít. Biết số dầu ở thùng thứ nhất bằng  $\frac{5}{2}$  số dầu ở thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

**Lời giải**

Tổng số phần bằng nhau là:  $5 + 2 = 7$ (phần)

Số dầu ở thùng thứ nhất là:  $126 : 7 \times 5 = 90$  (l)

Số dầu ở thùng thứ hai là:  $126 - 90 = 36$  (l)

**Câu 3.** Hai lớp 4A và 4B trồng được 204 cây. Biết lớp 4A có 32 học sinh, lớp 4B có 36 học sinh, mỗi học sinh đều trồng được số cây bằng nhau. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

**Lời giải**

Tổng số học sinh ở hai lớp là:  $32 + 36 = 68$ (học sinh)

Lớp 4A trồng được số cây là:  $204 : 68 \times 32 = 96$  (cây)

Lớp 4B trồng được số cây là:  $204 - 96 = 108$  (cây)

## **Dạng 2: Cho biết tổng nhưng dấu tỉ số của chúng.**

**Câu 1.** Khối 5 có tổng cộng 147 học sinh, tính ra cứ 4 học sinh nam thì có 3 học sinh nữ. Hỏi khối lớp 5 có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

### **Lời giải**

Coi số học sinh nam là 4 phần thì số học sinh nữ là 3 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 3 = 7$  (phần)

Số học sinh nam của khối 5 là:  $147 : 7 \times 4 = 84$  (học sinh)

Số học sinh nữ của khối 5 là:  $147 - 84 = 63$  (học sinh)

**Câu 2.** Dũng chia 64 viên bi cho Hùng và Mạnh. Cứ mỗi lần chia cho Hùng 3 viên thì lại chia cho Mạnh 5 viên bi. Hỏi Dũng đã chia cho Hùng bao nhiêu viên bi, cho Mạnh bao nhiêu viên bi?

### **Lời giải**

Tổng số bi mỗi lần chia là:  $3 + 5 = 8$  (viên)

Dũng chia cho Hùng số bi là:  $64 : 8 \times 3 = 24$  (viên)

Dũng chia cho Mạnh số bi là:  $64 - 24 = 40$  (viên)

**Câu 3.** Hồng và Loan mua tất cả 40 quyển vở. Biết rằng 3 lần số vở của Hồng thì bằng 2 lần số vở của Loan. Hỏi mỗi bạn mua bao nhiêu quyển vở?

### **Lời giải**

Coi số vở của Hồng là 2 phần thì số vở của Loan là 3 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Hồng mua số vở là:  $40 : 5 \times 2 = 16$  (quyển)

Loan mua số vở là:  $40 - 16 = 24$  (quyển)

**Câu 4.** Tổng số tuổi hiện nay của hai ông cháu là 65 tuổi. Biết tuổi cháu bao nhiêu tháng thì tuổi ông bấy nhiêu năm. Tính số tuổi hiện nay của mỗi người.

### **Lời giải**

1 năm có 12 tháng, cứ cháu được thêm 1 tháng thì ông được thêm 12 tháng.

Tuổi ông gấp 12 lần tuổi cháu

Coi tuổi cháu là 1 phần thì tuổi ông là 12 phần.

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 12 = 13$  (phần)

Tuổi cháu hiện nay là:  $65 : 13 \times 1 = 5$  (tuổi)

Tuổi ông hiện nay là:  $65 - 5 = 60$  (tuổi)

**Câu 5.** Tìm hai số có tổng là 480. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 5.

### **Lời giải**

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 5 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 5 = 6$  (phần)

Số bé là:  $480 : 6 \times 1 = 80$

Số lớn là:  $480 - 80 = 400$

**Câu 6.** Tìm hai số có tổng là 900. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 3 và số dư là 4.

**Lời giải**

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 3 phần và 4 đơn vị.

Tổng số phần bằng nhau là :  $1 + 3 = 4$  (phần)

Số bé là:  $(900 - 4) : 4 \times 1 = 224$

Số lớn là :  $900 - 224 = 676$

**Câu 7.** Tìm hai số có tổng là 129. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 6 và số dư là 3.

**Lời giải**

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 6 phần và 3 đơn vị.

Tổng số phần bằng nhau là :  $1 + 6 = 7$  (phần)

Số bé là:  $(129 - 3) : 7 \times 1 = 18$

Số lớn là :  $129 - 18 = 111$

**Câu 8.** Tìm hai số có tổng là 295. Biết nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 8 và số dư là 7.

**Lời giải**

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 8 phần và 7 đơn vị.

Tổng số phần bằng nhau là :  $1 + 8 = 9$  (phần)

Số bé là :  $(295 - 7) : 9 \times 1 = 32$

Số lớn là :  $295 - 32 = 263$ .

**Câu 9.** Tìm hai số  $a, b$  biết rằng khi chia  $a$  cho  $b$  thì được thương là 5 dư 2 và tổng của chúng là 44.

**Lời giải**

Coi số  $b$  là 1 phần thì số  $a$  là 5 phần và 2 đơn vị.

Tổng số phần bằng nhau là :  $1 + 5 = 6$  (phần)

Số  $b$  là :  $(44 - 2) : 6 \times 1 = 7$

Số  $a$  là :  $44 - 7 = 37$

**Câu 10.** Tìm hai số có tổng là 715. Biết rằng nếu thêm một chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

**Lời giải**

Nếu thêm một chữ số 0 vào bên phải số bé ta được số lớn suy ra số lớn gấp 10 lần số bé.

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 10 phần

Tổng số phần bằng nhau là :  $1 + 10 = 11$  (phần)

Số bé là :  $715 : 11 \times 1 = 65$

Số lớn là :  $65 \times 10 = 650$

**Câu 11.** Tìm hai số có tổng là 177. Nếu bớt số thứ nhất đi 17 đơn vị và thêm vào số thứ hai 25 đơn vị thì số thứ nhất sẽ bằng  $\frac{2}{3}$  số thứ hai.



**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****Câu 7:** Chứng tỏ rằng:

a)  $1+4+4^2+4^3+\dots+4^{2000} \vdots 21$

b)  $2+2^2+2^3+\dots+2^{100} \vdots 31$

c)  $3+3^2+3^3+\dots+3^{96} \vdots 12$

**Lời giải**

a)  $1+4+4^2+4^3+\dots+4^{2000} \vdots 21$

Ta có:

$$\begin{aligned}
 1+4+4^2+4^3+\dots+4^{2000} &= (1+4+4^2)+(4^3+4^4+4^5)+\dots+(4^{1998}+4^{1999}+4^{2000}) \\
 &= (1+4+4^2)+4^3.(1+4+4^2)+\dots+4^{1998}.(1+4+4^2) \\
 &= 21.1+4^3.21+\dots+4^{1998}.21 \\
 &= 21.(1+4^3+\dots+4^{1998}) \vdots 21
 \end{aligned}$$

b)  $2+2^2+2^3+\dots+2^{100} \vdots 31$

Ta có:

$$\begin{aligned}
 2+2^2+2^3+\dots+2^{100} &= (2+2^2+2^3+2^4+2^5)+\dots+(2^{96}+2^{97}+2^{98}+2^{99}+2^{100}) \\
 &= (2+2^2+2^3+2^4+2^5)+\dots+2^{96}.(2+2^2+2^3+2^4+2^5) \\
 &= (2+4+8+16+32)+\dots+2^{96}.(2+4+8+16+32) \\
 &= 62+\dots+2^{96}.62 \\
 &= 2.31+\dots+2^{96}.2.31 \\
 &= 31.(2+\dots+2^{96}.2) \vdots 31.
 \end{aligned}$$

c)  $3+3^2+3^3+\dots+3^{96} \vdots 12$

Ta có:

$$\begin{aligned}
 3+3^2+3^3+\dots+3^{96} &= (3+3^2)+(3^3+3^4)+\dots+(3^{95}+3^{96}) \\
 &= (3+3^2)+3^3.(3+3^2)+\dots+3^{95}.(3+3^2) \\
 &= 12+3^3.12+\dots+3^{95}.12 \\
 &= 12.(1+3^3+\dots+3^{95}) \vdots 12
 \end{aligned}$$

**Câu 8:** Cho  $S = 1+3+3^2+3^3+\dots+3^{98}+3^{99}$ . Tìm chữ số tận cùng của  $S$ .**Lời giải**

Ta có:

$$\begin{aligned}
S &= 1 + 3 + 3^2 + 3^3 + \dots + 3^{98} + 3^{99} \\
&= (1 + 3 + 3^2 + 3^3) + (3^4 + 3^5 + 3^6 + 3^7) + \dots + (3^{96} + 3^{97} + 3^{98} + 3^{99}) \\
&= (1 + 3 + 3^2 + 3^3) + 3^4 \cdot (1 + 3 + 3^2 + 3^3) + \dots + 3^{96} \cdot (1 + 3 + 3^2 + 3^3) \\
&= 40 + 3^4 \cdot 40 + \dots + 3^{96} \cdot 40 \\
&= 40 \cdot (1 + 3^4 + \dots + 3^{96})
\end{aligned}$$

Vậy  $S$  có tận cùng là 0.

**Dạng 3: Cho biết tỉ số nhưng dấu tổng.**

**Bài 1.** Tổng 2 số là số lớn nhất có 3 chữ số. tỉ số của chúng là  $\frac{4}{5}$ . Tìm mỗi số.

**Hướng dẫn**

Số lớn nhất có 3 chữ số là 999 nên tổng hai số đó là 999.

Coi số bé là 4 phần thì số lớn là 5 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$  (phần)

Số lớn là:  $999 : 9 \times 5 = 555$

Số bé là:  $999 - 555 = 444$

**Bài 2.** Hiện nay tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Biết rằng 5 năm nữa thì tổng số tuổi của hai bố con là 55 tuổi. Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi? Con bao nhiêu tuổi?

**Hướng dẫn**

Tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là:  $55 - (5 + 5) = 45$

Tuổi con hiện nay coi là 1 phần thì tuổi bố là 4 phần.

Tuổi con hiện nay là:  $45 : (1 + 4) = 9$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $45 - 9 = 36$  (tuổi)

**Bài 3.** Hiện nay tuổi con bằng  $\frac{2}{7}$  số tuổi mẹ. Biết rằng 5 năm trước thì tổng số tuổi của hai mẹ con là 35. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi? Con bao nhiêu tuổi?

**Hướng dẫn**

Tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là:  $35 + 5 + 5 = 45$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay coi là 2 phần thì tuổi mẹ là 7 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 7 = 9$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $45 : 9 \times 2 = 10$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $45 - 10 = 35$  (tuổi)

**Bài 4.** Trên bãi cỏ người ta đếm được 112 cái chân vừa trâu vừa bò. Biết số bò bằng  $\frac{3}{4}$  số trâu. Hỏi có bao nhiêu con bò, bao nhiêu con trâu?

#### Hướng dẫn

Tổng số trâu và bò là:  $112 : 4 = 28$  (con)

Coi số bò là 3 phần thì số trâu là 4 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số bò là:  $28 : 7 \times 3 = 12$  (con)

Số trâu là:  $28 - 12 = 16$  (con)

**Bài 5.** Trên bãi cỏ người ta đếm được 112 cái chân vừa gà vừa chó. Biết số chân gà bằng  $\frac{5}{2}$  số chân chó. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó?

#### Hướng dẫn

Coi số chân gà là 5 phần thì số chân chó là 2 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $5 + 2 = 7$  (phần)

Tổng số chân gà là:  $112 : 7 \times 5 = 80$  (chân)

Tổng số chân chó là:  $112 - 80 = 32$  (chân)

Số con gà là:  $80 : 2 = 40$  (con)

Số con chó là:  $32 : 4 = 8$  (con)

**Bài 6.** Hiện nay trung bình cộng số tuổi của bố và Lan là 21 tuổi. Biết số tuổi của Lan bằng  $\frac{1}{5}$  số tuổi của bố. Tính số tuổi của mỗi người?

#### Hướng dẫn

Tổng số tuổi của Lan và bố hiện nay là:  $21 \times 2 = 42$  (tuổi)

Coi số tuổi của Lan là 1 phần thì số tuổi của bố là 5 phần

Số tuổi của Lan là:  $42 : (1 + 5) = 7$  (tuổi)

Số tuổi của bố là:  $42 - 7 = 36$  (tuổi)

**Bài 7.** Minh đố Hạnh: “Thời gian từ đầu ngày đến giờ bằng  $\frac{3}{5}$  thời gian bây giờ đến hết ngày. Đố bạn bây giờ là mấy giờ?”. Em hãy giúp Hạnh giải đáp câu đố của Minh.

#### Hướng dẫn

Một ngày có 24 giờ

Coi thời gian từ đầu ngày đến giờ là 3 phần thì thời gian còn lại là 5 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

Thời gian từ đầu ngày đến giờ là:  $24 : 8 \times 3 = 9$  (giờ)

Vậy bây giờ là 9 giờ.

**Bài 8.** Tìm hai số biết rằng số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai. Nếu lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai rồi cộng với tổng của chúng thì được 168.

#### Hướng dẫn

Tổng của chúng là:  $168 : 2 = 84$

Coi số thứ nhất là 2 phần thì số thứ hai là 5 phần

Số thứ nhất là:  $84 : 7 \times 2 = 24$

Số thứ hai là:  $36 : 4 \times 3 = 27$   $84 - 24 = 60$

**Bài 9.** Tìm hai số biết số thứ nhất bằng  $\frac{3}{4}$  số thứ hai. Biết rằng nếu bớt ở số thứ nhất đi 28 đơn vị thì được tổng mới là 357.

#### Hướng dẫn

Tổng của hai số là:  $357 + 28 = 385$

Coi số thứ nhất là 3 phần thì số thứ hai là 4 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số thứ nhất là:  $385 : 7 \times 3 = 165$

Số thứ hai là:  $385 - 165 = 220$

**Bài 10.** Tìm hai số biết số thứ nhất bằng  $\frac{3}{4}$  số thứ hai. Biết rằng nếu thêm vào số thứ hai 28 đơn vị thì được tổng mới là 357.

#### Hướng dẫn

Tổng của hai số là:  $357 - 28 = 329$

Coi số thứ nhất là 3 phần thì số thứ hai là 4 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số thứ nhất là:  $329 : 7 \times 3 = 141$

Số thứ hai là:  $329 - 141 = 188$

**Bài 11.** Tìm hai số biết số thứ nhất bằng  $\frac{3}{4}$  số thứ hai. Biết rằng nếu bớt ở số thứ nhất đi 28 đơn vị và thêm vào số thứ hai là 35 đơn vị thì được tổng mới là 357.

#### Hướng dẫn

Tổng của hai số là:  $357 + 28 = 385$

Coi số thứ nhất là 3 phần thì số thứ hai là 4 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 4 = 7$  (phần)

Số thứ nhất là:  $385 : 7 \times 3 = 165$

Số thứ hai là:  $385 - 165 = 220$

**Bài 12.** Bác Ba nuôi cả gà và vịt tổng cộng 80 con. Bác Ba đã bán hết 10 con gà và 7 con vịt nên còn lại số gà bằng  $\frac{2}{5}$  số vịt. Hỏi lúc chưa bán, bác Ba có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

#### Hướng dẫn

Tổng số gà còn lại sau khi bác Ba bán là:  $80 - 10 - 7 = 63$  (con)

Coi số gà còn lại là 2 phần thì số vịt còn lại là 5 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 5 = 7$

Số gà còn lại là:  $63 : 7 \times 2 = 18$  (con)

Số gà ban đầu có là:  $18 + 10 = 28$  (con)

Số vịt ban đầu có là:  $80 - 28 = 52$  (con)

**Bài 13.** Một nông trại có tổng số gà và vịt là 600 con. Sau khi bán đi 33 con gà và 7 con vịt thì số vịt còn lại bằng  $\frac{2}{5}$  số gà. Hỏi sau khi bán, nông trại còn lại bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

#### Hướng dẫn

Tổng số gà còn lại sau khi bán là:  $600 - 33 - 7 = 560$  (con)

Coi số gà còn lại là 5 phần thì số vịt còn lại là 2 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 5 = 7$

Số gà còn lại là:  $560 : 7 \times 5 = 400$  (con)

Số vịt còn lại là:  $560 - 400 = 160$  (con)

#### Dạng 4: Dấu cả tổng lẫn tỉ số.

Tìm hai số có trung bình cộng bằng 92 và thương của chúng bằng 3.

#### Hướng dẫn

Tổng của hai số đó là:  $92 \times 2 = 184$

Thương của chúng bằng 3 nên coi số bé là 1 phần thì số lớn là 3 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 3 = 4$

Số bé là:  $184 : 4 = 46$

Số lớn là:  $184 - 46 = 138$

## 👉 HƯỚNG DẪN BÀI TẬP HIỆU – TỈ 👈

### **Dạng 1: Cho biết cả hiệu và tỉ số của hai số.**

**Bài 1.** Mai có ít hơn Đào 27000 đồng . Biết số tiền của Đào gấp 3 số tiền của Mai. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu tiền?

#### Hướng dẫn

Coi số tiền của Mai là 1 phần thì số tiền của Đào là 3 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  (phần)

Số tiền của Mai là:  $27000 : 2 = 13500$  (đồng)

Số tiền của Đào là:  $13500 + 27000 = 40500$  (đồng)

**Bài 2.** Có hai mảnh vườn. Mảnh một có diện tích bằng  $\frac{2}{5}$  diện tích mảnh hai và kém mảnh hai là  $1350\text{m}^2$  . Tính diện tích mỗi mảnh vườn.

#### Hướng dẫn

Coi mảnh một là 2 phần thì mảnh hai là 5 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 2 = 3$  (phần)

Diện tích mảnh một là:  $1350 : 3 \times 2 = 900(\text{m}^2)$

Diện tích mảnh hai là:  $900 + 1350 = 2250(\text{m}^2)$

**Bài 3.** Tìm hai số có hiệu là 72, biết số lớn bằng  $\frac{5}{2}$  số bé.

#### Hướng dẫn

Coi số lớn là 5 phần thì số bé là 2 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 2 = 3$  (phần)

Số bé là:  $72 : 3 \times 2 = 48$

Số lớn là:  $48 + 72 = 120$

**Bài 4.** Dũng có nhiều hơn Hùng 57 viên bi, biết số bi của Dũng bằng  $\frac{7}{4}$  số bi của Hùng. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

#### Hướng dẫn

Coi số bi của Dũng là 7 phần thì số bi của Hùng là 4 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 4 = 3$  (phần)

Số bi của Hùng là:  $57 : 3 \times 4 = 76$  (viên)

Số bi của Dũng là:  $76 + 57 = 133$  (viên)

**Bài 5.** Tìm hai số biết tỉ số của chúng bằng  $\frac{4}{7}$  và nếu lấy số lớn trừ đi số bé thì được kết quả bằng 360.

#### Hướng dẫn

Coi số bé là 4 phần thì số lớn là 7 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 4 = 3$  (phần)

Số bé là:  $360 : 3 \times 4 = 48$

Số lớn là:  $48 + 360 = 408$

**Bài 6.** Dũng có nhiều hơn Minh 36 viên bi. Biết  $\frac{3}{7}$  số bi của Dũng thì bằng số bi của Minh. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

#### Hướng dẫn

$\frac{3}{7}$  số bi của Dũng thì bằng số bi của Minh nên nếu coi số bi của Minh là 3 phần thì số bi của Dũng là 7 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 3 = 4$  (phần)

Số bi của Minh là:  $36 : 4 \times 3 = 27$  (viên)

Số bi của Dũng là:  $27 + 36 = 63$  (viên)

**Bài 7.** Hai lớp 4A và 4B cũng tham gia trồng cây. Biết lớp 4A có 32 học sinh, lớp 4B có 36 học sinh, mỗi học sinh đều trồng được số cây bằng nhau vì thế lớp 4A đã trồng ít hơn lớp 4B là 12 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

#### Hướng dẫn

Số học sinh lớp 4A ít hơn lớp 4B là:  $36 - 32 = 4$  (học sinh)

Một học sinh trồng được số cây là:  $12 : 4 = 3$  (cây)

Lớp 4A trồng được số cây là:  $32 \times 3 = 96$  (cây)

Lớp 4B trồng được số cây là:  $36 \times 3 = 108$  (cây)

**Bài 8.** Sân trường em hình chữ nhật có chiều rộng bằng  $\frac{3}{5}$  chiều dài và kém chiều dài 26m. Tính chu vi và diện tích của sân trường.

#### Hướng dẫn

Coi chiều rộng là 3 phần thì chiều dài là 5 phần.

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Chiều rộng là:  $26 : 2 \times 3 = 39$  (m)

Chiều dài là:  $39 + 26 = 65$  (m)

Chu vi sân trường là:  $(39 + 65) \times 2 = 208$  (m)

Diện tích sân trường là:  $39 \times 65 = 2535$  ( $m^2$ )

### **Dạng 2: Cho biết hiệu nhưng dấu tỉ số của chúng.**

**Bài 1.** Tìm hai số có hiệu là 516, biết rằng nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 4.

#### **Hướng dẫn**

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 4 phần.

Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

Số bé là:  $516 : 3 \times 1 = 172$

Số lớn là:  $172 \times 4 = 688$

**Bài 2.** Tìm hai số có hiệu là 216, biết rằng nếu thêm một chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

#### **Hướng dẫn**

Theo đề bài ta có số lớn gấp 10 lần số bé

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 10 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số bé là:  $216 : 9 \times 1 = 24$

Số lớn là:  $24 \times 10 = 240$

**Bài 3.** Tìm hai số có hiệu là 36. Nếu thêm vào số trừ 14 đơn vị và bớt ở số bị trừ đi 8 đơn vị thì số trừ sẽ bằng  $\frac{3}{5}$  số bị trừ.

#### **Hướng dẫn**

Hiệu mới là:  $36 - 8 - 14 = 14$

Coi số trừ mới là 3 phần thì số bị trừ mới là 5 phần.

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Số trừ mới là:  $14 : 2 \times 3 = 21$

Số trừ:  $21 - 14 = 7$

Số bị trừ là:  $7 + 36 = 43$

**Bài 4.** Tìm hai số, biết số thứ nhất hơn số thứ hai 83 đơn vị và nếu thêm vào số thứ nhất 37 đơn vị thì được số mới bằng  $\frac{8}{3}$  số thứ hai.

#### **Hướng dẫn**



Hiệu mới là:  $83 + 37 = 120$

Coi số thứ nhất mới là 8 phần thì thứ hai là 3 phần

Hiệu số phần bằng nhau là:  $8 - 3 = 5$  (phần)

Số thứ hai là:  $120 : 5 \times 3 = 72$

Số thứ nhất là:  $72 + 83 = 155$ .

### **Dạng 3: Cho biết tỉ số nhưng dấu hiệu.**

**Bài 1.** Hiệu hai số là số chẵn lớn nhất có 2 chữ số. Số bé bằng  $\frac{3}{5}$  số lớn. tìm mỗi số.

#### **Hướng dẫn**

Hiệu hai số là: 98

Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Số bé là:  $98 : 2 \times 3 = 147$

Số lớn là:  $147 + 98 = 245$ .

**Bài 2.** Tìm hai số, biết số bé bằng  $\frac{5}{7}$  số lớn, và nếu lấy số lớn trừ số bé rồi cộng với hiệu của chúng thì được kết quả là 64.

#### **Hướng dẫn**

Hiệu hai số là:  $64 : 2 = 32$

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 5 = 2$  (phần)

Số bé là:  $32 : 2 \times 5 = 80$

Số lớn là:  $80 + 32 = 112$ .

**Bài 3.** Mẹ sinh Hà năm mẹ 25 tuổi. Hiện nay số tuổi của Hà bằng  $\frac{2}{7}$  số tuổi của mẹ. Tính số tuổi hiện nay của mỗi người.

#### **Hướng dẫn**

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 2 = 5$  (phần)

Tuổi Hà hiện nay là:  $25 : 5 \times 2 = 10$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $10 + 25 = 35$  (tuổi)

**Bài 4.** Một đàn trâu bò có số trâu bằng  $\frac{4}{7}$  số bò. Nếu bán mỗi loại 15 con thì số bò hơn số trâu là 24 con. Hỏi đàn trâu bò có tất cả bao nhiêu con?

#### **Hướng dẫn**

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 4 = 3$  (phần)

Số trâu là:  $24 : 3 \times 4 = 32$  (con)

Số bò là:  $32 + 24 = 56$  (con)

Tổng số trâu và bò là:  $32 + 56 = 88$  (con)

- Bài 5.** Một cửa hàng có số gạo tẻ gấp 3 lần số gạo nếp, cửa hàng đó đã bán 12kg gạo tẻ và 7kg gạo nếp thì phần còn lại của số gạo tẻ hơn số gạo nếp là 51kg. Hỏi trước khi bán, cửa hàng có bao nhiêu kg gạo mỗi loại?

#### Hướng dẫn

Trước khi bán gạo tẻ nhiều hơn gạo nếp số kg là:  $51 + 12 - 7 = 56$  (kg)

Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  (phần)

Số gạo nếp là:  $56 : 2 \times 1 = 28$  (kg)

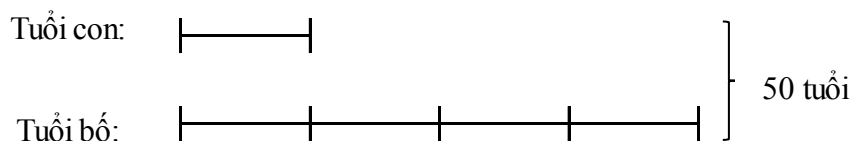
Số gạo tẻ là:  $28 \times 3 = 84$  (kg)

- Bài 6.** Số tuổi bố và tuổi con bằng 46. Nếu tăng tuổi con lên 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Hỏi bố hơn con bao nhiêu tuổi? Trả lời: Bố hơn con... tuổi.

#### Bài giải

Nếu tăng tuổi con lên 4 tuổi thì tổng số tuổi của hai bố con là:  $46 + 4 = 50$  (tuổi)

Ta có sơ đồ khi đó:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  (phần)

Tuổi con khi đó là:  $50 : 5 \times 1 = 10$  (tuổi)

Tuổi con thực tế là:  $10 - 4 = 6$  (tuổi)

Tuổi bố là:  $46 - 6 = 40$  (tuổi)

Bố hơn con số tuổi là:  $40 - 6 = 34$  (tuổi)

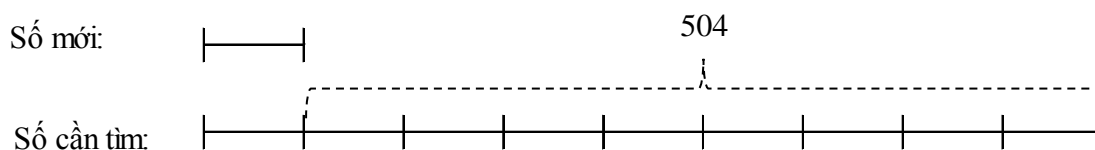
**Đáp số:** 34 tuổi

- Bài 7.** Tìm số có 3 chữ số biết rằng nếu xóa chữ số 0 ở bên phải số đó ta được một số mới kém số đã cho 504 đơn vị.

#### Hướng dẫn

Theo đề bài ta có số lớn gấp 10 lần số bé.

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

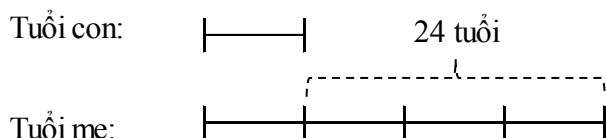
Số cần tìm là:  $504 : 9 \times 10 = 560$

**Đáp số:** 560

- Bài 8.** Năm nay con ít hơn mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Hỏi hai năm nữa con bao nhiêu tuổi?

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $24 : 3 \times 1 = 8$  (tuổi)

Tuổi con hai năm nữa là:  $8 + 2 = 10$  (tuổi)

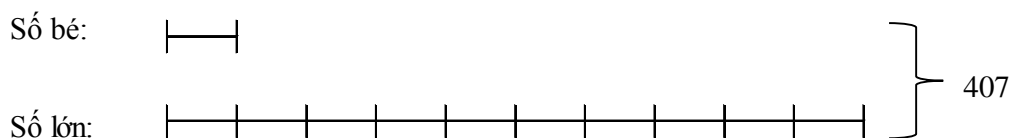
**Đáp số:** 10 tuổi

- Bài 9.** Tìm hai số có tổng bằng 407, biết rằng nếu thêm 1 chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn. Số bé là: .....; Số lớn là:.....

### Hướng dẫn

Khi viết thêm 1 chữ số 0 vào bên phải số bé thì ta được số lớn nên số lớn gấp 10 lần số bé.

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 10 = 11$  (phần)

Số bé là:  $407 : 11 \times 1 = 37$

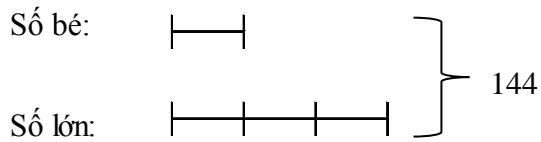
Số lớn là:  $37 \times 10 = 370$

**Đáp số:** 37 ; 370

- Bài 10.** Trung bình cộng của hai số là 72. Số bé bằng  $\frac{1}{3}$  số lớn. Số bé là: .....; Số lớn là: .....

### Hướng dẫn

Tổng hai số là:  $72 \times 2 = 144$



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 3 = 4$  (phần)

Số bé là:  $144 : 4 \times 1 = 36$

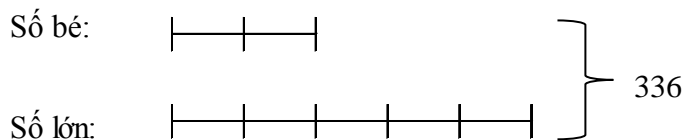
Số lớn là:  $36 \times 3 = 108$

Đáp số: 36;108

**Bài 11.** Trung bình cộng của hai số là 168. Số bé bằng  $\frac{2}{5}$  số lớn. Hiệu hai số là: .....?

### Hướng dẫn

Tổng của hai số là:  $168 \times 2 = 336$



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 5 = 7$  (phần)

Số bé là:  $336 : 7 \times 2 = 96$

Số lớn là:  $336 : 7 \times 5 = 240$

Hiệu hai số là:  $240 - 96 = 144$

Đáp số: 144

**Bài 12.** Trung bình cộng của hai số là số lớn nhất có hai chữ số. Số bé bằng  $\frac{2}{7}$  số lớn. Số bé là: ....; Số lớn là: .....

### Hướng dẫn

Trung bình cộng của hai số là: 99

Tổng của hai số là:  $99 \times 2 = 198$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 7 = 9$  (phần)

Số bé là:  $198 : 9 \times 2 = 44$

Số lớn là:  $198 : 9 \times 7 = 154$

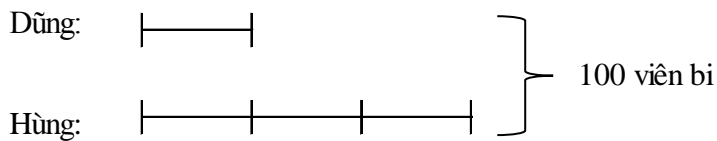
Đáp số: 44;154

- Bài 13.** Hùng có số bi gấp 3 lần số bi của Dũng. Nếu Hùng có thêm 12 viên bi và Dũng bớt đi 4 viên bi thì tổng số bi của hai bạn là 108 viên. Dũng có ... viên bi; Hùng có ... viên bi.

### Hướng dẫn

Tổng số bi của hai bạn là:  $108 - 12 + 4 = 100$  (viên)

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 3 = 4$  (phần)

Dũng có số bi là:  $100 : 4 \times 1 = 25$  (viên)

Hùng có số bi là:  $25 \times 3 = 75$  (viên)

Đáp số: Dũng: 25 viên bi

Hùng: 75 viên bi

- Bài 14.** Hiện nay tuổi bố gấp 4 lần tuổi con, 4 năm nữa tổng số tuổi của hai bố con là 53 tuổi. Tuổi bố hiện nay là: ... tuổi; Tuổi con hiện nay là: ... tuổi.

### Hướng dẫn

Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là:  $53 - 4 \times 2 = 45$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $45 : 5 \times 1 = 9$  (tuổi)

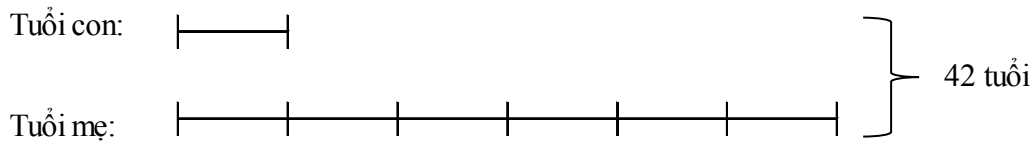
Tuổi bố hiện nay là:  $9 \times 4 = 36$  (tuổi)

Đáp số: 36 tuổi; 9 tuổi

- Bài 15.** Tổng số tuổi mẹ và con là 42 tuổi. Biết tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con. Mẹ hơn con là: ... tuổi.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 6 = 7$  (phần)

Tuổi con là:  $42 : 7 \times 1 = 6$  (tuổi)

Tuổi mẹ là:  $6 \times 6 = 36$  (tuổi)

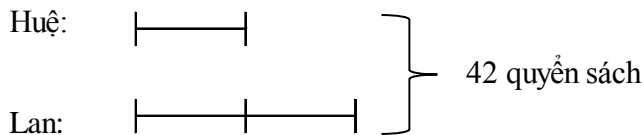
Mẹ hơn con số tuổi là:  $36 - 6 = 30$  (tuổi)

Đáp số: 30 tuổi

**Bài 16.** Hai bạn Lan và Huệ có tổng cộng 42 quyển sách, số sách của Lan gấp đôi số sách của Huệ. Lan có ... quyển sách; Huệ có ... quyển sách.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 2 = 3$  (phần)

Huệ có số sách là:  $42 : 3 \times 1 = 14$  (quyển)

Lan có số sách là:  $14 \times 2 = 28$  (quyển)

Đáp số: 28 quyển sách, 14 quyển sách

**Bài 17.** Hai bạn An và Bình có 36 viên kẹo. Nếu An cho Bình 6 viên kẹo thì số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An. Lúc đầu An có ... viên kẹo; Lúc đầu Bình có ... viên kẹo.

### Hướng dẫn

Sau khi An cho Bình 6 viên kẹo thì tổng số kẹo của hai bạn vẫn là 36 viên

Ta có sơ đồ lúc sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 2 = 3$  (phần)

Số kẹo của Bình lúc sau là:  $36 : 3 \times 1 = 12$  (viên)

Số kẹo của Bình lúc đầu là:  $12 - 6 = 6$  (viên)

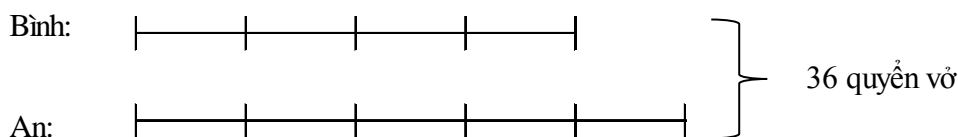
Số kẹo của An lúc đầu là:  $36 - 6 = 30$  (viên)

Đáp số: An: 30 viên, Bình : 6 viên

- Bài 18.** An và Bình có 36 quyển vở. Biết  $\frac{1}{4}$  số vở của Bình bằng  $\frac{1}{5}$  số vở của An. An có ... quyển vở;  
Bình có ... quyển vở.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$  (phần)

Bình có số vở là:  $36 : 9 \times 4 = 16$  (quyển)

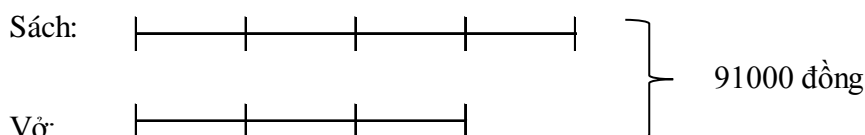
An có số vở là:  $36 : 9 \times 5 = 20$  (quyển)

Đáp số: An: 20 quyển, Bình: 16 quyển

- Bài 19.** Mai mua sách và vở hết tất cả 91000 đồng; biết rằng số tiền mua sách bằng  $\frac{4}{3}$  số tiền mua vở.  
Số tiền mua sách là: ... đồng; Số tiền mua vở là: ... đồng.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 3 = 7$  (phần)

Số tiền mua sách là:  $91000 : 7 \times 4 = 52000$  (đồng)

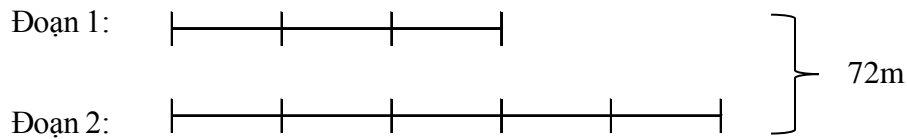
Số tiền mua vở là:  $91000 - 52000 = 39000$  (đồng)

Đáp số: Sách: 52000 đồng, vở: 39000 đồng

- Bài 20.** Một sợi dây dài 72m được cắt thành hai đoạn. Đoạn thứ nhất bằng  $\frac{3}{5}$  đoạn thứ hai. Đoạn thứ nhất dài: ... m; Đoạn thứ hai dài: ... m.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

Đoạn thứ nhất dài số mét là:  $72 : 8 \times 3 = 27$  (m)

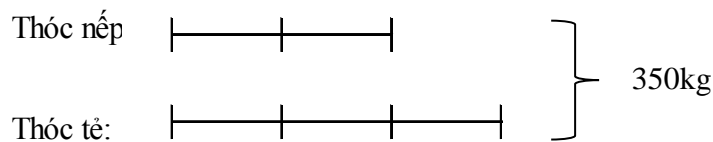
Đoạn thứ hai dài số mét là:  $72 - 27 = 45$  (m)

Đáp số: 27 m, 45 m

- Bài 21.** Nhà bác An thu hoạch được tất cả 3 tạ 5 yến thóc tẻ và thóc nếp. Biết số thóc nếp bằng  $\frac{2}{3}$  số thóc tẻ. Nhà bác An thu được: ... kg thóc tẻ; ... kg thóc nếp.

#### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Nhà bác An thu được số thóc nếp là:  $350 : 5 \times 2 = 140$  (kg)

Nhà bác An thu được số thóc tẻ là:  $350 - 140 = 210$  (kg)

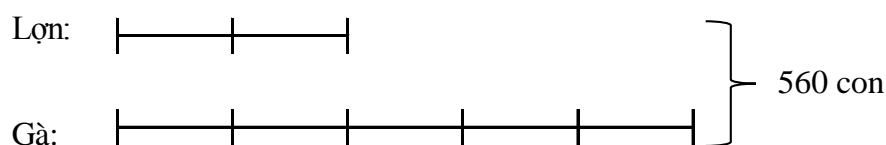
Đáp số: 210 kg thóc tẻ, 140 kg thóc nếp

- Bài 14.** Một nông trại có 600 con gà và lợn. Sau khi bán 33 con gà và 7 con lợn thì số gà còn lại bằng  $\frac{5}{2}$  số lợn. Trước khi bán nông trại có số gà nhiều hơn số lợn ... con.

#### Hướng dẫn

Tổng số gà và lợn sau khi bán là:  $600 - 33 - 7 = 560$  (con)

Ta có sơ đồ sau khi bán:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 5 = 7$  (phần)

Số lợn còn lại sau khi bán là:  $560 : 7 \times 2 = 160$  (con)



Số lợn ban đầu là:  $160 + 7 = 167$  (con)

Số gà ban đầu là:  $600 - 167 = 433$  (con)

Trước khi bán nông trại có số gà nhiều hơn số lợn số con là:

$$433 - 167 = 266 \text{ (con)}$$

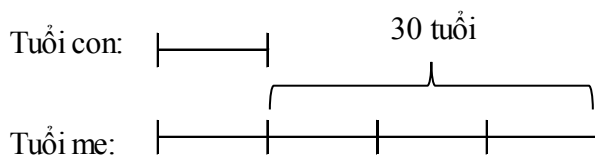
Đáp số: 266 con

**Bài 15.** Mẹ hơn con 30 tuổi. Nếu cộng thêm vào tuổi mẹ số tuổi của con thì được một số bằng  $\frac{5}{4}$  số tuổi mẹ. Tính tuổi mẹ và con.

### Hướng dẫn

Nếu cộng thêm vào tuổi mẹ số tuổi của con thì được một số bằng  $\frac{5}{4}$  số tuổi mẹ nên tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ.

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi con là:  $30 : 3 \times 1 = 10$  (tuổi)

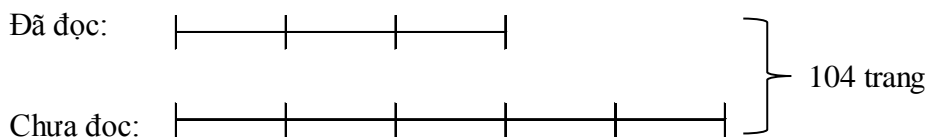
Tuổi mẹ là:  $10 \times 4 = 40$  (Tuổi)

Đáp số: Tuổi mẹ 40 tuổi; Tuổi con 10 tuổi.

**Bài 16.** An đọc một quyển truyện dày 104 trang, biết 5 lần số trang An đã đọc bằng 3 lần số trang An chưa đọc. Hỏi An đã đọc được bao nhiêu trang?

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

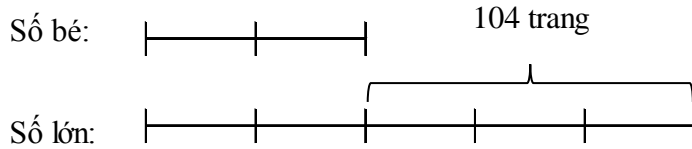
Số trang An đã đọc là:  $104 : 8 \times 3 = 39$  (trang)

Đáp số: 39 trang

**Bài 17.** Nếu thêm 45 đơn vị vào số thứ nhất thì được số thứ hai, tỉ số của hai số là  $\frac{2}{5}$ . Tìm tổng hai số.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 2 = 3$  (phần)

Số bé là:  $45 : 3 \times 2 = 30$

Số lớn là:  $30 + 45 = 75$

Tổng hai số là:  $30 + 75 = 105$

Đáp số: 105

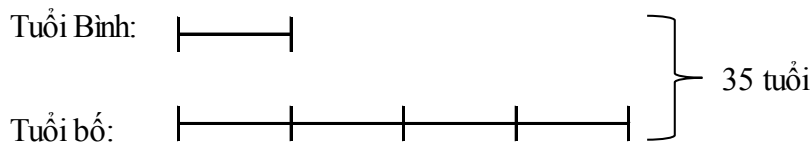
**Bài 18.** Tổng số tuổi của bố và Bình là 39 tuổi. Nếu bố Bình giảm 4 tuổi thì lúc đó tuổi Bình bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Tính tuổi bố Bình.

### Hướng dẫn

Nếu bố Bình giảm 4 tuổi thì tổng số tuổi của hai bố con là:

$$39 - 4 = 35 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  (phần)

Tuổi của bố Bình khi đó là:  $35 : 5 \times 4 = 28$  (tuổi)

Tuổi của bố Bình thực tế là:  $28 + 4 = 32$  (tuổi)

Đáp số: 32 tuổi

**Bài 19.** Tìm một số tự nhiên biết, nếu xóa chữ số 0 hàng đơn vị của nó đi ta được số mới kèm số phải tìm 1818 đơn vị.

### Hướng dẫn

Nếu xóa chữ số 0 hàng đơn vị của nó ta được số mới suy ra số phải tìm gấp 10 lần số mới

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

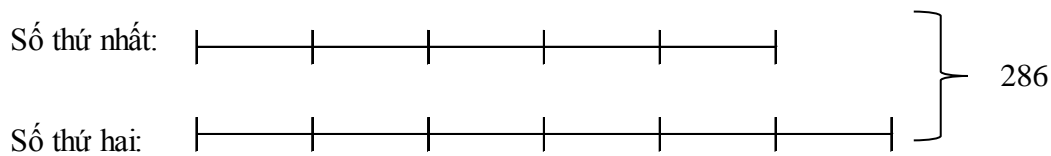
Số phải tìm là:  $1818 : 9 \times 10 = 2020$

Đáp số: 2020

**Bài 20.** Cho hai số có tổng cộng bằng 286, biết  $\frac{2}{5}$  số thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  số thứ hai. Tìm số thứ nhất.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $5 + 6 = 11$  (phần)

Số thứ nhất là:  $286 : 11 \times 5 = 130$

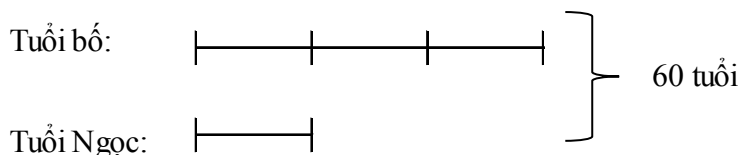
Đáp số: 130

**Bài 21.** Hiện nay tổng số tuổi Ngọc và bố là 52 tuổi. Biết 4 năm nữa tuổi bố gấp 3 lần tuổi Ngọc. Tính tuổi bố Ngọc hiện nay.

### Hướng dẫn

4 năm nữa tổng số tuổi của hai bố con Ngọc là:  $52 + 4 \times 2 = 60$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 1 = 4$  (phần)

Tuổi bố Ngọc khi đó là:  $60 : 4 \times 3 = 45$  (tuổi)

Tuổi bố Ngọc hiện nay là:  $45 - 4 = 41$  (tuổi)

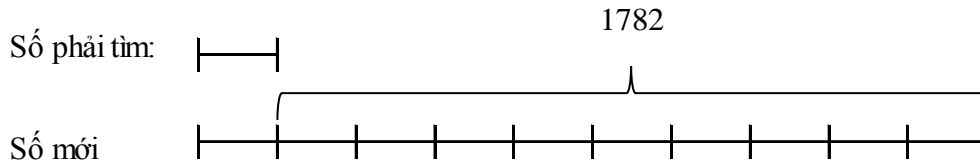
Đáp số: 41 tuổi

**Bài 22.** Tìm một số tự nhiên biết nếu viết thêm một chữ số 0 vào tận cùng ta được số mới hơn số phải tìm 1782 đơn vị.

### Hướng dẫn

Nếu thêm chữ số 0 vào tận cùng ta được số mới suy ra số mới gấp 10 lần số phải tìm.

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số phải tìm là:  $1782 : 9 \times 1 = 198$

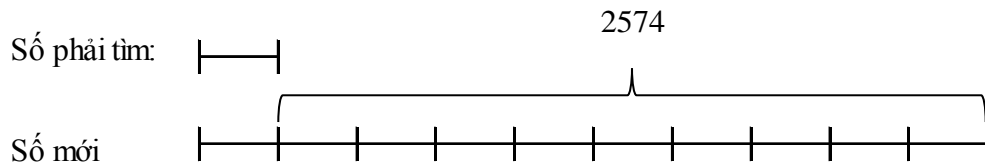
Đáp số: 198

**Bài 23.** Tìm một số tự nhiên biết nếu viết thêm một chữ số 0 vào tận cùng bên phải số đó ta được một số mới hơn số phải tìm 2574 đơn vị.

### Hướng dẫn

Nếu thêm chữ số 0 vào tận cùng ta được số mới suy ra số mới gấp 10 lần số phải tìm.

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số phải tìm là:  $2574 : 9 \times 1 = 286$

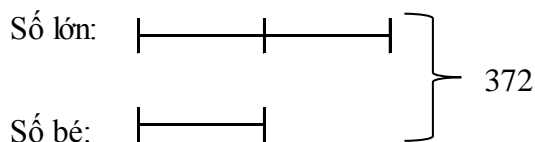
Đáp số: 286

**Bài 24.** Tìm hai số biết trung bình cộng của chúng bằng 186 và số lớn gấp đôi số bé..

### Hướng dẫn

Tổng của hai số là:  $186 \times 2 = 372$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 1 = 3$  (phần)

Số bé là:  $372 : 3 \times 1 = 124$

Số lớn là:  $124 \times 2 = 248$

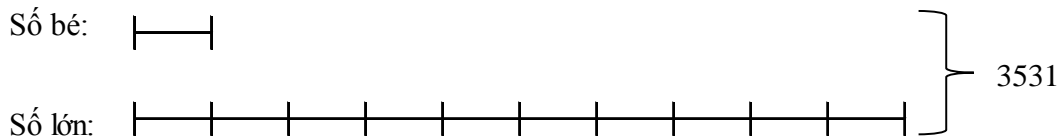
Đáp số: 124; 248

**Bài 25.** Tổng hai số tự nhiên bằng 3531. Tìm số lớn biết, nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn ta được số bé.

### Hướng dẫn

Nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn đi ta được số bé suy ra số lớn gấp 10 lần số bé.

Ta có sơ đồ



Tổng số phần bằng nhau là:  $10 + 1 = 11$  (phần)

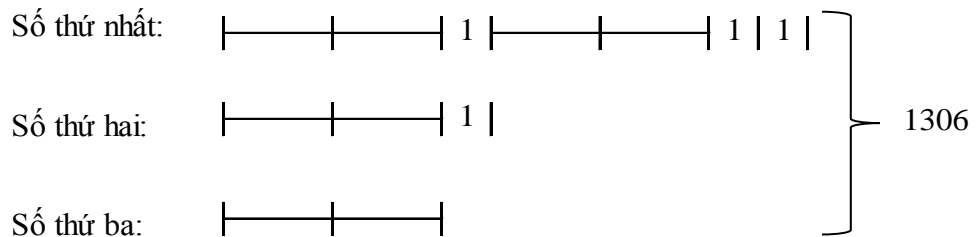
Số lớn là:  $3531 : 11 \times 10 = 3210$

Đáp số: 3210

**Bài 26.** Tổng ba số bằng 1306. Tìm số thứ nhất, biết số thứ nhất chia cho số thứ hai được 2 dư 1; Số thứ hai chia cho số thứ ba cũng được 2 dư 1.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:

$4 + 2 + 1 = 7$  (phần)

Số thứ nhất là:

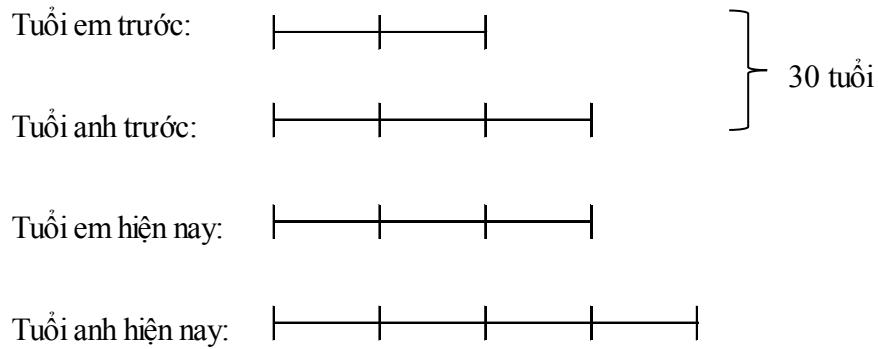
$(1306 - 1 \times 4) : 7 \times 4 + 3 = 747$

Đáp số: 747

**Bài 27.** Hiện nay tuổi em bằng  $\frac{3}{4}$  tuổi anh. Tính tuổi anh hiện nay, biết khi tuổi anh bằng tuổi em hiện nay thì lúc đó tổng số tuổi của hai anh em là 30 tuổi.

### Hướng dẫn

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Tuổi anh khi anh bằng tuổi em hiện nay là:  $30 : 5 \times 3 = 18$  (tuổi)

Tuổi anh hiện nay là:  $18 : 3 \times 4 = 24$  (tuổi)

Đáp số 24 tuổi

**Bài 28.** Tìm một số tự nhiên biết nếu xóa chữ số 0 hàng đơn vị của số đó đi thì ta được một số mới kém số phải tìm 2214 đơn vị.

### Hướng dẫn

Nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị ta được số mới suy ra số phải tìm gấp 10 lần số mới. Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số phải tìm là:  $2214 : 9 \times 10 = 2460$

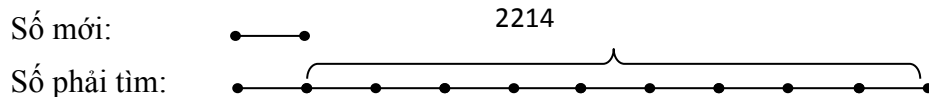
Đáp số: 2460

**Bài 35.** Tìm một số tự nhiên biết, nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị thì ta được số mới kém số phải tìm 2214 đơn vị.

#### Bài giải

Nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị ta được số mới suy ra số phải tìm gấp 10 lần số mới.

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

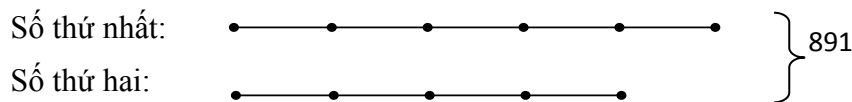
Số phải tìm là:  $2214 : 9 \times 10 = 2460$

Đáp số: 2460

**Bài 36.** Tổng của hai số bằng 891, biết nếu đem số thứ nhất nhân với 4; số thứ hai nhân với 5 ta được hai tích bằng nhau. Tìm hai số.

#### Bài giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $5 + 4 = 9$  (phần)

Số thứ nhất là:  $891 : 9 \times 5 = 495$

Số thứ hai là:  $891 - 495 = 396$

Đáp số: 396; 495

**Bài 37.** Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{3}$  số thứ hai, nếu giảm số thứ nhất 12 đơn vị thì tổng hai số là 58 đơn vị. Tìm hai số đó.

#### Bài giải

Tổng hai số đó là:  $58 + 12 = 70$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số thứ nhất là:  $70 : 5 \times 2 = 28$

Số thứ hai là:  $70 - 28 = 42$

Đáp số: 28; 42

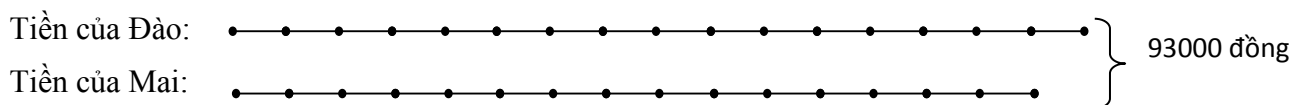
**Bài 38.** Đào và Mai có tất cả 93000 đồng. Biết rằng  $\frac{3}{4}$  số tiền của Đào thì bằng  $\frac{4}{5}$  số tiền của Mai. Tính số tiền của Mai.

Bài giải

$$\text{Ta có: } \frac{3}{4} = \frac{12}{16}; \frac{4}{5} = \frac{12}{15}$$

Vậy  $\frac{12}{16}$  số tiền của Đào bằng  $\frac{12}{15}$  số tiền của Mai

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $15 + 16 = 31$  (phần)

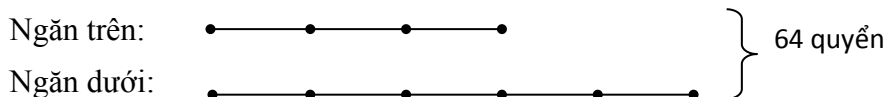
Số tiền của Mai là:  $93000 : 31 \times 15 = 45000$  (đồng)

Đáp số: 45000 đồng

**Bài 39.** Hai ngăn có tất cả 64 quyển sách. Số sách ở ngăn trên bằng  $\frac{3}{5}$  số sách ở ngăn dưới. Tính số sách ở ngăn dưới.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

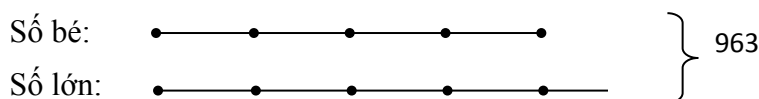
Số sách ở ngăn dưới là:  $64 : 8 \times 5 = 40$  (quyển)

Đáp số: 40 quyển sách

**Bài 40.** Tỉ số của hai số là  $\frac{4}{5}$ . Tổng của hai số là 963. Tìm số lớn.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$  (phần)

Số lớn là:  $963 : 9 \times 5 = 535$

Đáp số: 535

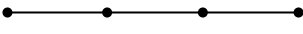



**Bài 41.** Tổng của hai số là số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau và các chữ số đó đều là số lẻ. Số thứ nhất gấp rưỡi số thứ hai. Tìm số thứ hai.

Bài giải

Tổng của hai số là: 975

Ta có sơ đồ:

Số thứ nhất:  } 975  
Số thứ hai: 

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 2 = 5$  (phần)

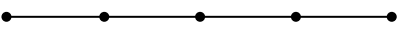
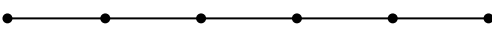
Số thứ hai là:  $975 : 5 \times 2 = 390$

Đáp số: 390

**Bài 42.** Tổng số học sinh của khối 4, khối 5 của một trường là 288 học sinh. Số học sinh của khối 4 bằng  $\frac{4}{5}$  số học sinh của khối 5. Tính số học sinh khối 5.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Khối 4:  } 288 học sinh  
Khối 5: 

Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$  (phần)

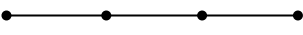
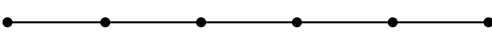
Số học sinh khối 5 là:  $288 : 9 \times 5 = 160$  (học sinh)

Đáp số: 160 học sinh

**Bài 43.** An đọc một quyển truyện dày 120 trang. Số trang đã đọc bằng  $\frac{3}{5}$  số trang chưa đọc. Hỏi bạn An còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì xong quyển truyện đó.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Đã đọc:  } 120 trang  
Chưa đọc: 

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

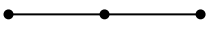
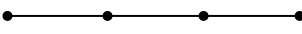
Bạn An phải đọc số trang nữa là:  $120 : 8 \times 5 = 75$  (trang)

Đáp số: 75 trang

**Bài 44.** Tìm 2 số có tổng bằng 345. Biết số bé bằng  $\frac{2}{3}$  số lớn.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số bé:  } 345  
Số lớn: 

Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số bé là:  $345 : 5 \times 2 = 138$

Số lớn là:  $345 - 138 = 207$

Đáp số: 138; 207

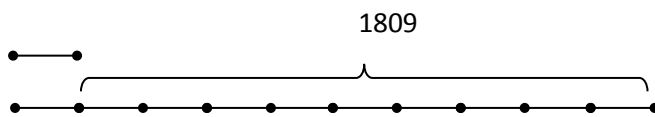
**Bài 45.** Tìm một số tự nhiên biết nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị của nó đi ta được số mới kém số phải tìm 1809 đơn vị.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số mới:

Số phải tìm:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số phải tìm là:  $1809 : 9 \times 10 = 2010$

Đáp số: 2010

**Bài 46.** Hiện nay con 8 tuổi, mẹ 36 tuổi. Hỏi sau mấy năm nữa thì tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con?

Bài giải

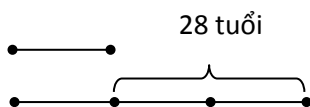
Mẹ hơn con số tuổi là:  $36 - 8 = 28$  (tuổi)

Khi tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con thì mẹ vẫn hơn con 28 tuổi

có sơ đồ:

Tuổi con:

Tuổi mẹ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  (phần)

Tuổi con khi đó là:  $28 : 2 \times 1 = 14$  (tuổi)

Vậy tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con sau:  $14 - 8 = 6$  (năm)

Đáp số: 6 năm

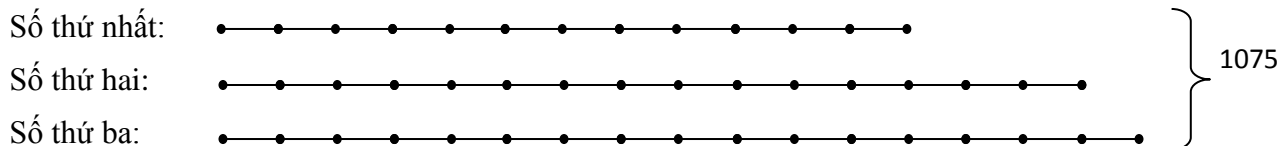
**Bài 47.** Cho ba số có tổng bằng 1075 biết  $\frac{1}{2}$  số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai và bằng  $\frac{3}{8}$  số thứ ba. Tìm số thứ nhất.

Bài giải

Ta có:  $\frac{1}{2} = \frac{6}{12}; \frac{2}{5} = \frac{6}{15}; \frac{3}{8} = \frac{6}{16}$

Vậy  $\frac{6}{12}$  số thứ nhất bằng  $\frac{6}{15}$  số thứ hai bằng  $\frac{6}{16}$  số thứ ba

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $12 + 15 + 16 = 43$  (phần)

Số thứ nhất là:  $1075 : 43 \times 12 = 300$

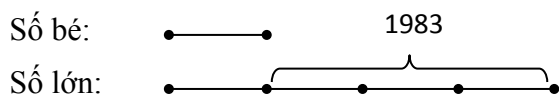
Đáp số: 300

**Bài 48.** Tổng của hai số bằng 5 lần số bé. Hiệu của hai số đó bằng 1983. Tìm số lớn.

Bài giải

Vì tổng của hai số bằng 5 lần số bé nên số lớn gấp 4 lần số bé.

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

Số lớn là:  $1983 : 3 \times 4 = 2644$

Đáp số: 2644

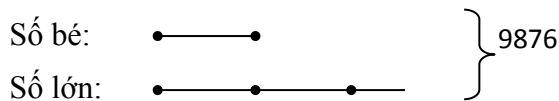
**Bài 49.** Hiệu của hai số bằng 2 lần số bé. Tổng của hai số đó là số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau. Tìm số lớn.

Bài giải

Tổng của hai số là: 9876

Vì hiệu hai số gấp 2 lần số bé nên số lớn gấp 3 lần số bé.

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 3 = 4$  (phần)

Số lớn là:  $9876 : 4 \times 3 = 7407$

Đáp số: 7407

**Bài 50.** Tổng của ba số bằng 364, nếu nhân số thứ nhất với 2; số thứ hai với 3 và số thứ ba với 4 thì được ba kết quả bằng nhau. Tìm số thứ nhất.

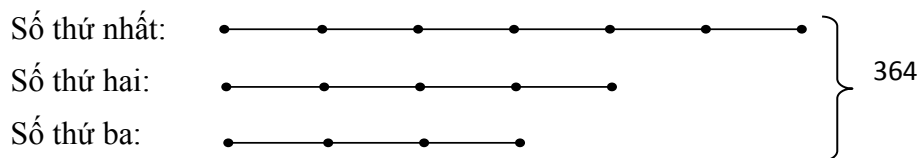
Bài giải

2 lần số thứ nhất bằng 3 lần số thứ hai bằng 4 lần số thứ ba

Nên: Số thứ nhất bằng  $\frac{3}{2}$  số thứ hai; số thứ hai bằng  $\frac{4}{3}$  số thứ ba

Hay: Số thứ nhất bằng  $\frac{6}{4}$  số thứ hai; số thứ hai bằng  $\frac{4}{3}$  số thứ ba

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $6 + 4 + 3 = 13$  (phần)

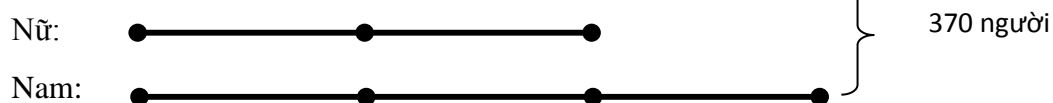
Số thứ nhất là:  $364 : 13 \times 6 = 168$

Đáp số: 168

**Bài 51.** Đoàn vận động viên có 370 người, trong đó số nữ bằng  $\frac{2}{3}$  số nam. Hỏi đoàn đó có bao nhiêu vận động viên nam? Bao nhiêu vận động viên nữ?

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số vận động viên nữ là:  $370 : 5 \times 2 = 148$  (phần)

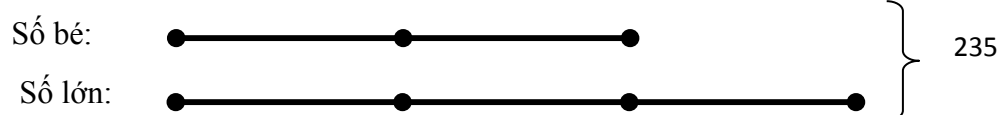
Số vận động viên nam là:  $370 - 148 = 222$  (người)

Đáp số: 148 nữ; 222 nam

**Bài 52.** Tìm hai số có tổng bằng 235, biết nếu lấy số bé nhân với 3 bằng số lớn nhân với 2.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số bé là:  $235 : 5 \times 2 = 94$  (phần)

Số lớn là:  $235 - 94 = 141$  (người)

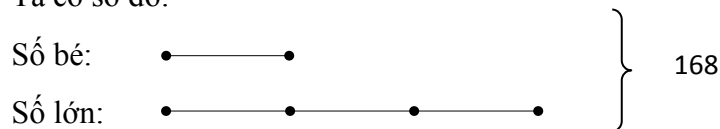
Đáp số: Số bé là 94; Số lớn là 141

**Bài 53.** Trung bình cộng của hai số là 84. Biết số bé bằng  $\frac{1}{3}$  số lớn. Tìm số lớn.

Bài giải:

$$\text{Tổng của hai số là: } 84 \times 2 = 168$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Tổng số phần bằng nhau là: } 1 + 3 = 4 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số lớn là: } 168 : 4 \times 3 = 126 \text{ (phần)}$$

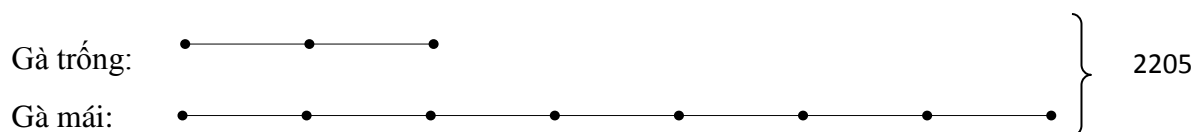
Đáp số: 126

**Bài 54.** Một trại nuôi 2205 con gà. Nếu bán đi 70 con gà trống và mua về 70 con gà mái thì số gà trống bằng  $\frac{2}{7}$  số gà mái. Số gà trống lúc đầu là: ....con. Số gà mái lúc đầu là: ...con.

Bài giải:

Khi bán đi 70 con gà trống và mua về 70 con gà mái thì tổng số gà không đổi.

Ta có sơ đồ số gà khi đó là:



$$\text{Tổng số phần bằng nhau là: } 2 + 7 = 9 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số gà trống lúc sau là: } 2205 : 9 \times 2 = 490 \text{ (con)}$$

$$\text{Số gà trống lúc đầu là: } 490 + 70 = 560 \text{ (con)}$$

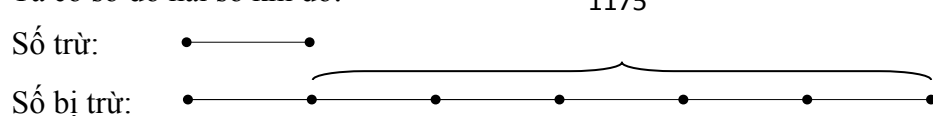
$$\text{Số gà mái lúc đầu là: } 2205 - 560 = 1645 \text{ (con)}$$

Đáp số: Số gà trống là 560; Số gà mái là: 1645

**Bài 55.** Hiệu hai số là 1324. Nếu số trừ tăng thêm 149 đơn vị thì được số trừ mới bằng  $\frac{1}{6}$  số bị trừ. Số bị trừ là:...

Bài giải:

Ta có sơ đồ hai số khi đó:



$$\text{Hiệu số phần bằng nhau là: } 6 - 1 = 5 \text{ (phần)}$$

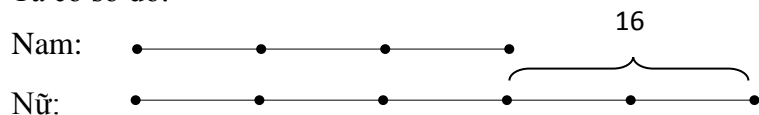
$$\text{Số bị trừ là: } 1175 : 5 \times 6 = 1410$$

Đáp số: 1410

**Bài 56.** Một đoàn văn công có  $\frac{1}{3}$  số nam bằng  $\frac{1}{5}$  số nữ. Nam ít hơn số nữ 16 người. Số nam là: ... người, số nữ là: ....

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Đoàn văn công có số nam là:  $16 : 2 \times 3 = 24$  (người).

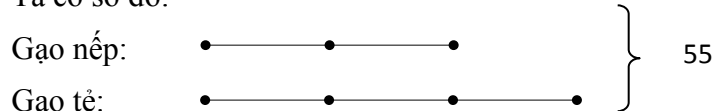
Đoàn văn công có số nữ là:  $24 + 16 = 40$  (người).

Đáp số: 24 người nam; 40 người nữ.

**Bài 57.** Tổng số gạo nếp và gạo tẻ là 55 kg. Biết  $\frac{1}{3}$  số gạo tẻ bằng  $\frac{1}{2}$  số gạo nếp. Tính số gạo tẻ.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số gạo tẻ là:  $55 : 5 \times 3 = 33$  (kg)

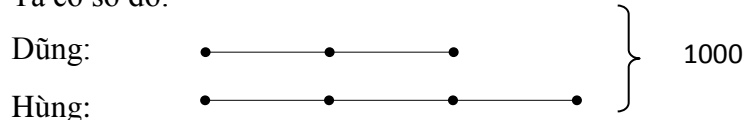
Đáp số: 33 kg.

**Bài 58.** Hai bạn Hùng và Dũng chạy được tất cả 1 km. Biết Hùng chạy nhanh gấp rưỡi Dũng. Hùng chạy được số mét là: ... m.

Bài giải:

Đổi 1 km = 1000 m.

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

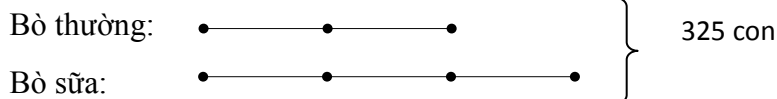
Hùng chạy được số mét là:  $1000 : 5 \times 3 = 600$  (m)

Đáp số: 600 m.

**Bài 59.** Một nông trường nuôi 325 con bò. Số bò sữa gấp rưỡi số bò thường. Số con bò sữa là: ... con; số bò thường là: ... con.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số con bò sữa là:  $325 : 5 \times 3 = 195$  (con)

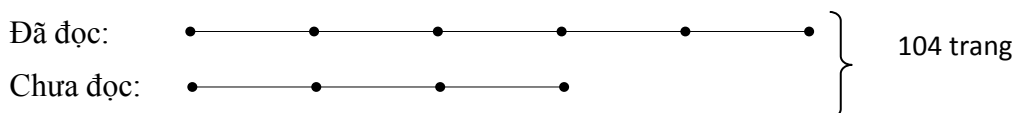
Số con bò thường là:  $325 - 195 = 130$  (con)

Đáp số: Bò sữa: 195 con; Bò thường: 130 con.

**Bài 60.** An đọc 1 quyển truyện dày 104 trang, biết 3 lần số trang An đã đọc bằng 5 lần số trang An chưa đọc. Số trang An đã đọc là: ...trang.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

Số trang An đã đọc là:  $104 : 8 \times 5 = 65$  (trang)

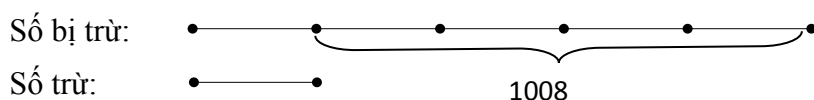
Đáp số: 65 trang.

**Bài 61.** Hiệu hai số là 975. Nếu số bị trừ tăng thêm 33 đơn vị thì được số bị trừ mới gấp 5 lần số trừ. Số trừ là:...

Bài giải:

Nếu số bị trừ tăng lên 33 đơn vị thì hiệu mới là:  $975 + 33 = 1008$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần)

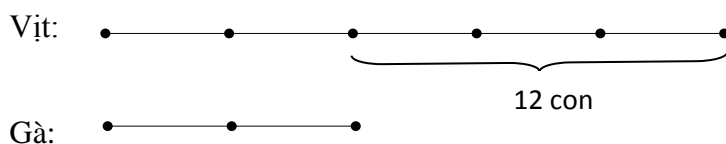
Số trừ là:  $4 \times 1 = 252$  .

Đáp số: 252.

**Bài 62.** Gà ít hơn Vịt 12 con. Biết  $\frac{1}{2}$  số gà bằng  $\frac{1}{5}$  số Vịt. Số Vịt là: ...con.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần).

Vịt có số con là:  $12 : 3 \times 5 = 20$  (con)

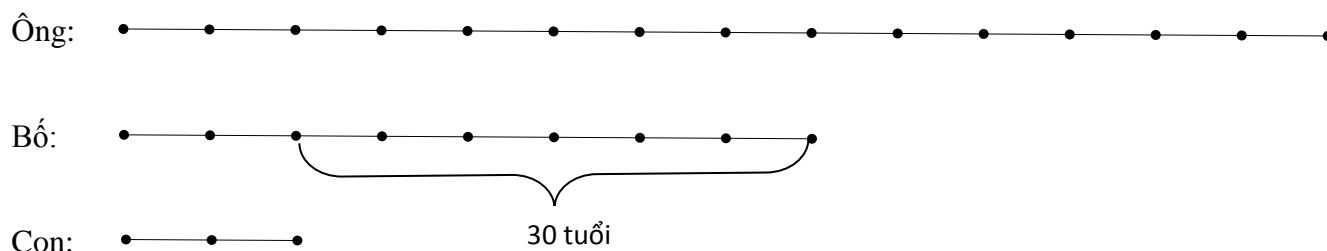
Đáp số: 20 con vịt.

**Bài 63.** Bố hơn con 30 tuổi. Biết  $\frac{1}{2}$  tuổi con bằng  $\frac{1}{8}$  tuổi bố và bằng  $\frac{1}{14}$  tuổi ông. Tuổi ông là: ....

a) 56 tuổi; b) 84 tuổi; c) 70 tuổi; d) 64 tuổi.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau giữa tuổi bố và tuổi con là:  $8 - 2 = 6$  (phần)

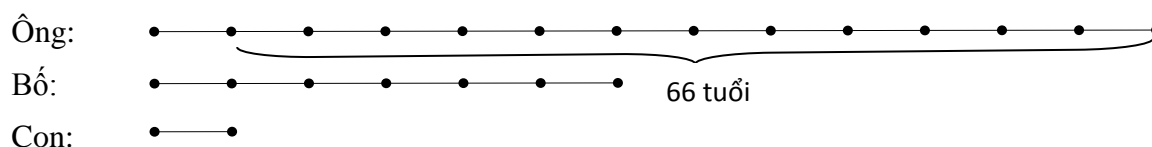
Tuổi ông là:  $30 : 6 \times 14 = 70$  (tuổi)

Đáp số: 70 tuổi.

**Bài 64.** Ông hơn An 66 tuổi. Biết tuổi An bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi bố và tuổi bố bằng  $\frac{1}{2}$  tuổi ông. Tuổi bố là: .....

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau giữa tuổi ông và tuổi An là:  $12 - 1 = 11$  (phần)

Tuổi bố là:  $66 : 11 \times 6 = 36$  (tuổi).

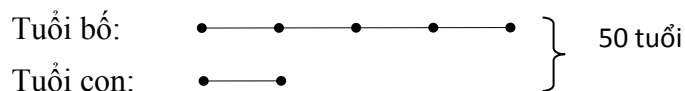
Đáp số: 36 tuổi.

**Bài 65.** Tổng số tuổi của 2 bố con là 46 tuổi. Nếu con thêm 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con số tuổi là: ... tuổi.

Bài giải:

Nếu con thêm 4 tuổi thì tổng số tuổi của hai bố con là:  $46 + 4 = 50$  (tuổi).

Ta có sơ đồ khi đó:





Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 1 = 5$  (phần)

Tuổi con khi đó là:  $50 : 5 \times 1 = 10$  (tuổi)

Tuổi con thực tế là:  $10 - 4 = 6$  (tuổi)

Tuổi bố thực tế là:  $46 - 6 = 40$  (tuổi)

Bố hơn con số tuổi là:  $40 - 6 = 34$  (tuổi).

Đáp số: 34 tuổi.

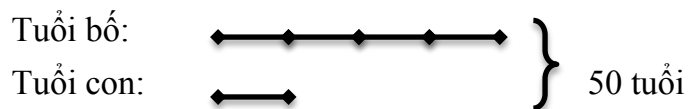
**Bài 66.** Tổng số tuổi của 2 bố con là 46 tuổi. Nếu bố thêm 4 tuổi thì tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con số tuổi là: .. tuổi.

Bài giải

Nếu bố thêm 4 tuổi thì tổng số tuổi của hai bố con là:

$$46 + 4 = 50 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ khi đó:



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 1 = 5$  (phần)

Tuổi con là:  $(50 : 5) \times 1 = 10$  (tuổi)

Tuổi bố là:  $46 - 10 = 36$  (tuổi)

Bố hơn con số tuổi là:  $36 - 10 = 26$  (tuổi)

Đáp số: 26 tuổi

**Bài 67.** Trung bình cộng tuổi mẹ và tuổi con là 18 tuổi. Mẹ hơn con 24 tuổi. Tuổi mẹ gấp số lần tuổi con là : a/ 7 lần ; b/ 4 lần ; c/ 6 lần ; **d/ 5 lần.**

Bài giải

Tổng số tuổi của hai mẹ con là:

$$18 \times 2 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con là:  $(36 - 24) : 2 = 6$  (tuổi)

Tuổi mẹ là:  $36 - 6 = 30$  (tuổi)

Tuổi mẹ gấp tuổi con số lần là:

$$30 : 6 = 5 \text{ (lần)}$$

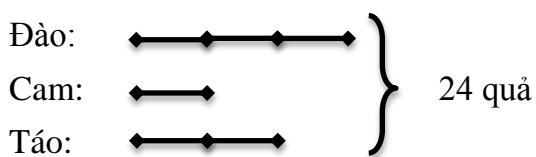
Đáp số: 5 lần

**Bài 68.** Có 24 quả gồm ba loại: táo, cam và đào. Số cam bằng  $\frac{1}{2}$  số táo, số đào gấp 3 lần số cam.

Táo có số quả là....

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 1 + 2 = 6$  (phần)Số quả táo là:  $24 : 6 \times 2 = 8$  (quả)

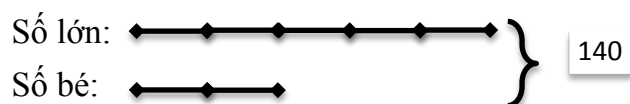
Đáp số: 8 quả

**Bài 69.** Trung bình cộng của 2 số bằng 70. Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai. Hiệu 2 số là

## Bài giải

Tổng của hai số là:  $70 \times 2 = 140$ 

Ta có sơ đồ:

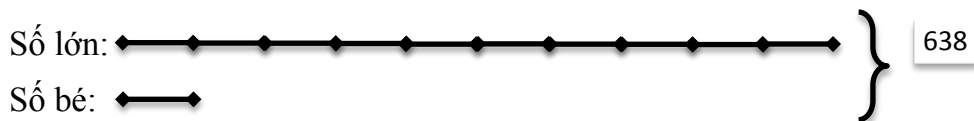
Tổng số phần bằng nhau là:  $5 + 2 = 7$  (phần)Số bé là:  $140 : 7 \times 2 = 40$ Số lớn là:  $140 - 40 = 100$ Hiệu hai số là:  $100 - 40 = 60$ 

Đáp số: 60

**Bài 70.** Tổng hai số bằng 638; nếu số thứ nhất giảm đi 10 lần thì được số thứ hai. Số lớn là: .....; số bé là: .....; **(580 ; 58)**

## Bài giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:

 $10 + 1 = 11$  (phần)Số bé là:  $638 : 11 \times 1 = 58$ Số lớn là:  $58 \times 10 = 580$ 

Đáp số: 580; 58

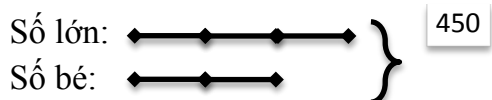
**Bài 71.** Tổng hai số bằng 450; nếu thêm vào số bé 15 đơn vị và bớt số lớn đi 15 đơn vị thì được 2

số có tỉ số là  $\frac{2}{3}$ . Số lớn là:.....; số bé là:.....;

Bài giải

Sau khi thêm và bớt vào 2 số 15 đơn vị thì tổng hai số không đổi

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 2 = 5$  (phần)

$$\text{Số lớn khi đó là: } 450 : 5 \times 3 = 270$$

$$\text{Số lớn là: } 270 + 15 = 285$$

$$\text{Số bé là: } 450 - 285 = 165$$

Đáp số: 285; 165

**Bài 72.** Hiệu của 2 số bằng 80; nếu thêm vào số lớn 4 đơn vị và thêm vào số bé 14 đơn vị thì được 2 số có tỉ số là  $\frac{2}{7}$ . Tổng của hai số đó là:

Bài giải

$$\text{Hiệu mới là: } 80 + 4 - 14 = 70$$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 2 = 5$  (phần)

$$\text{Số bé khi đó là: } 70 : 5 \times 2 = 28$$

$$\text{Số bé là: } 28 - 14 = 14$$

$$\text{Số lớn là: } 14 + 80 = 94$$

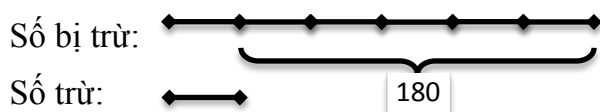
$$\text{Tổng hai số là: } 14 + 94 = 108$$

Đáp số: 108

**Bài 73.** Hiệu của 2 số bằng 180; số bị trừ gấp 6 lần số trừ. số bị trừ là:....; số trừ là :

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 1 = 5$  (phần)

$$\text{Số trừ là: } 180 : 5 \times 1 = 36$$

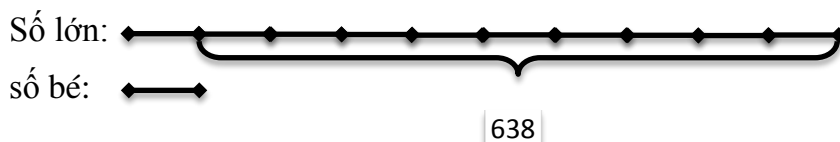
$$\text{Số bị trừ là: } 36 \times 6 = 216$$

$$\text{Đáp số: } 216; 36$$

**Bài 74.** Hiệu của 2 số bằng 684; nếu xoá chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé. Số lớn là : .....; số bé là :

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$10 - 1 = 9 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số bé là; } 684 : 9 \times 1 = 76$$

$$\text{Số lớn là: } 76 \times 10 = 760$$

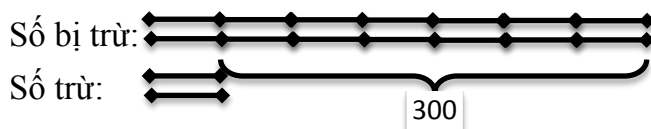
$$\text{Đáp số: } 760; 76$$

**Bài 75.** Hiệu của 2 số bằng 277; nếu thêm vào số bị trừ 15 đơn vị và bớt số trừ đi 8 đơn vị thì thương của số bị trừ mới với số trừ mới là 7. số bị trừ là: ..... ; số trừ là:.....

Bài giải

$$\text{Hiệu mới là: } 277 + 15 + 8 = 300$$

Ta có sơ đồ khi đó:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 1 = 6$  (phần)

$$\text{Số trừ khi đó là: } 300 : 6 \times 1 = 50$$

$$\text{Số trừ là: } 50 + 8 = 58$$

$$\text{Số bị trừ là: } 58 + 277 = 335$$

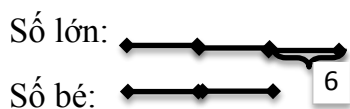
$$\text{Đáp số: } 335; 58$$

**Bài 76.** Hai số chẵn có tỉ số là  $\frac{2}{3}$ , giữa chúng có 3 số lẻ. Tích hai số đó là: ....

Bài giải

$$\text{Hiệu của hai số chẵn là: } 3 \times 2 = 6$$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 2 = 1$  (phần)

Số bé là:  $6 : 1 \times 2 = 12$

Số lớn là:  $12 + 6 = 18$

Tích hai số là:  $12 \times 18 = 216$

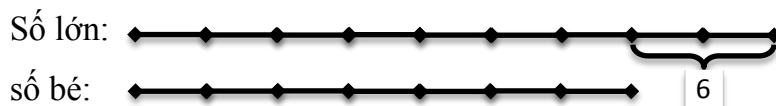
Đáp số: 216

**Bài 77.** Hai số lẻ có tỉ số là  $\frac{7}{9}$ , giữa chúng có 3 số chẵn. Tổng hai số đó là : ....

Bài giải

Hiệu của hai số lẻ là:  $3 \times 2 = 6$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $9 - 7 = 2$  (phần)

Số bé là:  $6 : 2 \times 7 = 21$

Số lớn là:  $21 + 6 = 27$

Tổng hai số là:  $21 + 27 = 48$

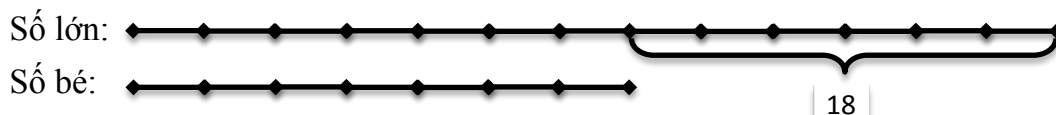
Đáp số: 48

**Bài 78.** Hai số lẻ có tỉ số là  $\frac{7}{13}$ , giữa chúng có 8 số lẻ khác. Tổng hai số đó là : ....

Bài giải

Hiệu hai số lẻ đó là:  $8 \times 2 + 2 = 18$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $13 - 7 = 6$  (phần)

Số bé là:  $18 : 6 \times 7 = 21$

Số lớn là:  $21 + 18 = 39$

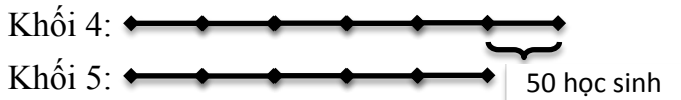
Tổng hai số là:  $21 + 39 = 60$

Đáp số: 60

**Bài 79.** Khối 4 có nhiều hơn khối 5 là 50 học sinh, số học sinh khối 5 bằng  $\frac{5}{6}$  học sinh khối 4.  
 Khối 4 có : ....học sinh ; Khối 5 có :..... học sinh .

Bài giải

Ta có sơ đồ khi đó:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 5 = 1$ (phần)

Khối 4 có số học sinh là:  $50 : 1 \times 6 = 300$  (học sinh)

Khối 5 có số học sinh là:  $300 - 50 = 250$  (học sinh)

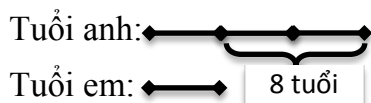
Đáp số: 300 học sinh; 250 học sinh.

**Bài 80.** Trước đây 4 năm tuổi anh gấp 3 lần tuổi em. Anh hơn em 8 tuổi. Hiện nay tuổi anh là : ... tuổi; hiện nay tuổi em là : tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của 2 anh em không đổi theo thời gian, nên trước đây 4 năm anh vẫn hơn em 8 tuổi.

Ta có sơ đồ 4 năm trước đây:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$ (phần)

Tuổi em trước đây 4 năm là:  $8 : 2 \times 1 = 4$  (tuổi)

Tuổi em hiện nay là:  $4 + 4 = 8$  (tuổi)

Tuổi anh hiện nay là:  $8 + 8 = 16$  (tuổi)

Đáp số: 16 tuổi; 8 tuổi

**Bài 81.** Hiện nay mẹ hơn con 30 tuổi; 5 năm sau tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hiện nay tuổi mẹ là : ... tuổi; hiện nay tuổi con là : tuổi. **(35 ; 5)**

Bài giải

Hiệu số tuổi hai mẹ con không thay đổi theo thời gian nên 5 năm sau mẹ vẫn hơn con 30 tuổi.

Ta có sơ đồ 5 năm sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$ (phần)

Tuổi con 5 năm nữa là:  $30 : 3 \times 1 = 10$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $10 - 5 = 5$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $5 \times 30 = 35$  (tuổi)

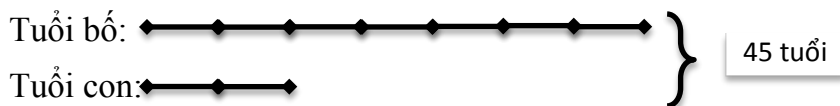
Đáp số: 35 tuổi; 5 tuổi

**Bài 82.** Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con bằng 45 tuổi. Tuổi con bằng  $\frac{2}{7}$  tuổi cha.

Hai năm sau bố hơn con số tuổi là :.....tuổi.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $7 + 2 = 9$  (phần). Tuổi con hiện nay là:  $45 : 9 \times 2 = 10$  (tuổi).

Tuổi con hai năm sau là:  $10 + 2 = 12$  (tuổi)

Tuổi bố hai năm sau là:  $45 - 10 + 2 = 37$  (tuổi)

Hai năm sau bố hơn con số tuổi là:  $37 - 12 = 25$  (tuổi)

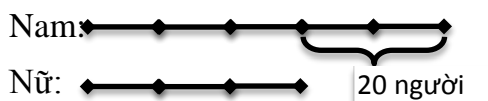
Đáp số: 25 tuổi

**Bài 83.** Một đội công nhân có số nam hơn số nữ 20 người; số nữ bằng  $\frac{3}{5}$  số nam. Đội công nhân

có số nam là : người; số nữ là : người.

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Đội công nhân có số nam là:  $20 : 2 \times 5 = 50$  (người)

Đội công nhân có số nữ là:  $50 - 20 = 30$  (người)

Đáp số: 50 người; 30 người

**Bài 84.** Số gạo nếp hơn số gạo tẻ là 5 túi. Số gạo tẻ bằng  $\frac{2}{3}$  số gạo nếp. Tính tổng số gạo biết mỗi

túi đựng 40kg. Tổng số gạo là : .... kg.

Bài giải

Số gạo nếp hơn số gạo số ki-lô-gam là:

$$5 \times 40 = 200 \text{ (kg)}$$

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 2 = 1$  (kg)

Số gạo nếp là:  $200 : 1 \times 3 = 600$  (kg)

Số gạo tẻ là:  $600 - 200 = 400$  (kg)

Tổng số gạo là:  $600 + 400 = 1000$  (kg)

Đáp số: 1000 (kg)

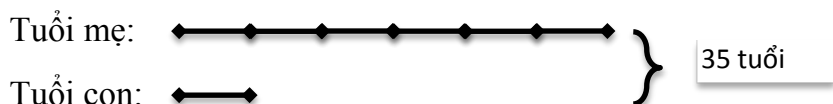
**Bài 85.** Hiện nay tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con. Sau 2 năm nữa tổng số tuổi của 2 mẹ con là 39 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là :      tuổi.

Bài giải

Tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là:

$$39 - 2 \times 2 = 35 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $6 + 1 = 7$  (phần)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $35 : 7 \times 6 = 30$  (tuổi)

Đáp số: 30 tuổi

**Bài 86.** Hiện nay mẹ hơn con 24 tuổi. Sau 5 năm nữa tuổi con bằng  $\frac{1}{3}$  tuổi mẹ. Tuổi mẹ hiện nay là : ....tuổi. Tuổi con hiện nay là : ..... tuổi. **(31 ; 7)**

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên sau 5 năm nữa mẹ vẫn hơn con 24 tuổi.

Ta có sơ đồ sau 5 năm nữa:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  (phần)

Tuổi con 5 năm nữa là:  $24 : 2 \times 1 = 12$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $12 - 5 = 7$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $7 + 24 = 31$  (tuổi)

Đáp số: 31 tuổi; 7 tuổi

**Bài 87.** Hiệu của 2 số bằng 2018. Nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 41 và còn dư



18. số lớn:..... ; số bé:.....

### Bài giải

Coi số bé là 1 phần thì số lớn là 41 phần + 18 đơn vị

Hiệu số phần bằng nhau là:  $41 - 1 = 40$  (phần)

Số bé là:  $(2018 - 18) : 40 \times 1 = 50$

Số lớn là:  $50 + 2018 = 2068$

Đáp số: 2068; 50

### Bài 88.

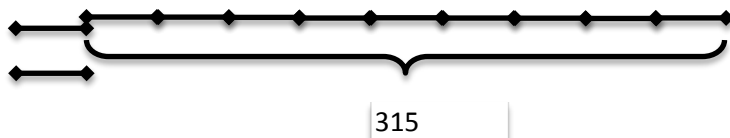
### Bài giải

Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số đó thì được 1 số mới thì số mới gấp 10 lần số đã cho.

Ta có sơ đồ sau:

Số mới:

Số đã cho:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số đã cho là:  $315 : 9 = 35$

Đáp số: 35

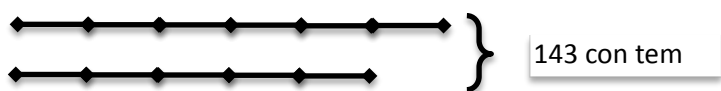
**Bài 89.** An và Bình có tất cả 143 con tem. Biết số  $\frac{1}{3}$  tem của An bằng  $\frac{2}{5}$  số tem của Bình. An có số tem là:..... con tem.

### Bài giải

Ta có sơ đồ sau:

An:

Bình:



Tổng số phần bằng nhau là:  $6 + 5 = 11$  (phần)

An có số tem là:  $143 : 11 \times 6 = 78$  (con tem)

Đáp số: 78 con tem

**Bài 90.** Nhà An có 42kg vừa gạo tẻ và gạo nếp. Biết số gạo nếp bằng  $\frac{2}{5}$  số gạo tẻ. Nhà An có khối lượng gạo nếp là : kg.

### Bài giải

Ta có sơ đồ sau:





Đáp số: 32 con

**Bài 93.** Bao lạc nặng gấp đôi; bao ngô bao gạo nặng gấp đôi bao lạc. Tổng số kg cả 3 bao bằng 105 kg .  
Bao gạo nặng: ... kg.

**Bài giải:**

Ta có sơ đồ sau:

Bao gạo:		—	+	—		—	—		—	—					
Bao lạc:		—	—		—	—									
Bao ngô:		—	—												

} 105 kg

Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 2 + 1 = 7$  ( phần )

Bao gạo nặng là:  $105 : 7 \times 4 = 60(kg)$

Đáp số: 60kg

**Bài 94.** 10 gang tay của bố bằng 11 gang tay của mẹ; 1 gang tay mẹ bằng 20 cm; 1 gang tay của bố bằng ... cm.

**Bài giải:**

10 gang tay của bố dài là:  $11 \times 20 = 220(cm)$

Một gang tay của bố dài là:  $220 : 10 = 22(cm)$

Đáp số: 22cm

**Bài 95.** Hiện nay anh 14 tuổi; em 6 tuổi. Sau... năm nữa tuổi anh gấp rưỡi tuổi em.

**Bài giải:**

Anh hơn em số tuổi là:  $14 - 6 = 8$  ( tuổi )

Khi anh gấp rưỡi tuổi em thì anh hơn em 8 tuổi.

Ta có sơ đồ sau:

Tuổi anh:		—	+	—		—	—			
Tuổi em:		—	—		—	—				

} 8 tuổi

Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 2 = 1$  ( phần )

Tuổi của em khi đó là:  $8 : 1 \times 2 = 16$  ( tuổi )

Số năm để tuổi anh gấp rưỡi tuổi em là:  $16 - 6 = 10$  ( năm )

Đáp số: 10 năm

**Bài 96.** Tìm tổng của hai số, biết hiệu hai số bằng 564 và hiệu bằng 2 lần số bé tổng hai số là...

**Bài giải:**

Ta có sơ đồ sau:

Số lớn:		—		—		—		—	
Số bé:		—		—		—		—	

564

Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  ( phần )

Số bé là:  $564 : 2 \times 1 = 282$

Số lớn là:  $282 + 564 = 846$

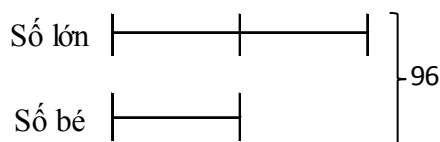
Tổng hai số là:  $282 + 846 = 1128$

**Bài 97.** Giữ nguyên số bé và tăng thêm 6 đơn vị vào số lớn thì số lớn gấp đôi số bé. Tổng của 2 số bằng 90. Số bé là...; số lớn là...

**Bài giải**

Tổng của 2 số lúc sau là:  $90 + 6 = 96$

Ta có sơ đồ sau



Tổng số phần bằng nhau là:  $2 + 1 = 3$  ( phần )

Số bé là:  $96 : 3 \times 1 = 32$

Số lớn là:  $90 - 32 = 58$

Đáp số: 32, 58

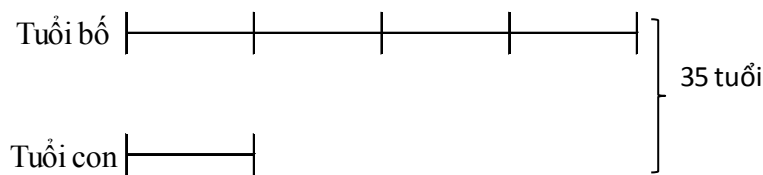
**Bài 98.** Tuổi bố và Bình cộng lại thì được 39 tuổi. Nếu giảm tuổi bố đi 4 tuổi thì tuổi bố gấp 4 lần tuổi Bình. Tính tuổi của mỗi người

**Bài giải**

Tổng số tuổi của hai bố con lúc sau là:

$39 - 4 = 35$  ( tuổi )

Ta có sơ đồ



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 1 = 5$  (phần)

Tuổi bố Bình khi đó là:  $35 : 5 \times 4 = 28$  (tuổi)

Tuổi bố Bình thực tế là:  $28 + 4 = 32$  (tuổi)

Tuổi Bình thực tế là:  $39 - 32 = 7$  (tuổi)

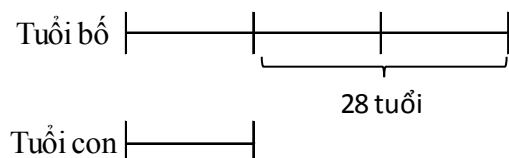
Đáp số: 7 tuổi, 32 tuổi.

**Bài 99.** Hiện nay tuổi bố gấp 3 lần tuổi Hà. 5 năm nữa bố hơn Hà 28 tuổi. Tuổi bố hiện nay là: ...; tuổi con hiện nay là: ... tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi không đổi theo thời gian nên hiện nay bố hơn Hà 28 tuổi.

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $28 : 2 \times 1 = 14$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $14 \times 3 = 42$  (tuổi)

Đáp số: 14 tuổi, 42 tuổi.

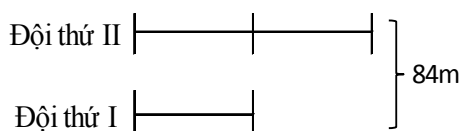
**Bài 100.** Hai công nhân sửa được 83m đường; Nếu đội thứ nhất bớt đi 4m và đội thứ hai thêm 5m thì đội thứ nhất sửa được bằng  $\frac{1}{2}$  đội thứ hai. Đội thứ I: ...m; Đội thứ II: .....m.

Bài giải

Nếu đội thứ nhất bớt đi 4m và đội thứ hai thêm 5m thì hai đội sửa được:

$$83 - 4 + 5 = 84 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Nếu đội thứ nhất bớt đi 4m thì sửa được số mét là:

$$84 : 3 \times 1 = 28 \text{ (m)}$$

Thực tế đội thứ nhất sửa được số mét là:

$$28 + 4 = 32 \text{ (m)}$$

Đội thứ hai sửa được số mét là:

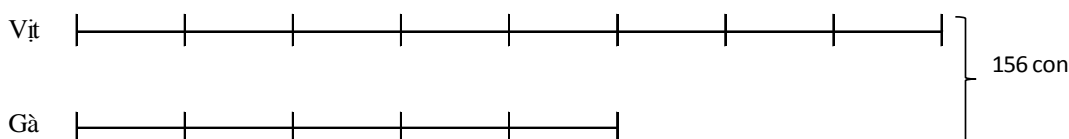
$$83 - 32 = 51 \text{ (m)}$$

Đáp số: 32m; 51m.

**Bài 101.** Bác Hải nuôi 156 con gà và vịt, biết  $\frac{2}{5}$  số gà bằng  $\frac{1}{4}$  số vịt. Số gà là...; số vịt là...con.

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $5 + 8 = 13$  (phần)

Số con gà là:  $156 : 13 \times 5 = 60$  (con)

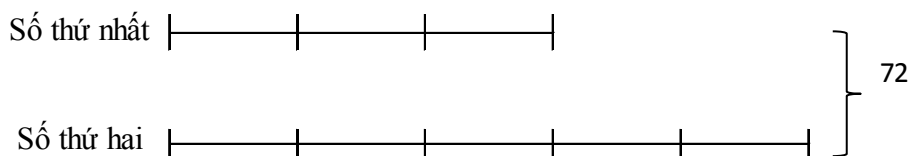
Số con vịt là:  $156 - 60 = 96$  (con)

Đáp số: 60 con gà; 96 con vịt.

**Bài 102.** Tổng hai số bằng 72; số thứ nhất bằng  $\frac{3}{5}$  số thứ hai. Tìm hai số đó?

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 5 = 8$  (phần)

Số thứ nhất là:  $72 : 8 \times 3 = 27$

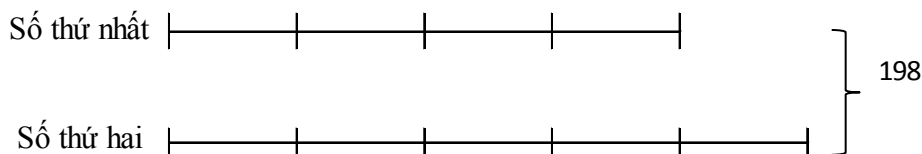
Số thứ hai là:  $72 - 27 = 45$

Đáp số: 27; 45.

**Bài 103.** Tổng hai số bằng 198; số thứ nhất bằng  $\frac{4}{5}$  số thứ hai. Tìm hai số đó?

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$  (phần)

Số thứ nhất là:  $198 : 9 \times 4 = 88$

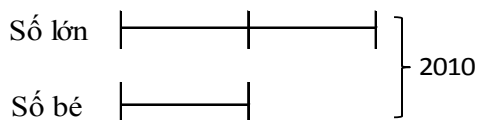
$$\text{Số thứ hai là: } 198 - 88 = 110$$

Đáp số: 88;110.

**Bài 104.** Tổng hai số bằng 2010; gấp 2 lần số bé thì được số lớn. Tìm hai số đó?

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



$$\text{Tổng số phần bằng nhau là: } 1 + 2 = 3 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số bé là: } 210 : 3 \times 1 = 670$$

$$\text{Số lớn là: } 210 - 670 = 1340$$

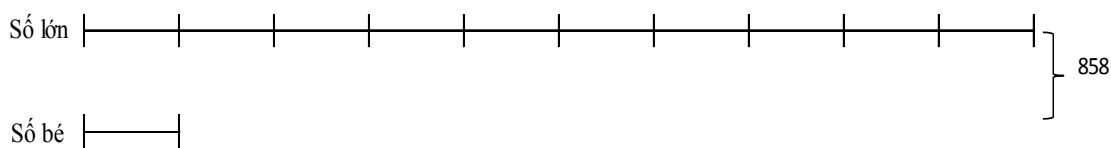
Đáp số: 670;1340.

**Bài 105.** Tổng hai số bằng 858; số lớn có tận cùng là chữ số 0, xóa chữ số 0 đó ở số lớn thì được số bé. Tìm hai số đó?

Bài giải

Theo đề bài ta thấy số lớn gấp 10 lần số bé.

Ta có sơ đồ sau:



$$\text{Tổng số phần bằng nhau là: } 1 + 10 = 11 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số bé là: } 858 : 11 \times 1 = 78$$

$$\text{Số lớn là: } 78 \times 10 = 780$$

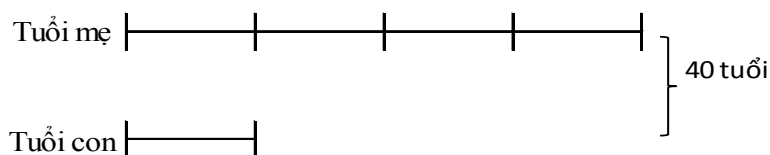
Đáp số: 78;780.

**Bài 106.** Năm nay tổng số tuổi của hai mẹ con là 36 tuổi. Sau 2 năm nữa tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi mẹ, tuổi con hiện nay?

Bài giải

$$\text{Sau hai năm tổng số tuổi của hai mẹ con là: } 36 + 2 \times 2 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ sau:



$$\text{Tổng số phần bằng nhau là: } 1 + 4 = 5 \text{ (phần)}$$

$$\text{Tuổi con hai năm nữa là: } 40 : 5 \times 1 = 8 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Tuổi con hiện nay là: } 8 - 2 = 6 \text{ (tuổi)}$$

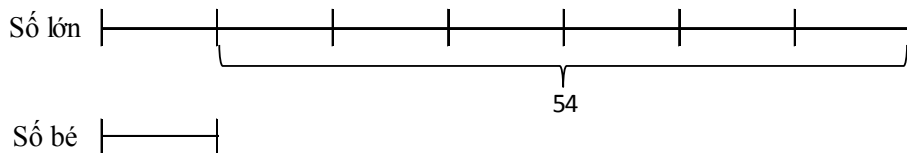
$$\text{Tuổi mẹ hiện nay là: } 36 - 6 = 30 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 6 tuổi; 30 tuổi.

**Bài 107.** Hiệu của hai số là 54, thương của hai số là 7. Tổng của hai số là....

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 1 = 6$  (phần)

Số bé là:  $54 : 6 \times 1 = 9$

Số lớn là:  $9 + 54 = 63$

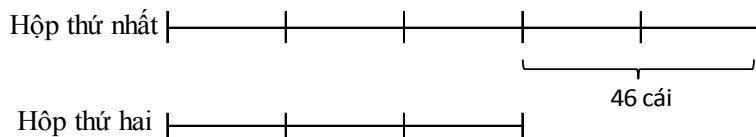
Tổng hai số là:  $9 + 63 = 72$

Đáp số: 72.

**Bài 108.** Có 2 hộp kẹo, biết  $\frac{1}{5}$  số kẹo trong hộp thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  số kẹo trong hộp thứ hai. Biết hộp thứ nhất hơn hộp thứ hai 46 cái. Cả hai hộp có....cái kẹo.

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Hộp thứ nhất có số kẹo là:  $46 : 2 \times 5 = 115$  (cái)

Hộp thứ hai có số kẹo là:  $115 - 46 = 69$  (cái)

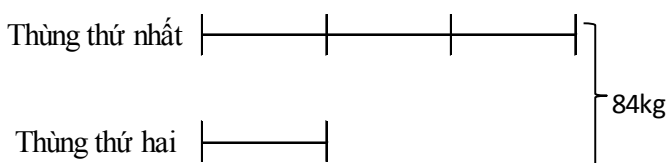
Cả hai hộp có số kẹo là:  $115 + 69 = 184$  (cái)

Đáp số: 184 cái .

**Bài 109.** Hai thùng chứa 84kg gạo. Thùng thứ hai chứa 27kg. Phải chuyển thùng thứ hai sang thùng thứ nhất...kg để số gạo thùng thứ nhất gấp 3 lần số gạo của thùng thứ hai,

Bài giải

Ta có sơ đồ sau khi chuyển:





Tổng số phần bằng nhau là:  $3 + 1 = 4$  (phần)

Sau khi chuyển thùng thứ hai có số gạo là:

$$84 : 4 \times 1 = 21 \text{ (kg)}$$

Số gạo phải chuyển là:

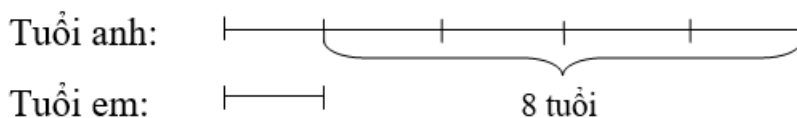
$$27 - 21 = 6 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 6kg.

**Bài 110.** Trước đây 2 năm tuổi anh gấp 5 lần tuổi em. Anh hơn em 8 tuổi. Hiện nay tuổi anh là:.....tuổi; Hiện nay tuổi em là:.....tuổi.

### Lời giải

Ta có sơ đồ trước đây 2 năm:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần)

Tuổi em khi đó là:  $8 : 4 \times 1 = 2$  (tuổi)

Tuổi em hiện nay là:  $2 + 2 = 4$  (tuổi)

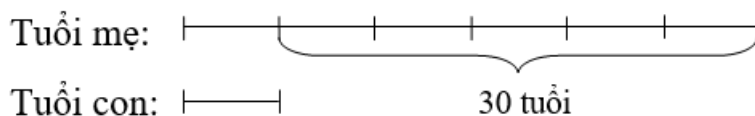
Tuổi anh hiện nay là:  $4 + 8 = 12$  (tuổi)

Đáp số: 12 tuổi; 4 tuổi

**Bài 111.** Trước đây 2 năm tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi mẹ. Mẹ hơn con 30 tuổi. Hiện nay tuổi mẹ là:..... tuổi; Hiện nay tuổi con là:..... tuổi.

### Lời giải

Ta có sơ đồ trước đây 2 năm:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 1 = 5$  (phần)

Tuổi con khi đó là:  $30 : 5 \times 1 = 6$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $6 + 2 = 8$  (tuổi)

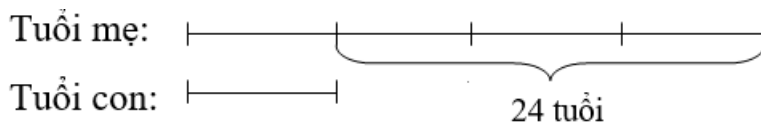
Tuổi mẹ hiện nay là:  $30 + 8 = 38$  (tuổi)

Đáp số: 38 tuổi; 8 tuổi

**Bài 112.** Hiện nay mẹ hơn con 24 tuổi. 2 năm nữa tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Hiện nay tuổi mẹ là:..... tuổi. Hiện nay tuổi con là:..... tuổi.

**Lời giải**

Ta có sơ đồ sau đây 2 năm:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi con khi đó là:  $24 : 3 \times 1 = 8$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $8 - 2 = 6$  (tuổi)

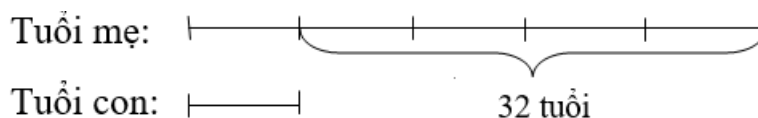
Tuổi mẹ hiện nay là:  $6 + 24 = 30$  (tuổi)

Đáp số: 30 tuổi; 6 tuổi

**Bài 113.** Hiện nay mẹ hơn con 32 tuổi. 6 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Hiện nay tuổi mẹ là:.....tuổi. Hiện nay tuổi con là:.....tuổi.

**Lời giải**

Ta có sơ đồ sau đây 6 năm:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần)

Tuổi con khi đó là:  $32 : 4 \times 1 = 8$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $8 - 6 = 2$  (tuổi)

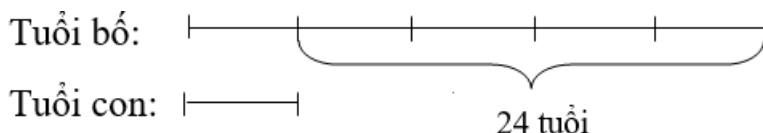
Tuổi mẹ hiện nay là:  $2 + 32 = 34$  (tuổi)

Đáp số: 34 tuổi; 2 tuổi

**Bài 114.** Trước đây 3 năm tuổi con bằng  $\frac{1}{5}$  tuổi bố. Bố hơn con 24 tuổi. Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là:.....tuổi.

**Lời giải**

Ta có sơ đồ trước đây 3 năm:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần)

Tuổi con khi đó là:  $24 : 4 \times 1 = 6$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $6 + 3 = 9$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $9 + 24 = 33$  (tuổi)

Tổng số tuổi hai bố con hiện nay là:

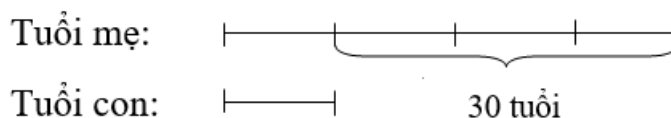
$$33 + 9 = 42 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 42 tuổi

**Bài 115.** Năm nay tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi bố. Bố hơn con 30 tuổi. Tuổi con hai năm nữa là:.....tuổi.

### Lời giải

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

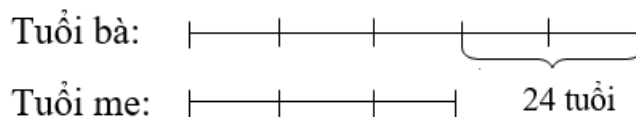
Tuổi con hiện nay là:  $30 : 3 \times 1 = 10$  (tuổi)

Tuổi con hai năm nữa là:  $10 + 2 = 12$  (tuổi)

**Bài 116.** Hiện nay bà hơn mẹ 24 tuổi.  $\frac{1}{3}$  tuổi mẹ bằng  $\frac{1}{5}$  tuổi bà. Tổng số tuổi của bà và mẹ là:.....tuổi.

### Lời giải

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 3 = 2$  (phần)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $24 : 2 \times 3 = 36$  (tuổi)

Tuổi bà hiện nay là:  $36 + 24 = 60$  (tuổi)

Tổng số tuổi của bà và mẹ hiện nay là:

$$60 + 36 = 96 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 96 tuổi

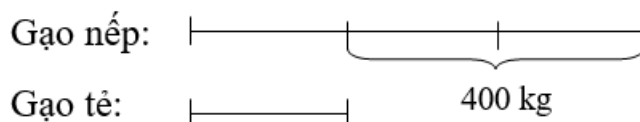
**Bài 117.** Số túi gạo nếp hơn số túi gạo tẻ là 10 túi. Số túi gạo tẻ bằng  $\frac{1}{3}$  số túi gạo nếp. Mỗi túi có 40 kg.

Tổng số ki-lô-gam của hai loại gạo là:.....kg.

### Lời giải

Gạo nếp hơn gạo tẻ số ki-lô-gam là:  $10 \times 4 = 40$  (kg)

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $3 - 1 = 2$  (phần)

Số gạo tẻ là:

$$400 : 2 \times 1 = 200 \text{ (kg)}$$

Số gạo nếp là:  $200 + 400 = 600$  (kg)

Tổng số gạo cả hai loại là:  $200 + 600 = 800$  (kg)

Đáp số: 800kg

**Bài 118.** Số gạo nếp ít hơn gạo tẻ là 540 kg. Số gạo nếp bằng  $\frac{1}{4}$  số gạo tẻ. Số gạo nếp là:.....kg; số gạo tẻ là:.....kg.

#### Lời giải

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 1 = 3$  (phần)

Số gạo tẻ là:  $540 : 3 \times 4 = 720$  (kg)

Số gạo nếp là:  $720 - 540 = 180$  (kg)

Đáp số: 180 kg; 720 kg

**Bài 119.** Khối 4 hơn khối 5 là 60 học sinh. Số học sinh khối 5 bằng  $\frac{3}{4}$  khối 4. Số học sinh khối 4:.....học sinh; Số học sinh khối 5:.....học sinh.

#### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 3 = 1$  (phần)

Số học sinh khối 5 là:  $60 : 1 \times 3 = 180$  (học sinh)

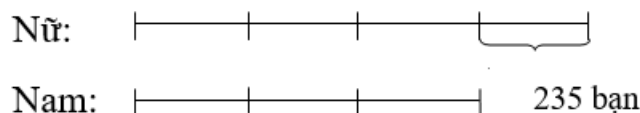
Số học sinh khối 4 là:  $180 + 60 = 240$  (học sinh)

Đáp số: 240 học sinh; 180 học sinh.

**Bài 120.** Một trường có số học sinh nam kém nữ 235 bạn. Số nam bằng  $\frac{3}{4}$  số nữ. Tổng số học sinh của trường đó là:.....bạn.

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $4 - 3 = 1$  (phần)

Số học sinh nam là:  $235 : 1 \times 3 = 705$  (bạn)

Số học sinh nữ là:  $705 + 235 = 940$  (bạn)

Tổng số học sinh của trường là:

$$705 + 940 = 1645 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 1645 bạn

**Bài 121.** Tìm một số có hai chữ số, biết TBC hai chữ số của số đó là 5; chữ số hàng đơn vị bằng  $\frac{1}{4}$  chữ số hàng chục. Số có hai chữ số đó là:.....

### Lời giải

Tổng của hai chữ số đó là:  $2 \times 5 = 10$

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 4 = 5$  (phần)

Chữ số hàng đơn vị là:  $10 : 5 \times 1 = 2$  (phần)

Chữ số hàng chục là:  $2 \times 4 = 8$  (phần)

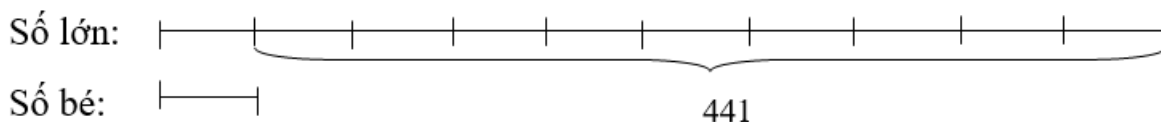
Đáp số: 82

**Bài 122.** Hiệu hai số bằng 441. Nếu xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé. Số lớn là:.....; Số bé là:.....

### Lời giải

Theo đề bài số lớn gấp 10 lần số bé

Ta có sơ đồ:



Số bé là:  $441 : 9 \times 1 = 49$

Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số lớn là:  $49 \times 10 = 490$

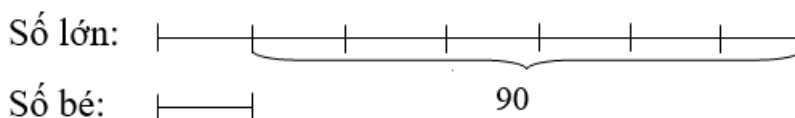
Đáp số: 490; 49

**Bài 123.** Hiệu hai số bằng 83. Nếu thêm vào số lớn 10 đơn vị và thêm vào số bé 3 đơn vị thì được hai số có tỉ số là  $\frac{1}{7}$ . Tổng của hai số là:.....

### Lời giải

Hiệu mới là:  $83 + 10 - 3 = 90$

Ta có sơ đồ khi đó:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 1 = 6$  (phần)

Số bé là:  $90 : 6 \times 1 - 3 = 12$

Số lớn là:  $12 + 83 = 95$

Tổng hai số là:  $12 + 95 = 107$

Đáp số: 107

**Bài 124.** Hiệu hai số bằng 145. Số bị trừ gấp 6 lần số trừ. Số bị trừ là:.....; số trừ là:.....

**Câu 125.** Hiệu của hai số bằng 459. Nếu số thứ nhất giảm đi 10 lần thì được số thứ hai. Hai số đó là:.....;.....

**Câu 126.** Tỉ của hai số là  $\frac{5}{7}$ ; giữa chúng có 5 số chẵn. Tổng của hai số đó là:.....

**Câu 127.** Hai bạn có 36 viên kẹo. Nếu An cho Bình 6 viên thì số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An. Số kẹo của An là:..... viên; Số kẹo của Bình là:..... viên.

**Câu 128.** Số kẹo của An hơn số kẹo của Bình là 24 viên. Số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An. Tổng số kẹo của hai bạn là:..... viên..

**Câu 129.** An và Bình có 36 cuốn vở.  $\frac{1}{4}$  của Bình bằng  $\frac{1}{5}$  số vở của An. An có:..... cuốn vở; Bình có:..... cuốn vở

**Câu 130.** Tổng của hai số bằng 360,  $\frac{1}{4}$  số thứ nhất bằng  $\frac{1}{6}$  số thứ hai. Số thứ nhất là:.....; Số thứ hai là:.....

**Câu 131.** Minh mua vở và sách hết tất cả 91000đ. Số tiền mua sách bằng  $\frac{4}{3}$  số tiền mua vở. Số tiền Minh mua sách là:.....đ; Số tiền Minh mua vở là:.....đ.

**Câu 132.** Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai; nếu giảm số thứ nhất đi 12 đơn vị thì số thứ hai hơn số thứ nhất là 42 đơn vị. Số thứ nhất là:.....; Số thứ hai là:.....

**Câu 133.** Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là 50 tuổi. Tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Bố hơn con số tuổi là: a/ 20 tuổi ; b/ 30 tuổi ; c/ 35 tuổi ; d/ 40 tuổi.

**Câu 134.** Tổng của hai số bằng 36500. Nếu lấy số thứ nhất chia cho 38 và số thứ hai chia cho 62 thì được hai kết quả bằng nhau. Tìm hai số đó.

**Câu 135.** Một hình chữ nhật có chu vi gấp 6 lần chiều rộng; chiều dài hơn chiều rộng 25m . Diện tích hình chữ nhật đó là:.....  $m^2$  .

**Câu 136.** Hiệu của hai số bằng 770 . Nếu bớt đi 15 đơn vị ở cả số trừ và số trừ thì thương của số bị trừ mới và số trừ mới là 6 . Số bị trừ là:.....; số trừ là:.....

**Câu 137.** Số lớn hơn số bé là 56. Nếu thêm 4 đơn vị vào số lớn thì được hai số có tỉ số là  $\frac{1}{5}$  . Số lớn là:.....; Số bé là:.....

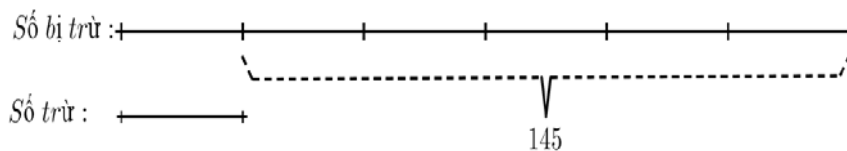
**Câu 138.** Tổng số tuổi của hai anh em bằng 18 tuổi;  $\frac{2}{3}$  số tuổi của em bằng  $\frac{1}{3}$  số tuổi của anh. Tuổi của anh là:..... tuổi; Tuổi của em là:..... tuổi.

### □ HẾT □

**Bài 124.** Hiệu của hai số bằng 145. Số bị trừ gấp 6 lần số trừ. Số bị trừ là:.....; số trừ là:.....

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 1 = 5$  (phần)

Số trừ là:  $145 : 5 \times 1 = 29$

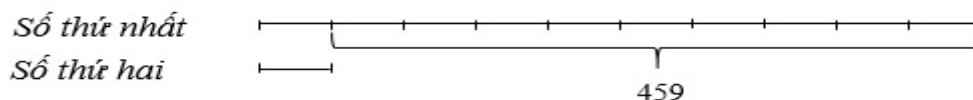
Số bị trừ là:  $29 + 145 = 174$

Đáp số: 174; 29

**Bài 125.** Hiệu của hai số bằng 459. Nếu số thứ nhất giảm đi 10 lần thì được số thứ hai. Hai số đó là:.....;.....

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $10 - 1 = 9$  (phần)

Số thứ hai là:  $459 : 9 \times 1 = 51$

Số thứ nhất là:  $51 \times 10 = 510$

Đáp số: 510; 51

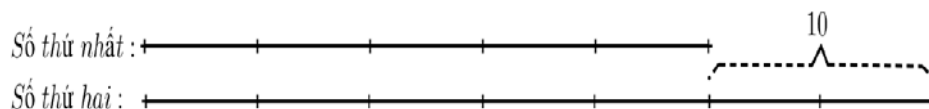
**Bài 126.** Tỉ của hai số là  $\frac{5}{7}$ ; giữa chúng có 5 số chẵn. Tổng của hai số đó là:.....

### Lời giải

a) Xét trường hợp hai số đều lẻ:

Hiệu của hai số là:  $5 \times 2 = 10$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 5 = 2$  (phần)

Số thứ nhất là:  $10 : 2 \times 5 = 25$

Số thứ hai là:  $25 + 10 = 35$

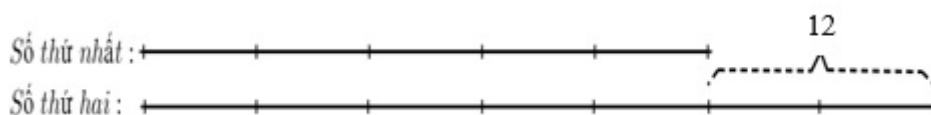
Tổng hai số là:  $25 + 35 = 60$

b) Xét trường hợp hai số đều chẵn:

Hiệu của hai số là:  $6 \times 2 = 12$



Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 5 = 2$  (phần)

Số thứ nhất là:  $12 : 2 \times 5 = 30$

Số thứ hai là:  $30 + 12 = 42$

Tổng hai số là:  $30 + 42 = 72$

Đáp số: a) 60 ; b) 72

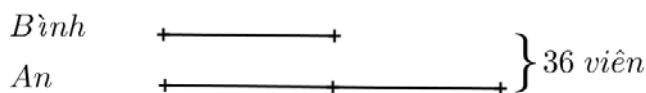
**Bài 127.** Hai bạn có 36 viên kẹo. Nếu An cho Bình 6 viên thì số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An.

Số kẹo của An là:..... viên; Số kẹo của Bình là:..... viên.

### Lời giải

Sau khi An cho Bình 6 viên thì tổng số kẹo của hai bạn không đổi.

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $1 + 2 = 3$  (phần)

Số kẹo của Bình khi đó là:  $6 : 3 \times 1 = 12$  (viên)

Số kẹo ban đầu của Bình là:  $12 - 6 = 6$  (viên)

Số kẹo ban đầu của An là:  $36 - 6 = 30$  (viên)

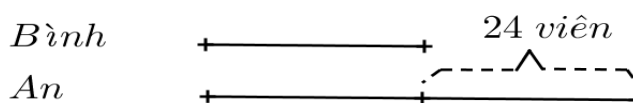
Đáp số: 30 viên; 6 viên

**Bài 128.** Số kẹo của An hơn số kẹo của Bình là 24 viên. Số kẹo của Bình bằng  $\frac{1}{2}$  số kẹo của An. Tổng

số kẹo của hai bạn là:..... viên..

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $2 - 1 = 1$  (phần)

Số kẹo của Bình là:  $24 : 1 \times 1 = 24$  (viên)

Số kẹo của An là:  $24 + 24 = 48$  (viên)

Tổng số kẹo ban đầu của hai bạn là:  $24 + 48 = 72$  (viên)

Đáp số: 72 viên

**Bài 129.** An và Bình có 36 cuốn vở.  $\frac{1}{4}$  của Bình bằng  $\frac{1}{5}$  số vở của An. An có:..... cuốn vở; Bình có:..... cuốn vở

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 5 = 9$  (phần)

An có số vở là:  $36 : 9 \times 5 = 20$  (cuốn)

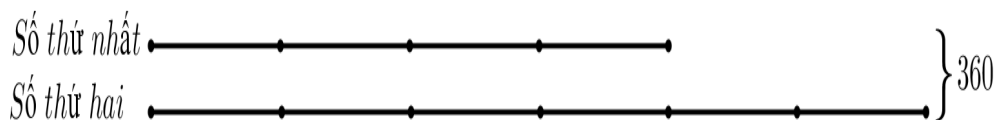
Bình có số vở là:  $36 - 20 = 16$  (cuốn)

Đáp số: 20 cuốn; 16 cuốn

**Bài 130.** Tổng của hai số bằng 360,  $\frac{1}{4}$  số thứ nhất bằng  $\frac{1}{6}$  số thứ hai. Số thứ nhất là:.....; Số thứ hai là:.....

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 6 = 10$  (phần)

Số thứ nhất là:  $360 : 10 \times 4 = 144$

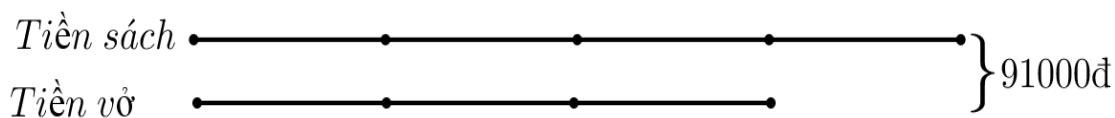
Số thứ hai là:  $360 - 144 = 216$

Đáp số: 144; 216

**Bài 131.** Minh mua vở và sách hết tất cả 91000đ. Số tiền mua sách bằng  $\frac{4}{3}$  số tiền mua vở. Số tiền Minh mua sách là:.....đ; Số tiền Minh mua vở là:.....đ.

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 3 = 7$  (phần)

Tiền mua sách là:  $91000 : 7 \times 4 = 52000$  (đ)

Tiền mua vợ là:  $91000 - 52000 = 39000$  (đ)

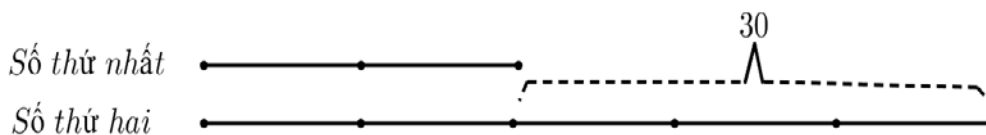
Đáp số: 52000đ; 39000đ

**Bài 132.** Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai; nếu giảm số thứ nhất đi 12 đơn vị thì số thứ hai hơn số thứ nhất là 42 đơn vị. Số thứ nhất là:.....; Số thứ hai là:.....

### Lời giải

Số thứ hai hơn số thứ nhất số đơn vị là:  $42 - 12 = 30$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 2 = 3$  (phần)

Số thứ nhất:  $30 : 3 \times 2 = 20$

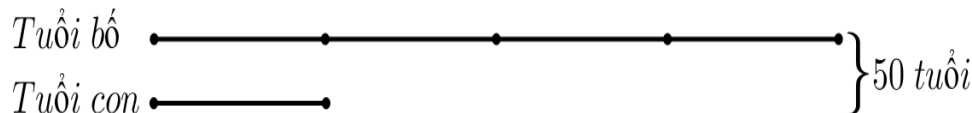
Số thứ hai:  $20 + 30 = 50$

Đáp số: 20 ; 50

**Bài 133.** Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là 50 tuổi. Tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Bố hơn con số tuổi là: a/ 20 tuổi ; b/ 30 tuổi ; c/ 35 tuổi ; d/ 40 tuổi.

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $4 + 1 = 5$  (phần)

Tuổi con là:  $50 : 5 \times 1 = 10$  (tuổi)

Tuổi bố là:  $50 - 10 = 40$  (tuổi)

Bố hơn con số tuổi là:  $40 - 10 = 30$  (tuổi)

Đáp số: 30 tuổi

**Bài 134.** Tổng của hai số bằng 36500. Nếu lấy số thứ nhất chia cho 38 và số thứ hai chia cho 62 thì được hai kết quả bằng nhau. Tìm hai số đó.

### Lời giải

Coi số thứ nhất là 38 phần thì số thứ hai là 62 phần

Tổng số phần bằng nhau là:  $38 + 62 = 100$  (phần)

Số thứ nhất:  $36500 : 100 \times 38 = 13870$

Số thứ hai:  $36500 - 13870 = 22630$

Đáp số: 22630 ; 13870

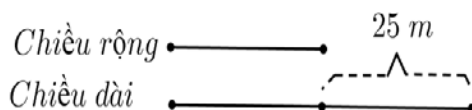
**Bài 135.** Một hình chữ nhật có chu vi gấp 6 lần chiều rộng; chiều dài hơn chiều rộng  $25m$ . Diện tích hình chữ nhật đó là:.....  $m^2$  .

### Lời giải

Nửa chu vi gấp chiều rộng số lần là:  $6 : 2 = 3$  (lần)

Chiều dài gấp chiều rộng số lần là:  $3 - 1 = 2$  (lần).

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $2 - 1 = 1$  (phần)

Chiều rộng hình chữ nhật là:  $25 : 1 \times 1 = 25(m)$

Chiều dài hình chữ nhật là:  $25 \times 2 = 50(m)$

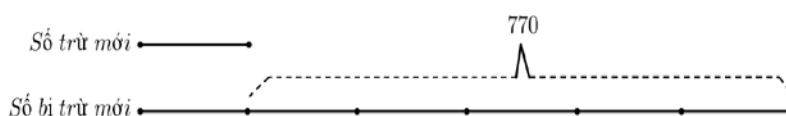
Diện tích hình chữ nhật là:  $50 \times 25 = 1250 (m^2)$

Đáp số:  $1250m^2$

**Bài 136.** Hiệu của hai số bằng 770. Nếu bớt đi 15 đơn vị ở cả số trừ và số trừ thì thương của số bị trừ mới và số trừ mới là 6. Số bị trừ là:.....; số trừ là:.....

### Lời giải

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 1 = 5$  (phần)

Số trừ mới là:  $770 : 5 \times 1 = 154$

Số trừ là:  $154 + 15 = 169$

Số bị trừ là:  $169 + 770 = 939$

Đáp số: 939; 169

**Bài 137.** Số lớn hơn số bé là 56. Nếu thêm 4 đơn vị vào số lớn thì được hai số có tỉ số là  $\frac{1}{5}$ . Số lớn là:.....; Số bé là:.....

### Lời giải

Nêu thêm 4 đơn vị vào số lớn thì hiệu mới là:  $56 + 4 = 60$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần)

Số bé là:  $60 : 4 \times 1 = 15$

Số lớn là:  $15 + 56 = 71$

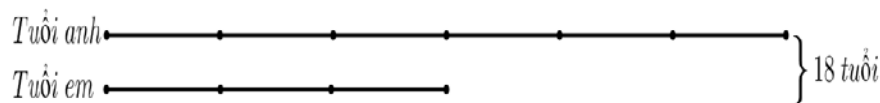
Đáp số: 15; 71

**Bài 138.** Tổng số tuổi của hai anh em bằng 18 tuổi;  $\frac{2}{3}$  số tuổi của em bằng  $\frac{1}{3}$  số tuổi của anh. Tuổi của anh là:..... tuổi; Tuổi của em là:..... tuổi.

### Lời giải

Ta có :  $\frac{1}{3} = \frac{2}{6}$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:  $6 + 3 = 9$  (phần)

Tuổi anh là:  $18 : 9 \times 6 = 12$  (tuổi)

Tuổi em là:  $18 - 12 = 6$  (tuổi)

Đáp số: 12 tuổi; 6 tuổi

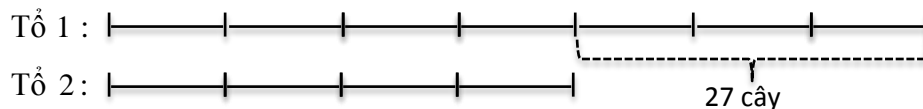
**Bài 139.** Tổ 1 trồng nhiều hơn tổ 2 là 22 cây. Nếu tổ 1 trồng thêm 2 cây và tổ 2 bớt đi 3 cây thì tỉ số cây trồng được của 2 tổ là  $\frac{7}{4}$ . Tổ 1 trồng được : .....cây; Tổ 2 trồng được : .....cây.

### Lời giải

Nếu tổ 1 trồng thêm 2 cây và tổ 2 bớt đi 3 cây thì tổ 1 trồng hơn tổ 2 số cây là :

$$22 + 2 + 3 = 27 \text{ (cây)}$$

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là :  $7 - 4 = 3$  (phần)

Tổ 1 trồng được số cây là :  $27 : 3 \times 7 - 2 = 61$  (cây)

Tổ 2 trồng được số cây là :  $61 - 22 = 39$  (cây)

Đáp số : 61 cây; 39 cây.

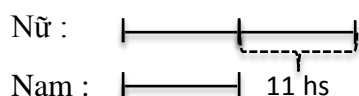
**Bài 140.** Một lớp học có số học sinh nữ gấp đôi số học sinh nam. Nếu chuyển đi 3 học sinh nữ thì số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 8 em. Lớp học đó có số học sinh là:.....học sinh

#### Lời giải

Thực tế số học sinh nữ hơn số học sinh nam số em là:

$$3 + 8 = 11 \text{ (học sinh)}$$

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $2 - 1 = 1$  (phần)

Số học sinh nam là:  $11 : 1 \times 1 = 11$  (học sinh)

Số học sinh nữ là:  $11 + 11 = 22$  (học sinh)

Tổng số học sinh cả lớp là:  $11 + 22 = 33$  (học sinh)

Đáp số : 33 học sinh

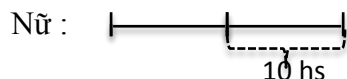
**Bài 141.** Một lớp học có số học sinh nữ gấp đôi số học sinh nam. Nếu chuyển đi 3 học sinh nữ thì số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 7 em. Lớp học đó có số học sinh là: .....học sinh.

#### Lời giải

Thực tế học sinh nữ hơn số học sinh nam số em là:

$$3 + 7 = 10 \text{ (học sinh)}$$

Ta có sơ đồ sau:



Nam : 

Hiệu số phần bằng nhau là :  $2 - 1 = 1$  (phần)

Số học sinh nam là:  $10 : 1 \times 1 = 10$  (học sinh)

Số học sinh nữ là:  $10 + 10 = 20$  (học sinh)

Tổng số học sinh cả lớp là :  $10 + 20 = 30$  (học sinh)

Đáp số : 30 học sinh

**Bài 142.** Số thứ nhất hơn số thứ hai là 51. Nếu thêm 18 đơn vị vào số thứ nhất thì số thứ nhất gấp 4 lần số thứ hai. Số thứ nhất là : .....; số thứ hai là:.....

### Lời giải

Nếu thêm 18 đơn vị vào số thứ nhất thì hiệu hai số là:  $51 + 18 = 69$

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là :  $4 - 1 = 3$  (phần)

Số thứ hai là :  $69 : 3 \times 1 = 23$

Số thứ nhất là :  $23 + 51 = 74$

Đáp số: 74; 23

**Bài 143.** Hai số có tỉ số là  $\frac{3}{5}$ . Nếu thêm 12 đơn vị vào số thứ nhất thì được số thứ hai. Số thứ hai là :  
.....

### Lời giải

Ta có sơ đồ sau :



Hiệu số phần bằng nhau là :  $5 - 3 = 2$  (phần)

Số thứ hai là :  $12 : 2 \times 5 = 30$

Đáp số : 30

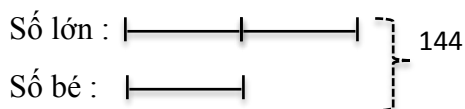
**Bài 144.** Trung bình cộng của hai số bằng 72 . số lớn gấp 2 lần số bé.

Số lớn là : .....; số bé là; .....

### Lời giải

Tổng hai số là :  $72 \times 2 = 144$

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là :  $2 + 1 = 3$  (phần)

Số bé là :  $144 : 3 = 48$

Số lớn là :  $144 - 48 = 96$

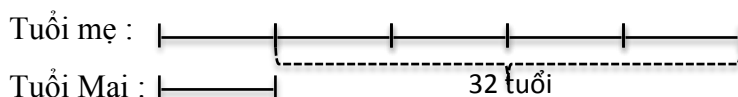
Đáp số : 96; 48

**Bài 145.** Năm nay tuổi Mai kém mẹ 32 tuổi. Hai năm sau tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tuổi mẹ hiện nay là : .....tuổi, tuổi con hiện nay là : .....tuổi.

### Lời giải

Hai năm sau mẹ vẫn hơn Mai 32 tuổi

Ta có sơ đồ hai năm sau:



Hiệu số phần bằng nhau là:  $5 - 1 = 4$  (phần)

Tuổi Mai hiện nay là :  $32 : 4 \times 1 - 2 = 6$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $6 + 32 = 38$  (tuổi)

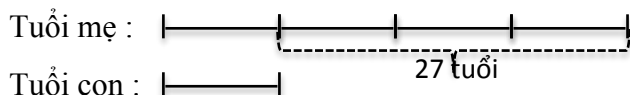
Đáp số: 38 tuổi; 6 tuổi.

**Bài 146.** Năm nay tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hai năm trước tuổi mẹ hơn tuổi con là 27 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là : .....tuổi; tuổi con hiện nay là : .....tuổi.

### Lời giải

Hiện nay mẹ vẫn hơn con 27 tuổi

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là :  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi con hiện nay là:  $27 : 3 \times 1 = 9$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là :  $9 + 27 = 36$  (tuổi)

Đáp số : 36 tuổi; 9 tuổi

**Bài 147.** Năm nay con kém mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ. Tuổi con năm nay là : .....tuổi

### Lời giải



Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là :  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi con năm nay là :  $24 : 3 \times 1 = 8$  (tuổi)

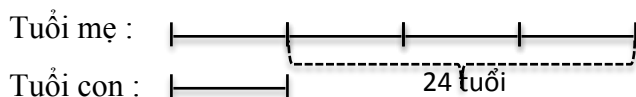
Đáp số : 8 tuổi

**Bài 148.** Năm nay con kém mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ.

Tuổi con 2 năm nữa là : .....tuổi.

### Lời giải

Ta có sơ đồ sau:



Hiệu số phần bằng nhau là :  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi con năm nay là :  $24 : 3 \times 1 = 8$  (tuổi)

Tuổi con 2 năm nữa là :  $8 + 2 = 10$  (tuổi)

Đáp số : 10 tuổi

**Bài 149.** Khi mẹ 36 tuổi thì tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con, Khi con 10 tuổi thì tuổi mẹ gấp .....lần

### Lời giải

Khi mẹ 36 tuổi thì tuổi con là :  $36 : 6 = 6$  (tuổi)

Khi con 10 tuổi thì tuổi mẹ là :  $36 + (10 - 6) = 40$  (tuổi)

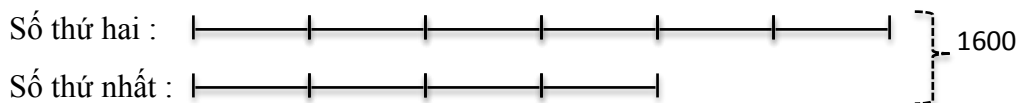
Khi con 10 tuổi thì tuổi mẹ gấp tuổi con số lần là :  $40 : 10 = 4$  (lần)

Đáp số: 4 lần

**Bài 150.** Tổng hai số là 1600. Nếu lấy số thứ nhất chia cho 4 và số thứ hai chia cho 6 thì được 2 kết quả bằng nhau. Số thứ nhất là : .....; số thứ hai là : .....

### Lời giải

Ta có sơ đồ sau:



Tổng số phần bằng nhau là :  $6 + 4 = 10$  (phần)

Số thứ nhất là :  $1600 : 10 \times 4 = 640$

Số thứ hai là :  $1600 - 640 = 960$

Đáp số : 640;960

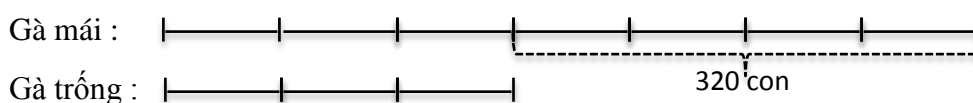
**Bài 151.** Một trại nuôi gà có số gà mái hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà trống bằng  $\frac{3}{7}$  số gà mái. Tổng số gà lúc đầu là : .....con.

### Lời giải

Sau khi mua thêm thì số gà mái hơn số gà trống số con là:

$$345 - 25 = 320 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ sau :



Hiệu số phần bằng nhau là :  $7 - 3 = 4$  (phần)

Số gà trống lúc sau là :  $320 : 4 \times 3 = 240$  (con)

Số gà trống lúc đầu là :  $240 - 25 = 215$  (con)

Số gà mái lúc đầu là :  $345 + 215 = 560$  (con)

Tổng số gà lúc đầu là :  $215 + 560 = 775$  (con)

Đáp số : 775 con gà

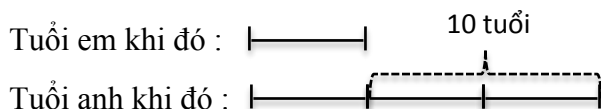
**Bài 152.** Hiện nay anh 11 tuổi, em 1 tuổi. sau .....năm nữa tuổi anh gấp 3 lần tuổi em.

### Lời giải

Anh hơn em số tuổi là :  $11 - 1 = 10$  (tuổi)

Khi tuổi anh gấp 3 lần tuổi em thì anh vẫn hơn em 10 tuổi

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là :  $3 - 1 = 2$  (phần)

Tuổi em khi đó là :  $10 : 2 \times 1 = 5$  (tuổi)

Tuổi anh gấp 3 lần tuổi em sau số năm là :  $5 - 1 = 4$  (năm)

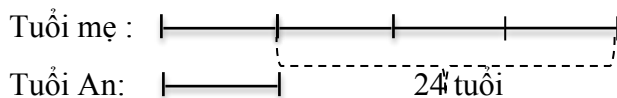
Đáp số : 4 năm

**Bài 153.** Hiện nay tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi An, đến khi tuổi mẹ gấp đôi tuổi An thì mẹ hơn An 24 tuổi. Tuổi An hiện nay là : .....tuổi.

### Lời giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không thay đổi theo thời gian. Hiệu số tuổi của hai mẹ con hiện

nay là 24 tuổi.



Hiệu số phần bằng nhau là :  $4 - 1 = 3$  (phần)

Tuổi An hiện nay là:  $24 : 3 \times 1 = 8$  (tuổi)

Đáp số : 8 tuổi

**Bài 154.** Tuổi cháu có bao nhiêu tháng thì tuổi ông có bấy nhiêu năm. Ông hơn cháu 66 tuổi. Tuổi ông là:.....tuổi; tuổi cháu là : .....tuổi

### Lời giải

Tuổi cháu bao nhiêu tháng thì tuổi ông bấy nhiêu năm

Mà 1 năm = 12 tháng. Vậy tuổi ông gấp 12 lần tuổi cháu

Ta có sơ đồ :



Hiệu số phần bằng nhau là :  $12 - 1 = 11$  (phần)

Tuổi cháu là :  $66 : 11 \times 1 = 6$  (tuổi)

Tuổi ông là :  $6 \times 12 = 72$  (tuổi)

Đáp số : ông : 72 tuổi; cháu 6 tuổi.